

AC. 215
150.28

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KIM BẢNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN KIM BẢNG
(1930 - 2005)

THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM

ĐC : 363

KIM BẢNG - 2008

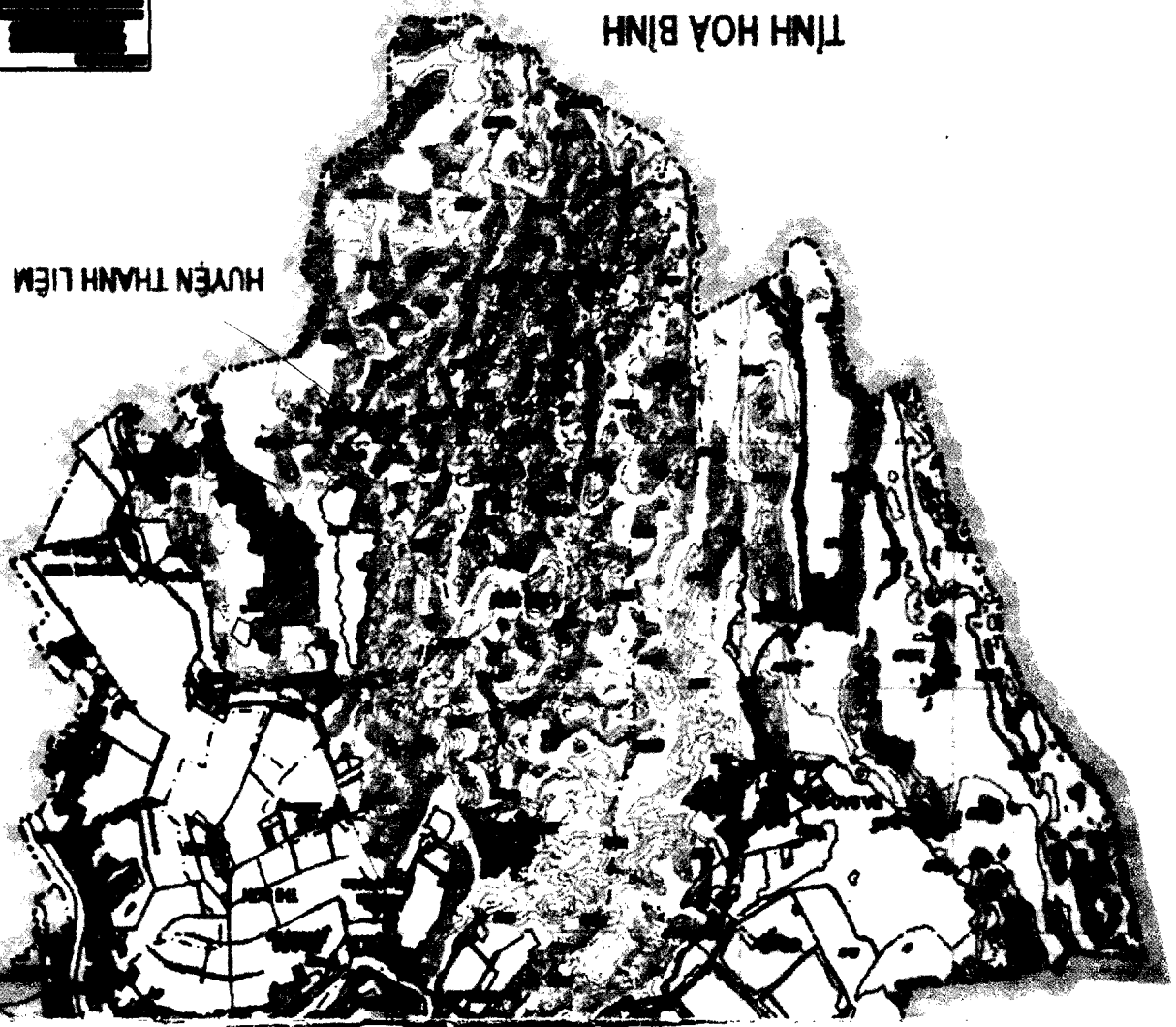
TỈNH HOÀ BÌNH

HUYỆN THANH LIÊM

TX PHỤ LÝ

- Đường
- Đường sắt
- Sông
- Dòng chảy
- Ranh giới
- Khu dân cư
- Rừng
- Thủy vực
- Độ cao
- Đường đồng mức
- Điểm cao
- Điểm thấp
- Điểm cao
- Điểm thấp
- Điểm cao
- Điểm thấp

5000



Lê Văn Đoàn

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ VĂN ĐOÀN

TỈNH HOÀ BÌNH

HUYỆN THANH LIÊM

TX PHỤ LÝ

TỈNH HÀ TÂY

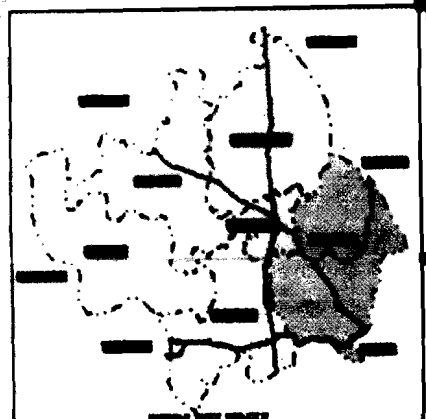
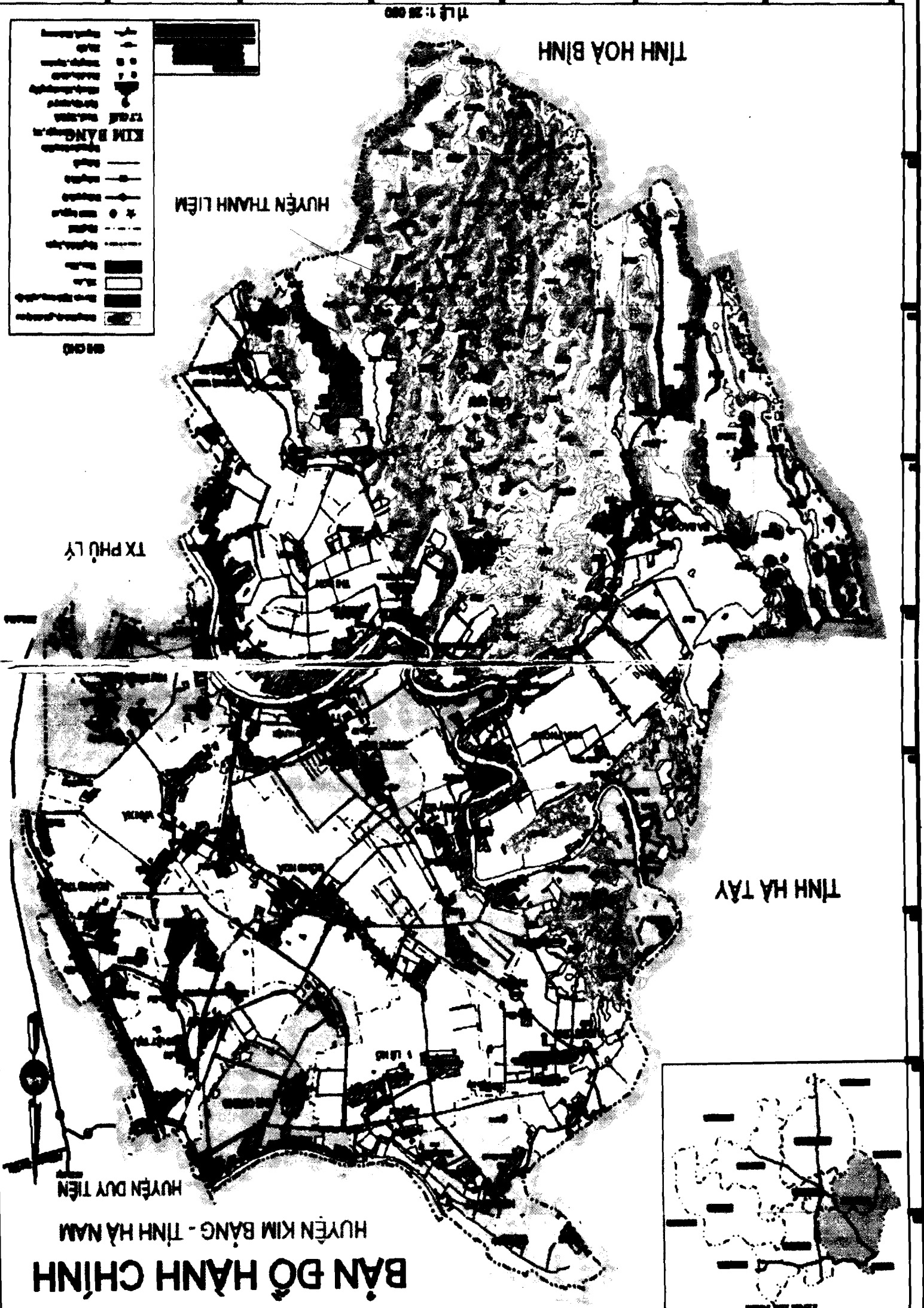
HUYỆN DUY TIÊN

HUYỆN KIM BANG - TỈNH HÀ NAM

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH

- Thành phố
- Thị trấn
- Xã
- Làng
- Đường
- Đường sắt
- Sông, suối
- Biên giới
- Đường bờ biển
- Đỉnh núi
- Rừng
- Trũng lầy
- Nước
- Lầy
- Biên giới

1:25000



LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Thông tri số 27-TT/TU, ngày 26/4/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng khoá XXIII về công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng và giáo dục truyền thống cách mạng. Trong những năm qua, cùng với việc tập trung lãnh đạo hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung chỉ đạo sát sao công tác sưu tầm, hoàn thiện lịch sử đảng bộ huyện giai đoạn 1930-2005.

Nội dung cuốn lịch sử ghi lại truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, lao động cần cù, sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng trong hơn 75 năm, qua các thời kỳ: tiền khởi nghĩa, kháng chiến chống thực dân Pháp và đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, xây dựng CNXH và thực hiện công cuộc đổi mới trên quê hương Kim Bảng. Các sự kiện lịch sử có giá trị tổng kết các kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh nhằm thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân huyện nhà, đặc biệt là thế hệ trẻ, đoàn kết xung quanh Đảng, nâng cao lòng tự hào, giữ gìn và phát huy bản chất, truyền

thống cách mạng của quê hương, hăng hái, thi đua vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới, góp phần xây dựng Kim Bảng thành huyện vững về chính trị, giàu về kinh tế, đẹp về nếp sống văn hoá, mạnh về an ninh-quốc phòng.

Hoàn thiện cuốn lịch sử Đảng bộ huyện là sự kế thừa những kết quả nghiên cứu, biên soạn của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện các khoá từ XX đến XXII. Trong quá trình biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã nhận được sự giúp đỡ chu đáo của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, sự tham gia, đóng góp nhiệt huyết và trách nhiệm của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện qua các thời kỳ, của nhiều cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2008), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXIII trân trọng giới thiệu với Đảng bộ và nhân dân trong huyện cùng bạn đọc gần xa cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Bảng giai đoạn 1930-2005”. Kính mong sự quan tâm đóng góp của các đồng chí để khi tái bản đạt chất lượng tốt hơn.

Kim Bảng, ngày 3 tháng 2 năm 2008

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Chu Đức Thọ

SƠ LƯỢC
TÌNH HÌNH TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ
TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA
NHÂN DÂN KIM BẢNG

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, mảnh đất, con người của quê hương Kim Bảng đã góp phần tạo nên những kỳ tích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Cùng với những biến thiên của lịch sử, mảnh đất này cũng trải qua nhiều thay đổi về tên gọi. Đời Trần trở về trước gọi là huyện Cổ Bảng, đến đời Hậu Lê (1420 - 1527) đổi là Kim Bảng. Từ đây, tuy địa lý hành chính của Trấn Sơn Nam có nhiều thay đổi, huyện Kim Bảng vẫn nằm chung trong phạm vi địa lý hành chính của cố đô Thăng Long.

Năm Minh Mạng thứ 12 (1831) các tỉnh được thành lập thay các trấn, huyện Kim Bảng thuộc phủ Lý Nhân nằm trong phạm vi địa lý hành chính của tỉnh Hà Nội. Ngày 20/10/1890 thực dân Pháp lấy một phần đất của tỉnh Hà Nội và một phần đất của tỉnh Nam Định lập thành tỉnh Hà Nam. Huyện Kim Bảng nằm trong phạm vi tỉnh Hà Nam và cùng huyện Duy Tiên trực thuộc quyền cai trị của viên tri phủ Lý Nhân. Đến năm 1901, thực dân Pháp bổ nhiệm tri huyện Kim Bảng. Huyện lỵ đóng ở Quế Lâm vào ngày 29/12/1901 tức ngày 19/10 năm Tân Sửu.

Thời thuộc Pháp, Kim Bảng có 61 xã chia thành 8 tổng. Năm 1945 cách mạng tháng Tám thành công, Kim Bảng có 14 xã. Năm 1976 Kim Bảng có 20 xã. Tháng 4/1977 sát nhập với

thị xã Phủ Lý và huyện Thanh Liêm thành huyện Kim Thanh. Tháng 6/1981 được tách ra trở lại Kim Bảng với 20 xã. Tháng 11/1986 thành lập thêm thị trấn Quế. Hiện nay Kim Bảng có 18 xã và 1 thị trấn.

Huyện Kim Bảng nằm ở phía tây bắc tỉnh Hà Nam, vị trí địa lý vào khoảng 20 độ 3 vĩ độ bắc, 105 độ 30 kinh độ đông. Phía bắc giáp huyện Ứng Hoà (Hà Tây), phía tây giáp huyện Mỹ Đức (Hà Tây), phía nam giáp huyện Thanh Liêm, phía đông giáp thị xã Phủ Lý và huyện Duy Tiên. Kim Bảng có vị trí quan trọng về quân sự, nằm trong khu vực ngoại vi tác chiến của hai thành phố Hà Nội và Nam Định; lại nằm sát ngay đường số 1 là con đường nối liền Nam - Bắc của đất nước, Kim Bảng chịu nhiều tác động của những biến cố lịch sử trong những cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ngày nay Kim Bảng có diện tích 18.708 ha. Điểm dài nhất là 18,7km, điểm rộng nhất là 14,2km, thuộc vùng châu thổ sông Hồng. Địa hình rất đa dạng bao gồm: vùng đồi núi, nửa đồi núi và vùng đồng chiêm trũng. Toàn bộ vùng rừng núi hình thành một vòng cung chắn phía tây và tây nam huyện. Đây còn là bức tường thành án ngữ toàn bộ khu vực phía tây. Trong cuộc kháng chiến trước đây và ngày nay, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vùng này không những là tiền duyên mà còn là hậu phương quan trọng góp phần làm nên chiến thắng.

Trên các triền núi đá vôi, chạy suốt dọc phía hữu ngạn sông Đáy có nhiều hang động đẹp như: Ngũ Động Sơn (Thị Sơn); động Thủy, ao Rong (Liên Sơn); động Đề Yêm (Thanh Sơn); động Cô Đồi (Hang Dơi); hang Động thôn Khả Phong, động Đại Bàng, động Thủy (Thanh Sơn). Bên cạnh những hang

động đẹp, Kim Bảng còn có hồ Tiên Lục Nhạc, Hậu Thất Tình (còn gọi là hồ Tam Chúc), có Thung Vạc (Ba Sao) hàng năm có hàng vạn con chim về đây sinh sống. Tất cả những hang động này đã trở thành cụm du lịch trong quần thể du lịch chung của huyện và tỉnh Hà Nam.

Ngoài những hang động đẹp để du khách trong và ngoài nước về thăm quan, thưởng ngoạn, cả vùng rừng núi này còn là nguồn tài nguyên, khoáng sản phong phú, đa dạng bao gồm dãy núi đá vôi với trữ lượng ước tính hàng tỷ mét khối. Ở dãy núi này có nhiều loại đá quý hiếm như: đá trắng ở Đông Sơn (Liên Sơn), đá đen, đá bích đào, đá vân mây, đá màu da báo ở Bút Sơn, Liên Sơn, Thi Sơn, Tượng Lĩnh. Trên địa bàn Kim Bảng hiện nay có nhiều nhà máy xi măng như: xi măng Nội thương (Bộ Thương mại), xi măng X77 (Bộ Quốc phòng), xi măng Tân Phú Xuân. Đặc biệt trong tháng 7/1993, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xây dựng nhà máy xi măng Bút Sơn với công suất 1,4 triệu tấn/năm. Nhà máy xi măng Bút Sơn đã cho ra mẻ xi măng đầu tiên vào năm 1997. Bên cạnh các loại đá trên, Kim Bảng còn có than bùn ở Ba Sao, đất sét trắng ở Khả Phong, Kim Bình... rất thuận lợi cho việc sản xuất vật liệu xây dựng.

Vùng đồng bằng ở phía Đông và phía Bắc huyện nằm phía tả ngạn sông Đáy. Địa hình không bằng phẳng, độ cao chênh nhau ngay trong từng cánh đồng, tạo thành nhiều khu ngập nước. Trước kia mỗi mùa mưa lớn lũ sông Hồng rót vào sông Đáy cộng với lũ rừng ngang đổ ra làm đồng điền ngập lụt. Cảnh “Chiêm khe mùa thối”, “Sống ngâm da, chết ngâm xương” thường xuyên xảy ra làm cho nông dân vô cùng điêu đứng. Hiện nay với hệ thống thủy lợi tốt đã bảo đảm hai vụ chiêm,

mùa và vụ đông thắng lợi, từng bước nâng cao mức sống của nhân dân. Đặc biệt, ngày 31/5/1993, công trình trạm bơm trực đứng Quế đã chính thức vận hành và được đưa vào sử dụng, đáp ứng lòng mong mỏi hàng bao đời nay của nhân dân Kim Bảng để yên tâm sản xuất.

Vùng tả ngạn sông Đáy là một vùng đồng bằng lớn, chủ yếu là đất phù sa trẻ, độ phì cao thuộc 13/19 xã, thị trấn của huyện. Do quá trình thuỷ lợi hoá và cải tạo đất, cả vùng tả ngạn đất đai màu mỡ rất thích hợp cho các loại cây trồng bốn mùa xanh tốt.

Bên cạnh vùng tả ngạn ngăn cách bởi con sông Đáy là vùng hữu ngạn. Đây là vùng bán sơn địa, có những cánh đồng lớn nhỏ khác nhau nhưng chủ yếu là đất rừng rộng lớn 7.400ha. Đây là kho “tiền rừng” của Kim Bảng. Thời thực dân Pháp chúng đã chiếm đoạt cả vùng rừng núi này, vừa bóc lột nhân công, vừa thu nguồn lợi lớn phục vụ cho chính sách cai trị của chúng. Ngày nay, ta đã khai thác vùng đồi rừng này để phát triển kinh tế. Trong tương lai cả vùng hữu ngạn sẽ là nơi phân bổ lao động của vùng đồng bằng vào khai phá đất đai hoang hoá. Nơi đây sẽ là vùng trù phú sầm uất của huyện.

Sông ngòi Kim Bảng có hai hệ thống lớn: hệ thống sông Đáy dài 17,5km, chảy qua 11 xã, tách huyện thành hai vùng tả ngạn và hữu ngạn; hệ thống thuỷ nông sông Nhuệ dài 10km, chạy qua hai xã Nhật Tựu, Hoàng Tây.

Liên kết giữa các vùng kinh tế của huyện và nối liền địa bàn huyện với các huyện bạn trong thế chiến lược chung của cả tỉnh là một hệ thống các đường giao thông thuỷ bộ thuận tiện.

Đường 21 từ miền biển Hải Hậu (Nam Định) chạy qua phía hữu ngạn sông Đáy qua các xã: Thanh Sơn, Thi Sơn, Liên Sơn, Khả Phong, Ba Sao dài 17,5km, nối liền vùng đồng bằng với miền đồi núi tới Lạc Thủy (Hoà Bình). Đường 22 bắt vào đường số 1 qua Kim Bảng ở phía tả ngạn sông Đáy ngược lên gần Hà Đông, nối vào đường số 6. Đường 60 bắt vào đường 22 từ Phù Đê (Tượng Lĩnh) chạy dọc phía bắc huyện giáp với Ứng Hoà (Hà Tây) ra tới Đông Văn vào đường số 1. Ngoài các trục đường lớn còn có đường Thông Cù, đường trục của huyện từ thị trấn Quế ra Nhật Tựu, Đông Văn. Trong chiến tranh chống Mỹ, huyện còn mở con đường Biên Hoà từ Thụy Lôi qua Đông Hoá ra Nhật Tựu. Có lúc cầu Phủ Lý bị địch đánh sập, hàng trăm xe ô tô vận tải quân sự đi đường này và giấu xe dọc đường Biên Hoà. Hiện nay, đường Biên Hoà được mở rộng và nâng cấp thành đường ô tô khách từ Chi Nê ra Ba Sao - Đông Văn - Hà Nội thuận lợi lớn trong việc giao lưu giữa miền ngược và miền xuôi. Bên cạnh những đường giao thông lớn để nối liền giữa hai miền tả ngạn và hữu ngạn sông Đáy là cầu cống Quế trọng tải 20 tấn, được khánh thành vào ngày 01/01/1996.

Là một huyện bán sơn địa có 7 xã miền núi⁽¹⁾ trong việc phát triển ngành nghề gặp không ít khó khăn. Nguồn sống chính của nhân dân trong huyện từ lâu đời là nghề trồng lúa nước. Diện tích đất nông nghiệp 13.635,26 ha. Lương thực bình quân đầu người 534,80 kg/người/năm. Ngoài nghề nông Kim Bảng còn có nghề dệt vải ở Nhật Tân, Hoàng Tây; nghề

1. Ngày 4/6/1993 Ủy ban Dân tộc Trung ương đã công nhận huyện Kim Bảng có 7 xã miền núi là: Thanh Sơn, Liên Sơn, Khả Phong, Ba Sao, Tân Sơn, Thi Sơn, Tượng Lĩnh.

gốm ở Quyết Thành (Thị trấn Quế). Các mặt hàng gốm son ở địa phương đã có mặt hầu hết trên thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh các nghề trên, Kim Bảng còn có các nghề phụ như: nghề làm gạch ngói, làm đất, xây dựng, nghề mộc, nghề đóng thuyền, nghề xây đá cổ truyền.

Nhân dân Kim Bảng không những giỏi về lao động sản xuất mà còn thạo về lao động nghệ thuật. Từ xa xưa những gánh hát bội (hát dặm), hát chèo ở Thi Sơn, Thanh Sơn, câu Sàng Lưu Xá, Đông Hoá... với lối hát đối đáp không những làm say lòng người trong những ngày hội, ngày xuân mà còn xây dựng được những tình cảm trong sáng, lành mạnh, thương yêu, gắn bó trong cộng đồng, cùng nhau chung xây cuộc sống.

Dân số Kim Bảng năm 2005 có 130.237 người⁽¹⁾. Mật độ dân số trung bình 696 người/km², tỷ lệ phát triển dân số hàng năm 1,08%. Ở Kim Bảng có dấu tích các làng cổ xưa, dân cư đến cư trú khá sớm từ trước công nguyên, hiện còn các đền thờ, hang động, nhiều mảnh sành gốm cổ, rìu đá, trống đồng⁽²⁾. Làng mạc Kim Bảng hình thành theo các tuyến, các cụm nằm bám sát các trục đường giao thông thuỷ bộ bên các bìa rừng và đồng bằng. Bao bọc xung quanh các làng xóm là những lũy tre dày đặc, có tác dụng che đỡ trong tác chiến, phòng ngự hành quân và giấu quân trong chiến đấu. Kháng chiến chống Pháp, các làng xóm bên tả ngạn sông Đáy là cửa ngõ, là đường dây kháng chiến từ trong địch hậu ra căn cứ khu ba vượt qua đường số 1, đường 22, đường 21 vào vùng tự do băng qua

1. Năm 1993 Kim Bảng có 134.300 người.

2. Năm 1992 khu vực xã Thanh Sơn tìm thấy hai trống đồng. Khu vực Tượng Lĩnh tìm thấy một trống đồng (1994).

những cánh đồng chiêm trũng của các xã Hoàng Tây, Văn Xá, Kim Bình, Đồng Hoá, Ngọc Sơn để nối liền vùng tự do với căn cứ kháng chiến của ta. Trên tuyến đường đặc biệt này, những chiến sỹ “đường dây”, dũng cảm, mưu trí, đương đầu với những hiểm nguy, tháo vát trong mọi tình huống xảy ra, bảo vệ cán bộ, bộ đội, thương binh, dân công làm cho mạch máu giao thông ngày đêm thông suốt.

Xen kẽ các làng xóm là những nhà thờ đạo Thiên chúa. Tuy số dân theo đạo Thiên chúa ít chỉ có 5% tổng số dân, với 14 nhà thờ lớn nhỏ. Nhưng trong những năm chống Pháp, việc phá tề trong những nơi này cũng diễn ra gay go, ác liệt để giành giữ lấy từng mảnh đất, từng làng xóm và từng người dân đi theo cách mạng.

Là một huyện có nhiều đình, chùa, có những đền thờ đã trở thành di tích lịch sử văn hoá. Có những chùa đã là nơi để du khách thập phương về đây tụ hội “cầu trời, khẩn phật”, nhưng lại là điểm du lịch với những danh lam thắng cảnh tự nhiên ít có ở nhiều nơi. Đó là đền thờ Lý Thường Kiệt dựng trước đây gần 10 thế kỷ ở gần Ngũ Động (Thị Sơn); Đền thờ bà Lê Chân (Thanh Sơn); chùa Bà Đanh (Ngọc Sơn), bên cạnh có núi Ngọc với cây si cổ thụ sống hàng nghìn năm đã được công nhận danh lam thắng cảnh. Nhiều chùa như chùa Đức Mộ, Thường Khê (Nguyễn Uý) đã là cơ sở cách mạng của Đảng trong những năm tiền khởi nghĩa và kháng chiến chống Pháp. Có những đình như đình Phương Thượng (Lê Hồ) đền thờ Lý Thường Kiệt (Thị Sơn) đã được Bộ Văn hoá công nhận là di tích lịch sử.

Kim Bảng là huyện bán sơn địa, có thế mạnh về phát triển kinh tế đồi rừng và đồng bằng; lại là địa bàn quân sự hiểm yếu - một huyện cửa ngõ của Thủ đô Hà Nội, một địa bàn chiến

lược quan trọng của đồng bằng Bắc Bộ. Trong những năm tiền khởi nghĩa, nhà máy in của tỉnh Hà Nam đã về đây hoạt động. Nhiều đồng chí xú uỷ như đồng chí Đỗ Mười, Hoàng Quốc Việt, Lê Thành, Lê Liêm, Trần Tử Bình, Trần Quyết,... đã đặt địa bàn ở Kim Bảng để chỉ đạo phong trào cách mạng. Trong chống Pháp, Kim Bảng vừa là vùng tự do vừa là vùng địch hậu, nhiều công binh xưởng, nhiều cơ quan của Đảng về chỉ đạo phong trào. Đặc biệt trong những năm chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhiều đơn vị bộ đội về đây trú quân, nhiều cơ quan xí nghiệp về Kim Bảng để sản xuất. Trong những năm hoà bình, hàng loạt các đơn vị kinh tế, các trường học của Trung ương, của Bộ về công tác. Trên quê hương Kim Bảng có đầy đủ điều kiện để lắp đặt đài vệ tinh địa tĩnh Hoa Sen, đài được khánh thành năm 1978, là đài đầu tiên của cả nước phủ sóng, thu sóng từ vệ tinh.

Thiên nhiên đã đem lại cho Kim Bảng một tiềm năng kinh tế. Nhưng dưới chế độ phong kiến, đế quốc, mọi quyền hành đều tập trung vào tay bọn thống trị để chúng dễ bề cai trị, bóc lột. Cả huyện chỉ có một trường tiểu học dạy hết chương trình cấp I. Còn một số trường hàng tổng và trường hàng xã. Ngày nay Kim Bảng có 3 trường trung học phổ thông, 21 trường THCS, 25 trường tiểu học. Có 100% số xã, thị trấn có trường cao tầng. Với tinh thần xã hội hoá giáo dục, Kim Bảng đã huy động được hàng chục tỷ đồng cho việc xây dựng cơ sở vật chất trường học.

Về văn hoá, thời Pháp thuộc các sách báo tiến độ đều bị cấm, các sách báo phản động, đồi trụy được chúng cho lưu hành rộng rãi. Bọn thống trị dung túng, khuyến khích các hủ tục mê tín, các điểm hút thuốc phiện, hát ả đào, các quán rượu, sòng bạc để đầu độc, mê hoặc nhân dân. Bên cạnh đó chúng còn

đặt ra bao nhiêu loại thuế như: thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế điền thổ,...chồng chất lên đầu, lên cổ người lao động. Bị bóc lột về kinh tế, bị o ép về tinh thần, đời sống nhân dân ngày càng cơ cực, lầm than, hàng năm dịch bệnh thường xuyên hoành hành, tuổi thọ ngày càng giảm. Nhiều gia đình không chịu được cảnh cơ cực đã phải tha phương cầu thực nơi đất khách quê người, gửi tấm thân tàn ở các mỏ, đồn điền cao su của thực dân Pháp.

Những âm mưu, thủ đoạn nham hiểm về chính trị, bóc lột về kinh tế, đầu độc về tinh thần, truy lạc về văn hoá của thực dân Pháp và phong kiến đã làm chuyển biến tính chất xã hội từ phong kiến sang thuộc địa nửa phong kiến. Nó đã đẩy mạnh sự hình thành và phân hoá giai cấp trong xã hội, tạo nên mâu thuẫn giữa nhân dân Kim Bảng với bọn đế quốc Pháp và bọn phong kiến tay sai ngày càng sâu sắc. Giai cấp địa chủ chỉ chiếm 2,6% dân số, chúng đã chiếm đoạt 5.388 mẫu ruộng. Ngoài những địa chủ trong huyện, 6 địa chủ bên ngoài xõ tới chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Kim Bảng, tên nhiều nhất là 200 mẫu, ít nhất là 24 mẫu. Đặc biệt tên thực dân đồn điền Emin-Lơ-Công đã chiếm tới 4.000 mẫu đồi rừng ở Ba Sao. Phương thức bóc lột chủ yếu của giai cấp địa chủ là tô và tức, chịu một vụ thì lãi gấp rưỡi, đến hẹn không trả thì gộp lãi vào gốc, cứ như vậy lãi mẹ đẻ lãi con chồng chất⁽¹⁾.

Giai cấp nông dân chiếm tới 92,7% trong tổng số hộ mà chỉ sở hữu được 19% diện tích canh tác, số ruộng này không những xấu lại xa và khó làm. Đã vậy, giai cấp thống trị vẫn tìm đủ mọi cách bóc lột bằng sưu cao, thuế nặng, tô cao, tức nặng, phu phen tạp dịch, đình đám, ma chay, tế lễ, cưới treo, lệ làng,...

1. Tô là hình thức bóc lột bằng thóc, địa tô bằng nửa số hoa lợi thu hoạch. Ngoài tô chính còn có tô phụ như: lễ, tết, tô lao dịch...Tức là: lãi nợ vay bằng hoa lợi và bằng tiền thường là lãi 50%, khi cần thì lãi 100%.

Là những người nông dân bị bản cứng hoá, họ trở thành đội quân hậu bị bổ sung lực lượng cho giai cấp công nhân. Nhân dân lao động Kim Bảng căm thù đế quốc phong kiến sâu sắc, có tinh thần yêu nước thiết tha, khi có tiếng gọi cứu nước, già, trẻ, trai, gái đã đứng lên cùng chiến đấu chống quân thù. Từ những năm 43 sau công nguyên, dưới cờ tự nghĩa của bà Lê Chân⁽¹⁾ (nữ tướng của Hai Bà Trưng), quân dân Kim Bảng đã cùng nghĩa quân của bà về vùng rừng núi Lạt Sơn (Thanh Sơn) vừa tập luyện binh sỹ để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới vừa ứng chiến với giặc phương Bắc hoành hành gieo tội ác trên đất nước ta.

Phát huy truyền thống đánh giặc của nữ tướng Lê Chân, năm 1885 ở Lưu Xá (Nhật Tân), Lê Hữu Cầu đã chiêu mộ trai tráng địa phương dấy binh Cần Vương đánh tập kích cánh quân giặc Pháp ở Cầu Giẽ. Noi gương Lê Hữu Cầu, Đinh Công Lý (tức Đề Yêm) quê ở Đông Lạc (Đông Hoá) là một trong những nghĩa quân Bãi Sậy lập được nhiều chiến công. Sau khi nghĩa quân Bãi Sậy bị giặc Pháp đàn áp, năm 1890, Đề Yêm đã dẫn một cánh quân về hoạt động ở phía bắc Hà Nam và hoạt động ở Kim Bảng, đã làm thất bại âm mưu của địch. Sang đầu thế kỷ XX, năm 1913, Đinh Hữu Tài người Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) một người nông dân yêu nước, có nghĩa khí căm thù giặc đã cùng nghĩa binh của mình tập kích ở đồn Quang Thừa (Tượng Lĩnh) giết tên đồn trưởng, làm cho giặc khiếp đảm.

Tuy các hoạt động này còn tự phát chưa mang tính chất rộng rãi nhưng nó là tiền đề có ý nghĩa quan trọng, chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng cho sự ra đời của Đảng bộ Kim Bảng sau này.

1. Ngày nay ở Thanh Sơn-Kim Bảng vẫn còn đền thờ bà Lê Chân. Nơi đây hàng năm khách thập phương về tụ hội để tưởng niệm ngày mất của bà và tham quan du lịch thắng cảnh của quê hương Kim Bảng.

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ KIM BẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 (1930 - 1945)

I. CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG KIM BẢNG NHỮNG NĂM 1926 - 1936.

Là một vị trí chiến lược nằm trong phạm vi ảnh hưởng của 2 thành phố Hà Nội và Nam Định, lại sát ngay đường số 1 là con đường nối liền 2 miền Nam - Bắc của đất nước, Kim Bảng được tác động của nhiều biến cố lịch sử xảy ra trong nước.

Vốn có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang của nông dân thất bại, phong trào cách mạng của Kim Bảng được ảnh hưởng của phong trào Đông Du và Đông kinh nghĩa thực, nhất là những văn thơ yêu nước và cách mạng của các nhà Nho có nghĩa khí đã ảnh hưởng sâu sắc tới Kim Bảng, hun đúc lòng yêu nước thương nòi trong nhân dân. Mùa hè năm 1926, lớp thanh niên tân tiến có nhiệt huyết cách mạng của Kim Bảng đã tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh tại chùa Bầu (Phủ Lý), họ đã họp nhau thành từng nhóm toả đi nhiều ngả tìm mối liên lạc với các tổ chức cách mạng.

Năm 1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng

đồng chí Hội và nhanh chóng phát triển về trong nước. Năm 1927, Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội phát triển vào Nam Định, sau đó từ Nam Định và một số nguồn khác, tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã phát triển vào tỉnh Hà Nam, rồi bằng nhiều ngã đi vào Kim Bảng. Cuối năm 1929, tổ chức này đã phát triển được một số quần chúng ở Vân Chu, Quyển Sơn, Phương Khê, Khả Phong, trường tiểu học huyện, Siêu Nghệ, Thụy Sơn...

Trong buổi ban đầu, những hội viên Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã tuyên truyền những sách báo bí mật về chủ nghĩa Cộng sản, phát triển một số quần chúng ở các nơi để chuẩn bị điều kiện xây dựng các tổ chức cơ sở của hội. Đồng thời xây dựng trường tiểu học Kim Bảng thành một trường mẫu về đức, trí, thể, mỹ để gây ảnh hưởng tốt cho các trường khác trong huyện và trong nhân dân; tổ chức một tủ sách ở trường tổng Khả Phong tại đình thôn Đông, làng Khả Phong để tuyên truyền đường lối cứu nước của hội.

Trong những năm 1928-1929, phong trào công nhân đã phát triển đến mức tự giác, quần chúng yêu nước đang đòi hỏi cấp bách sự lãnh đạo toàn diện, đúng đắn của một Đảng vô sản kiểu mới. Đáp ứng được sự phát triển của phong trào cách mạng, ngày 17/6/1929 Đông dương Cộng sản Đảng ra đời. Ngày 19/6/1929, Đông dương Cộng sản Đảng ở Nam Định do đồng chí Nguyễn Hới làm bí thư được thành lập. Tháng 10/1929 Đảng bộ Nam Định đã cử cán bộ tới phát triển các tổ chức cơ sở Đảng ở Hà Nam. Các hội viên tiên tiến của thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã ra nhập Đảng Cộng sản.

Ngày 03/02/1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Sự kiện lịch sử vĩ đại đó đã tác động mạnh mẽ vào các tầng lớp



Nhà cụ Cự Phụng - Xóm 10, thị trấn Quế - Nơi diễn ra Hội nghị thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện, ngày 6/3/1930.



Chùa Đức Mẹ, xã Nguyễn Úy - Địa điểm thành lập Chi bộ Đảng thứ hai của huyện, tháng 10/1930.

nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy sự ra đời và phát triển các tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương.

Trên cơ sở đường lối cách mạng của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Hà Nam, ngày 06/3/1930 chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của Kim Bảng được thành lập ở phố huyện với 3 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Đạt - giáo viên trường tiểu học huyện làm Bí thư chi bộ⁽¹⁾. Đây là một bước ngoặt lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Kim Bảng.

Vừa mới ra đời, chi bộ Đảng Kim Bảng đã trực tiếp tổ chức quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột và treo cờ Đảng, rải truyền đơn ở núi Ngựa (Thụy Sơn - Tân Sơn), trên ngọn cây gạo ở đường 21B trước cửa chùa Bà Đanh, trên ngọn cây đa cong giữa hai làng Phù Lưu và Phù Đê (Tượng Lĩnh), trên đỉnh núi Dù (Do Lễ) và dọc đường 21 bên hữu ngạn sông Đáy,... các hoạt động trên nhằm giới thiệu sự ra đời của Đảng và kêu gọi quần chúng đấu tranh hưởng ứng ngày Quốc tế lao động 01/5.

Tháng 09/1930 thi hành chỉ thị của Xứ uỷ, tỉnh Hà Nam đã tiến hành mở hội nghị Đảng bộ tại thôn Lũng Xuyên (Duy Tiên) và cử ra Ban Tỉnh ủy lâm thời gồm 3 đồng chí: Lê Công Thanh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Duy Huân, do đồng chí Lê Công Thanh làm Bí thư.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Chi bộ Kim Bảng đã lập những bàn in thạch để in thêm những tài liệu, truyền đơn

1. Chi bộ đầu tiên có 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Đạt, đồng chí Chu Khắc Hường, đồng chí Bùi Khiết; chi bộ thành lập tại nhà ông Cựu Phụng (phố huyện nay là thị trấn Quế).

của trên gửi về phục vụ cho công tác tuyên truyền giác ngộ quần chúng cách mạng, nhất là quần chúng ở dọc đường giao thông thủy, bộ quan trọng. Do làm tốt công tác tuyên truyền, nhiều cơ sở quần chúng cách mạng phát triển dọc theo đường 21 như: Phú Viên, Thanh Nộn (Thanh Sơn), Quyển Sơn (Thị Sơn), Khả Phong, Do Lễ (Liên Sơn); dọc đường 22 như: Vân Chu, Phương Khê, Thụy Sơn; dọc đường 60 như Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật,...

Do điều kiện phải chỉ đạo phong trào phía bắc huyện và do yêu cầu bức thiết đòi hỏi phải có một tổ chức Đảng để lãnh đạo quần chúng đấu tranh, chi bộ thứ 2 Đảng bộ Kim Bảng ra đời tháng 10/1930 tại chùa Đức Mộ với 3 đảng viên: đồng chí Lê Hồ, đồng chí Nguyễn Uý và đồng chí Tạ Văn Giáp. Như vậy, năm 1930 Kim Bảng có 2 chi bộ: 1 chi bộ ở trung tâm huyện lỵ và 1 chi bộ ở phía bắc huyện. Cả 2 chi bộ này đều do đồng chí Nguyễn Văn Đạt làm Bí thư chi bộ. Vừa được thành lập, chi bộ thứ 2 đã bắt tay ngay vào việc chuẩn bị kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga cùng chi bộ ở huyện lỵ.

Ngày 07/10/1930 cờ đỏ búa liềm xuất hiện ở trên ngọn cây gạo ba hàng (Tân Sơn), trên ngọn đa chợ Đền để kêu gọi tuyên truyền quần chúng ủng hộ cách mạng Nga Xô, cuối năm 1930 cơ quan Tỉnh uỷ Hà Nam đóng ở Quyển Sơn (Thị Sơn), nhà in của tỉnh đặt ở Khả Phong.

Đánh hơi thấy sự hoạt động của Kim Bảng, đế quốc Pháp đã tìm mọi cách kìm chế, chống phá cách mạng. Chúng tăng cường bọn mật thám, chỉ điểm ráo riết rình rập, bọn cường hào, tuần phủ ngày đêm canh phòng. Lúc này ở Kim Bảng, nhiều vụ khám xét xảy ra. Có nơi như Khả Phong, chúng đã

phá tử sách công khai đặt ở trường tổng Khả Phong; bọn mật thám Nam Định còn ập tới chùa Phù Đê để bắt giáo học trường tổng Phù Lưu - một đảng viên của Nam Định vừa chuyển về.

Trong những ngày đen tối dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến, Đảng bộ Kim Bảng vẫn xây dựng được những cơ sở cách mạng vững vàng. Nhiều nơi làng mông, nhà thưa, địa hình bất lợi như Cao Mật, Khang Thái... nhiều cán bộ của Đảng vẫn sống và hoạt động trong tình thương yêu và đùm bọc của nhân dân và được bảo vệ an toàn, mặc dù có lúc địch khủng bố gắt gao.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các chi bộ cộng sản Kim Bảng vẫn duy trì và phát triển được phong trào. Tính đến đầu năm 1931, huyện có 2 chi bộ với 6 đảng viên; phong trào quần chúng cũng được phát triển mạnh. Toàn huyện có 29 hội viên nông hội đỏ. Quần chúng cách mạng và cảm tình cách mạng phát triển dọc theo đường 21 như Phú Viên, Thanh Nộn, Quyển Sơn, Khả Phong, Do Lễ; dọc theo đường 22 như Vân Chu, huyện lỵ, Phương Khê, Thụy Sơn; dọc theo đường 60 như Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật,... Tổ chức quần chúng cách mạng này bao gồm cả một số nho lại, giáo học, học sinh, tiểu chủ, tiểu thương, bưu điện, người chở đồ dọc, hoa kiều... hoạt động chủ yếu của tổ chức này là mua vải may cờ Đảng phân phối cho các cơ sở, đồng thời làm giao thông liên lạc, lập bàn in thạch, bảo vệ việc chuyển cơ quan ẩn lốt của Tỉnh ủy đi nơi khác được an toàn. Đồng chí Nguyễn Văn Đạt - Bí thư chi bộ cùng 2 giáo viên là cảm tình của Đảng đã xây dựng trường tiểu học huyện trở thành trường mẫu mực và là nơi quy tụ các tổng sư và hương sư tiến bộ trong huyện

để tuyên truyền cách mạng. Một số học sinh trường này về sau đã trở thành những đảng viên của Đảng và những quần chúng tích cực gieo những hạt giống cách mạng trong khắp các xóm làng quê hương. Do được giác ngộ và được tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, tổ chức nông hội đỏ ở Thụy Sơn có 14 hội viên đã tổ chức tập luyện võ nghệ và cùng quần chúng ở Phương Khê (Ngọc Sơn) kéo lên huyện đưa đơn đòi bãi bỏ ngân sách xã, tố cáo bọn cường hào địa phương tham nhũng.

Ngoài các hoạt động trên, một số sách báo được lưu hành bí mật vào Kim Bảng như báo “Búa liềm” của Trung ương, báo “Tiến lên” của Xứ uỷ Bắc Kỳ, báo “Đỏ” của Tỉnh uỷ Hà Nam... các sách như “Đường cách mạng” của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã được tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng cách mạng.

Ngày 20, 21, 22/01/1931 Đảng bộ Hà Nam mở hội nghị đại biểu ở thôn Lũng Xuyên (Duy Tiên). Hội nghị đã được nghe thông báo đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương và học tập luận cương chính trị, Điều lệ Đảng. Sau đó hội nghị đã kiểm điểm công tác cũ, đề ra nhiệm vụ công tác mới và bầu Ban Tỉnh uỷ chính thức.

Phương hướng, nhiệm vụ của Tỉnh uỷ đề ra, Đảng bộ Kim Bảng đã có bước chuyển biến mới trong việc tập hợp quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực của dân nghèo. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của đảng viên và quần chúng thôn Vân Chu (Phù Vân) đòi tên chủ thầu Vũ Văn Triết bao thầu việc áp trục đê sông Đáy phải trả tiền đất cho dân. Noi gương cuộc đấu tranh của nhân dân Vân Chu, tháng 6/1931, nhân dân Yên Lạc (Đông Hoá) đã đấu tranh với tên địa chủ cường hào tự cho

mộ bố vào khu đất cãm của làng, đấu tranh với tri huyện Vũ Duy Cãn vì đã cho lính đánh ông Liên chết ngất do trẽ nãi tuần phòng.

Cuối năm 1931, địch tập trung khủng bố gắt gao. Bọn cường hào, mật thám, chỉ điểm ngày đêm rình mò lùng sục khắp nơi. Những vụ khám xét, bắt bớ liên tiếp xảy ra ở những làng có tổ chức quần chúng cách mạng. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng vẫn tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga. Cờ đỏ sao vàng vẫn phấp phới bay trên ngọn cây gạo Phú Viên, trên ngọn đa chợ Chanh (Phù Lưu) và những khẩu hiệu “Ủng hộ Nga Xô”; “Đả đảo đế quốc Pháp” vẫn được trưng ở các nơi công cộng.

Sang đầu năm 1932, sau nhiều lần khám xét không có chứng cứ gì, địch buộc phải đổi đồng chí Nguyễn Văn Đạt bí thư chi bộ đi lên dạy học ở miền núi Phú Thọ. Tiếp đó, chúng đổi luôn hiệu trưởng trường tiểu học cũng là quần chúng cách mạng đi Hà Nội.

Sau khi đồng chí bí thư chi bộ bị đổi đi, hai đảng viên còn lại bị chúng truy lùng và bao vây chặt. Như vậy, huyện chỉ còn một chi bộ phía Bắc hoạt động rất khó khăn. Có đảng viên bị tạm giam hàng tháng ở nhà lao Hà Nam. Các cơ sở đều bị chúng bao vây, rình mò, khám xét. Một số quần chúng cách mạng hoang mang, dao động nằm im. Trước tình hình khó khăn đó, chi bộ miền bắc huyện vẫn duy trì, củng cố và bảo vệ tổ chức cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng ở Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật, đồng thời tìm mọi cách liên lạc với cấp trên. Tháng 4/1932, chi bộ bắt liên lạc với đồng chí Đông Sơn - một cán bộ được uỷ nhiệm phụ trách Hà Nam khi Tỉnh ủy Hà

Nam bị phá vỡ. Sau đó, chi bộ lại bắt được liên lạc với một số cán bộ, đảng viên ở Hà Nội. Dần dần đến năm 1935 chi bộ nối lại được liên lạc với các tổ chức quần chúng thuộc chi bộ huyện lỵ phụ trách trước đây như: Văn Chu, Thuy Sơn, Phương Khê và bắt liên lạc được với nhóm thanh niên cách mạng ở Thuy Lôi, nhóm này vốn có liên lạc với nhóm Hồ Xanh ở Mễ Trì và một số quần chúng cách mạng ở Đan Xá, Quyển Sơn, Phương Khê... phong trào cách mạng Kim Bảng dần dần được phục hồi và đi vào một mối thống nhất dưới sự lãnh đạo của chi bộ do đồng chí Lê Hồ là người đảng viên tiêu biểu làm bí thư. Được sự lãnh đạo của Đảng, chi bộ đã phát triển thêm được đảng viên mới và một số quần chúng cách mạng ở An Đông, Lưu Xá, Cao Mỹ, Phúc Trung của Kim Bảng và một số quần chúng ở Đục Khê, Yên Vĩ, Đốc Tín (Mỹ Đức); Bài Châm, Kim Châm, Tảo Khê, Ứng Hoà (Hà Đông). Bên cạnh đó, chi bộ còn bắt liên lạc được với một số cán bộ đảng viên và quần chúng trung kiên ở các huyện Bình Lục, Thanh Liêm, thị xã Phủ Lý nhằm góp phần khôi phục đảng bộ và phong trào cách mạng Hà Nam. Trong cuộc chiến đấu ác liệt, được tôi luyện trong gian khổ, hy sinh, cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng của Kim Bảng đã trưởng thành, vững vàng kiên định trong đấu tranh, tạo nên những nhân tố cơ bản để tiếp tục chấp nối cơ sở và từng bước phục hồi phong trào. Lớp đảng viên đầu tiên của Đảng bộ Kim Bảng tuy hiểu biết chưa sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm trong chỉ đạo, lãnh đạo phong trào cách mạng chưa nhiều, nhưng với lòng yêu nước, căm thù giặc, lại sớm tiếp thu lý tưởng Cộng sản đã biết tập hợp quần chúng cách mạng dưới ngọn cờ của Đảng đấu tranh

chống đế quốc và bọn quan lại phong kiến đòi độc lập tự do, cơm no áo ấm cho dân cày.

Đây là điều kiện, là tiền đề về tư tưởng và tổ chức cho Đảng bộ Kim Bảng trở thành hạt nhân lãnh đạo duy nhất của phong trào cách mạng Kim Bảng và chuẩn bị cho những bước tiến mới trên con đường phát triển của cách mạng.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG (1936-1939).

Tháng 7/1936 Hội nghị Trung ương Đảng đã họp bàn về sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược để giải quyết những vấn đề trước mắt. Hội nghị đã chủ trương tạm thời không nêu khẩu hiệu “Đánh đổ đế quốc Pháp” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”; lập Mặt trận dân chủ Đông Dương để tập hợp mọi lực lượng dân chủ và tiến bộ, đấu tranh chống kẻ thù giành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống phát xít xâm lược và bảo vệ hoà bình thế giới. Trong khi phát động phong trào quần chúng đấu tranh, phải triệt để lợi dụng khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, đồng thời không được xem nhẹ đấu tranh bất hợp pháp để giữ vững đội ngũ lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã chuyển cửa hàng tạp hoá do đồng chí Lê Hồ tổ chức năm 1935 ở Đục Khê (Mỹ Đức) về phố chợ Dầu (Kim Bảng). Đây là nơi ngã ba giáp giới 2 tỉnh Hà Nam và Hà Đông rất thuận lợi cho việc liên lạc đi khắp nơi. Cửa hàng được mang tên là hiệu Nam Kim. Hàng ngày hiệu này bán thuốc nam, thuốc bắc và phát hành một số sách

báo xuất bản công khai của Đảng, nhưng bên trong là trạm liên lạc, cơ quan hoạt động công khai của Đảng bộ Kim Bảng.

Mùa xuân năm 1937 hiệu Nam Kim đã phát hành cuốn “Chỉ lối đào nguyên” vạch mặt bọn buôn thân, bán thánh vào dịp hội chùa Hương Tích.

Đầu năm 1937, Ban cán sự huyện được thành lập và lãnh đạo quần chúng tiến hành nhiều cuộc đấu tranh trực diện với quan lại phong kiến. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh chống lại Nguyễn Ước Lễ- tri huyện Kim Bảng khét tiếng cường bạo, lợi dụng làm guồng nước chống hạn ở Khả Phong để đục khoét vơ vét của cải của nhân dân. Trước tình hình đó, Ban cán sự họp ở Thụy Lôi quyết định viết bài gửi đăng báo “Bạn dân” tố cáo hành động lừa phỉnh, xấu xa, tội lỗi của tri huyện để gây dư luận rộng rãi, đồng thời vận động nhân dân Khả Phong vạch tội hấn và làm đơn kiện đòi Nguyễn Ước Lễ phải bồi thường công quỹ. Bên cạnh đó, Ban cán sự huyện còn lãnh đạo quần chúng Thụy Lôi viết bài tố cáo Lễ dung túng cho lý trưởng Thụy Lôi tham nhũng. Do sức ép của quần chúng, tên Lễ - tri huyện Kim Bảng phải đổi đi nơi khác.

Đầu năm 1938, Tỉnh ủy Hà Nam được khôi phục, đồng chí Lê Hồ được cử vào Tỉnh ủy⁽¹⁾. Dựa vào chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Xứ uỷ, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng.

1. Kể từ năm 1932 đến năm 1938, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nam mới được lập lại.

- Tăng cường củng cố và phát triển cơ sở Đảng.

- Lợi dụng mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp mà tập hợp quần chúng; phát động quần chúng đấu tranh đòi tự do dân chủ bài trừ hủ tục, chống cường hào bóc lột, phát triển truyền bá quốc ngữ.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã tập trung lãnh đạo đưa phong trào cách mạng lên cao. Đặc biệt trong thời gian này, các cơ sở quần chúng cách mạng được nhân rộng ở khắp nơi và lan ra các huyện Duy Tiên và Mỹ Đức, Ứng Hoà (Hà Đông), nhất là ở dọc các đường 60 từ chợ Dầu, Đức Mộ, Cát Nguyên, Cao Mật, Khang Thái, An Đông của Kim Bảng, Kim Châm, Kim Giang (Ứng Hoà) và tới chợ Lương, Hoà Mạc (Duy Tiên); dọc đường 22 từ Vân Chu, Phương Khê, Thuy Sơn, Thọ Cầu (Kim Bảng) tới Triều Khúc, Tảo Khê, Vân Đình (Ứng Hoà); dọc đường 21 và ven sông Đáy từ Lạc Tràng, Khê Chũ, Quyển Sơn, Danh Xá, Khả Phong, Thuy Xuyên, Thuy Lôi (Kim Bảng) tới Đục Khê, Yên Vĩ, Ngọc Xá (Mỹ Đức).

Các hình thức tổ chức công khai hợp pháp và nửa hợp pháp phát triển ngày một phong phú hơn như: hội ái hữu, hội tương tế, hội bát âm, hội sư tử, hội đá ban, hội đọc sách báo, hội truyền bá quốc ngữ, giáp mới nhằm xoá bỏ những hủ tục nặng nề như: ma chay, cưới treo, tế lễ... đã thu hút đông đảo quần chúng công nhân, nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, phụ nữ, giáo dân... Trên cơ sở tổ chức quần chúng cách mạng phát triển, tổ chức cơ sở Đảng cũng được củng cố. Đến năm 1938 Đảng bộ đã có 20 đảng viên (có 1 đảng viên nữ). Đảng bộ Kim Bảng còn tổ chức được một chi bộ ở Tảo Khê (5/1938) là một trong những chi bộ đầu tiên của Đảng bộ Hà Đông.

Trong thời gian này, Kim Bảng trở thành một trong các huyện có phong trào khá của tỉnh Hà Nam. Các sách báo công khai của Đảng được lưu hành rộng rãi. Có nơi như Lưu Xá (Nhật Tân) quần chúng cách mạng đã tổ chức một quán trưng bày và bán sách báo của Đảng và của Mặt trận dân chủ Đông Dương vào dịp hội làng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Kim Bảng đã đưa đảng viên và quần chúng cách mạng vào hoạt động, gây cơ sở trong khu chấn hưng công nghệ do bọn thực dân Pháp tổ chức để lừa bịp nhân dân. Ngày 01/5/1938 ngoài việc tổ chức những cuộc mít tinh ở địa phương, Đảng bộ còn cử một đoàn đại biểu gồm 30 đảng viên và quần chúng cách mạng do đồng chí Lê Hồ dẫn đầu đi dự cuộc mít tinh lớn biểu dương lực lượng của 2,5 vạn nhân dân lao động tổ chức tại khu Đấu Xảo (Hà Nội).

Bên cạnh các hình thức đấu tranh bằng chính trị, Đảng bộ Kim Bảng tổ chức các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù. Đặc biệt trong thời gian này, các cuộc đấu tranh diễn ra liên tiếp ở các nơi trong huyện. Ở Thụy Xuyên, quần chúng công giáo đấu tranh chống những hành động tham ô, hủ hoá của tên Đẩu - một tên gian tham, khoác áo Linh mục. Các đảng viên thôn Cao Mật lãnh đạo quần chúng đòi chia lại công điền. Quần chúng Khả Phong đấu tranh đòi biệt nạp thuế và kiên quyết chống 2 tên lý trưởng tham nhũng khiến một tên bị cách chức và một tên bị xử tù. Bên cạnh đó, nhân dân các thôn Phù Đê kiện tên chánh hội tham nhũng; Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) đấu tranh với tên địa chủ Lê Kiểm Thu định chiếm đoạt 40 mẫu ruộng đất và đồi rừng của dân. Ở Phương Khê (Ngọc Sơn), Thụy Lôi đã thành lập giáp mới để xoá bỏ lệ nuôi lợn

thờ, gà thờ làm khánh kiệt nhiều gia đình dân nghèo. Ở đồn điền Lơ-công, công nhân làm công nhật ở Thụy Sơn, Thụy Xuyên đấu tranh đòi tăng lương, đòi cấp thuốc sốt rét, chống đánh đập, cúp phạt, chống bắt phu, tiêu thụ thịt trâu, bò toi, dịch.

Tuy các cuộc đấu tranh ở khắp nơi còn nhỏ lẻ, chưa có sự liên minh đoàn kết theo quy mô lớn, nhưng đã trực diện đấu tranh với bọn quan lại phong kiến đòi quyền lợi thiết thực.

Trước tình hình phong trào cách mạng ngày càng phát triển, bọn thực dân Pháp và tay sai địa phương tìm đủ mọi cách hòng dập tắt phong trào cách mạng của địa phương. Một mặt, chúng dùng âm mưu xoa dịu, lừa mị dân như giám sát việc bầu cử bổ sung, một số bọn cường hào ở các thôn bị cách chức, bãi miễn do tham nhũng bị dân oán ghét, đồng thời cho y tá đi các thôn tiêm chủng phòng dịch và phát một số thuốc rẻ tiền làm ra vẻ quan tâm chăm sóc đến dân... mặt khác, chúng thi hành những thủ đoạn khủng bố, vu cáo tội lập hội đá ban trái phép để bắt giam 2 đảng viên và 5 quân chúng ở Phù Đê, Phù Lưu và Đức Mộ giam ở nhà lao Hà Nam.

Tháng 9/1939 chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Thực dân Pháp càng ra sức khủng bố gắt gao. Để đối phó với tình hình mới, mùa hè năm 1939 Đảng bộ Kim Bảng đã mở hội nghị ở Khang Thái (Lê Hồ). Hội nghị quyết định:

- Tách các cán bộ đảng viên bị lộ sinh hoạt riêng và những người chưa bị lộ sinh hoạt riêng. Đề ra một số quy ước để phối hợp hành động chung.

- Tổ chức các cơ quan riêng cất giữ các tài liệu bí mật của Đảng và những sách báo xuất bản công khai mà địch cấm lưu hành.

- Chuyển hướng vào hoạt động bí mật nhưng không bỏ qua khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp.

Nắm được âm mưu của địch, lại chủ động đề phòng đối phó nên khi địch lùng soát, khủng bố ta đã hạn chế được tổn thất. Các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ở các làng: Cao Mật, Khang Thái, Vân Chu, Phương Đàn, ấp Thọ Cầu, Khả Phong, Lưu Xá, Thụy Lôi, Thụy Xuyên... vẫn tiếp tục hoạt động. Nhiều cán bộ của Đảng vẫn sống và hoạt động trong tình thương yêu của nhân dân.

Thời kỳ cách mạng 1936-1939, Đảng bộ Kim Bảng đã đón được thời cơ thuận lợi, lại được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Nam, sự dìu dắt giúp đỡ của cán bộ cấp trên nên đã đưa phong trào cách mạng tiến lên một bước mới. Cơ sở Đảng được củng cố, công tác phát triển Đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ đã vận dụng đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp phù hợp với điều kiện hoàn cảnh ở nông thôn nên đã thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Do đó các tổ chức quần chúng đã phát triển mạnh, hoạt động khá sôi nổi ở hầu khắp các thôn, xã. Công tác tuyên truyền giác ngộ về chủ nghĩa Mác-Lênin, về đường lối chủ trương của Đảng được tiến hành sâu rộng với nhiều hình thức phong phú làm cho uy tín, ảnh hưởng của Đảng được nâng cao trong mọi tầng lớp nhân dân.

Tuy vậy, trong quá trình chỉ đạo lãnh đạo phong trào của Đảng bộ, tổ chức cơ sở Đảng có lúc, có nơi chưa thật chặt chẽ. Các tổ chức quần chúng thường tập trung dọc đường giao thông thuỷ bộ chưa chú ý đến các nơi vùng sâu, vùng xa nên phong trào chưa đều và chưa rộng khắp.

Mặc dù có những hạn chế trên, nhưng kết quả mà Đảng bộ Kim Bảng đạt được lớn nhất trong giai đoạn 1936-1939 là đưa

phong trào cách mạng vượt qua được sự khủng bố của kẻ thù, rèn luyện được đội ngũ cốt cán, củng cố được Đảng và các tổ chức quần chúng, đoàn kết được các tầng lớp nhân dân xung quanh Đảng, đưa phong trào cách mạng chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ giành chính quyền trong Cách mạng tháng 8 năm 1945.

III. CAO TRÀO CỨU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1939-1945).

Tháng 9/1939 chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ở Đông Dương thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo; đồng thời chúng ban bố lệnh tổng động viên ra sức bắt người, cướp của tại chỗ để cung cấp cho chiến tranh.

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI (11/1939) đặt vấn đề giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương. Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ đề ra chính sách chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi và tịch thu ruộng đất của đế quốc và bè lũ tay sai chia cho dân cày.

Cuối tháng 12/1939 Kim Bảng tổ chức hội nghị cán bộ của Đảng bộ tại Cao Mật, được đồng chí đại diện của Tỉnh uỷ Hà Nam về quán triệt tinh thần nghị quyết của Hội nghị Trung ương VI. Được tiếp thu Nghị quyết của Trung ương lại được chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức trong thời kỳ mới, Đảng bộ Kim Bảng đã nhanh chóng chuyển các hoạt động từ công khai vào bí mật.

Trong thời gian này, đế quốc Pháp và bọn cường hào gian ác cùng với mật thám chỉ điểm rình mò lùng sục, khám xét tất cả các làng có cơ sở cách mạng ở Kim Bảng. Có đêm chúng

vây càn đến 2 đợt. Ở Cao Mật trong 6 ngày từ 3 đến 9/2/1940 chúng mở luôn 4 đợt càn quét. Các vụ bắt bớ liên tiếp xảy ra ở các làng Đức Mộ, Cao Mật, Phù Đê, Quyển Sơn, Vân Chu... Địch còn bắt đồng chí Lê Hồ đưa đi an trí ở trại tập trung. Đợt này chúng bắt một đảng viên, một cựu chính trị phạm, 6 quần chúng cách mạng của ta đưa vào nhà lao Hà Nam tạm giam.

Mặc dù địch khủng bố, khám xét rất ráo riết nhưng nhiều cán bộ của Đảng về hoạt động ở Kim Bảng vẫn được bảo vệ an toàn. Đặc biệt đêm 03/02/1940, trong khi địch đang quây càn ở làng Cao Mật thì đồng chí Bí thư Liên Tỉnh uỷ C cùng đồng chí Bí thư Huyện uỷ Bình Lục và một đồng chí phụ trách nhà in của Xứ uỷ Bắc Kỳ thoát vòng vây ở Cổ Viễn (Bình Lục) chạy về Cao Mật đã được đảng viên và quần chúng cách mạng ở 2 làng Cao Mật, Khang Thái che chở, đảm bảo tuyệt đối bí mật an toàn. Cuối năm 1939 đồng chí cán bộ của xứ uỷ được cử về phụ trách phong trào Hà Nam đang công tác ở Nhật Tân. Đánh hơi thấy ở Lưu Xá (Nhật Tân) có người lạ mặt khả nghi ẩn náu, ngày 15/02/1940 tri huyện Kim Bảng đã cho lính xộc về khám xét một số gia đình quần chúng cách mạng nhưng đồng chí vẫn được nhân dân đùm bọc thương yêu và đảm bảo an toàn tuyệt đối. Ngay tối hôm đó, đồng chí cán bộ của xứ uỷ đã tổ chức mít tinh ở miếu thần Chanh để ổn định tư tưởng, củng cố tinh thần cho quần chúng.

Lúc này, do địch khủng bố mạnh, phong trào của Kim Bảng gặp không ít khó khăn và tạm thời lắng xuống. Một số cán bộ, đảng viên phải lánh đi nơi khác hoạt động. Ban cán sự huyện bị tan vỡ. Một số cán bộ hoang mang, dao động, nằm im. Nhưng được đồng chí cán bộ của xứ uỷ và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam thường xuyên qua lại, trực tiếp chỉ đạo phong

chung, nhân dân Kim Bảng nói riêng bị 2 kẻ thù là phát xít Nhật và đế quốc Pháp thống trị. Cùng với chính quyền tay sai bản xứ, đế quốc Pháp và phát xít Nhật ra sức khủng bố phong trào cách mạng. Ở Kim Bảng, chúng điên cuồng phá cơ sở, lùng bắt cán bộ, bắt dân phá lúa trồng đay, cho bọn tay sai về các chợ mua vét thóc gạo đẩy nhân dân ta vào nạn đói nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, tháng 10 năm 1940, Kim Bảng đã tổ chức hội nghị cán bộ ở xã Thụy Lôi để nghiên cứu chủ trương đẩy mạnh cuộc đấu tranh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và gấp rút chuẩn bị điều kiện tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Hội nghị đã quyết định:

- Xúc tiến việc xây dựng các tổ chức tự vệ và sắm sửa vũ khí thô sơ ở những nơi có phong trào khá.

- Đẩy mạnh việc phục hồi và phát triển các tổ chức quần chúng từ thấp đến cao.

- Lấy việc treo cờ, rải truyền đơn ở những nơi tập trung đông người và dọc đường giao thông làm hình thức tuyên truyền, cổ động rộng rãi. Từ sau hội nghị, phong trào cách mạng Kim Bảng có nhiều chuyển biến mới. Nhiều nơi như Khả Phong quần chúng cách mạng đã sắm gậy, đánh đao kiếm; thôn Phương Đàn đã tập luyện võ nghệ. Các cuộc mít tinh nhỏ nhẹ, nhanh gọn được tổ chức. Khắp nơi trong huyện, truyền đơn khẩu hiệu kêu gọi ủng hộ Bắc Sơn diễn ra sôi nổi.

Đầu năm 1941, ở Hà Nam do có nội gián nên địch biết được chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa của Tỉnh ủy Hà Nam. Tuy chủ trương này đã được rút bỏ vì chưa có tình thế cách

trào cách mạng của Kim Bảng nên trong khó khăn, đảng viên và quần chúng trung kiên còn ở lại vẫn giữ vững lòng tin và ra sức duy trì củng cố và hồi phục phong trào. Một số cơ sở cách mạng như Đức Mộ, Phù Đề, ấp Thọ Cầu, Cao Mật, Khang Thái, Phương Đàn, Thuy Lôi, Thuy Xuyên, Thuy Sơn, Khả Phong, Vân Chu, Lưu Xá... vẫn giữ vững và hoạt động. Bên cạnh đó, Đảng bộ Kim Bảng vẫn giữ được liên hệ với một số cơ sở ở miền Nam (Hà Đông) như: Kim Châm, Bài Châm, Tảo Khê, Trầm Lộng của huyện Ứng Hoà và Yến Vỹ, Đục Khê, Đốc Tín của Mỹ Đức.

Các hình thức tổ chức hội như hội tương tế, hội giáp mới, hội bát âm, hội sư tử, tử sách tuyên truyền vẫn được duy trì. Đặc biệt ở Phúc Trung, quần chúng cách mạng còn tiến hành tốt cuộc vận động nhân dân lập hương ước cải cách lương thôn, bãi trừ hủ tục, chia lại ruộng công và bán công, bán tư, bãi bỏ các khoản chi tiêu xa phí về đình đám, hội hè để lấy tiền dựng trường học, lát đường trong thôn, xóm, xây giếng nước... Bên cạnh các hình thức đấu tranh trên, đảng bộ còn lãnh đạo quần chúng treo cờ Đảng nhân ngày Quốc tế lao động 1/5/1940 trên ngọn cây đa Yên Phú, trên ngọn cây sưa ở Ba Hàng, ngọn cây đa Hồi Trung và tung truyền đơn đi khắp nơi kêu gọi đông bào tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất ở dọc các đường giao thông quan trọng và các chợ, các làng trong huyện.

Tháng 6/1940 phát xít Đức tấn công nước Pháp, ngày 16/6/1940 Chính phủ Pháp đầu hàng. Ba tháng sau ở Đông Dương, thực dân Pháp đã cúi đầu chịu cho phát xít Nhật kéo quân vào Đông Dương (22/9/1940). Từ đây nhân dân Việt Nam nói

mạng. Chúng hoảng hốt mở các đợt vây quét, khủng bố với khẩu hiệu: “Chặt đầu, phá tổ, nhổ rễ”⁽¹⁾. Từ ngày 23/11/1940 đến 03/02/1941 tri huyện Kim Bảng cho lính lùng sục, khám xét ở Vân Chu, Quyển Sơn, Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật, Lưu Xá... Các đảng viên và quần chúng cách mạng phải rút vào hoạt động bí mật. Lúc này chúng chỉ bắt được một cựu chính trị phạm, một đảng viên và 2 quần chúng cách mạng đem đi giam ở nhà lao Hà Nam. Sau một thời gian, không có chứng cứ để buộc tội, địch phải trả lại tự do cho các đảng viên và quần chúng cách mạng. Mặc dù địch khủng bố ráo riết nhưng phong trào cách mạng Kim Bảng vẫn vững vàng và có đà phát triển. Cờ Đảng và truyền đơn hô hào đánh Pháp, đuổi Nhật vẫn xuất hiện. Ngay trong khi địch vây càn, được liên Tỉnh ủy C chỉ đạo, ngày 09/3/1941 Đảng bộ Kim Bảng lại đưa đảng viên và quần chúng cách mạng tham gia cuộc đấu tranh treo cờ Đảng và giải truyền đơn trong hội chùa Hương Tích, và cuộc đấu tranh đòi biệt nạp thuế ở Thụy Lôi, Thụy Sơn, Khả Phong lại tiếp tục nổ ra.

Mùa xuân năm 1941, liên Tỉnh ủy C gồm Hà Nam, Nam Định, Thái Bình chủ trương lập chiến khu ở miền núi Hà Nam, Kim Bảng là nơi đón, đưa các đồng chí cán bộ đảng viên và quần chúng ở các nơi đi về hoạt động. Đặc biệt cơ sở Thụy Xuyên là cái cầu nối tạo điều kiện đưa cán bộ của ta vào đồn điền Lơ - công gây cơ sở cách mạng trong công nhân đồn điền. Lúc đầu ta lấy phân sở Cốc Nội (Ba Sao) làm nơi đưa đón cán bộ của liên Tỉnh ủy C vào đây làm cơ sở để toả ra các

1. Chặt đầu là bắn giết cán bộ, đảng viên. Phá tổ là làm tan các tổ chức của ta. Nhổ rễ là bắt những cơ sở quần chúng nuôi dưỡng cán bộ.

phân sở khác. Sau các phân sở này trở thành là trạm, trong đường giao thông liên lạc của Trung ương vào miền Trung.

Trước tình hình biến chuyển của tình thế cách mạng, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) quyết định: nhiệm vụ trung tâm lúc này là giải phóng dân tộc. Các lực lượng cách mạng cần tập trung mũi nhọn vào bọn phát xít xâm lược Nhật - Pháp, đồng thời chuẩn bị võ trang khởi nghĩa, xây dựng căn cứ địa và bàn việc thành lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết dân tộc, đánh đuổi Nhật - Pháp.

Dưới ánh sáng nghị quyết của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện đã tổ chức những cuộc tung truyền đơn, dán áp phích, huy động lực lượng quần chúng cách mạng tham gia tuyên truyền giới thiệu chương trình đánh Pháp, đuổi Nhật của Việt Minh ở chùa Hương Tích và chuẩn bị truyền đơn, cờ đỏ sao vàng ở Phương Đàn... các thôn như Lưu Xá, Cao Mật, Khang Thái, Thụy Sơn, Khả Phong, Vân Chu, Đức Mộ, Gốm, Phương Đàn, áp Thọ Cầu đã có cơ sở Việt Minh. Vừa xây dựng các tổ chức Việt Minh, các cán bộ phụ trách tỉnh Hà Nam vừa mở những lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày ở Khả Phong (Kim Bảng) để phổ biến chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh.

Trong thời gian này, cơ quan của Xứ uỷ Bắc Kỳ bị địch phá, các cơ sở cách mạng ở Kim Bảng bị khủng bố dữ dội. Từ 21/4 đến 27/4/1942 mật thám Nam Định liên tiếp vây các làng Khang Thái, Thụy Lôi, Thụy Sơn, Đức Mộ, Lưu Xá bắt đi 6 đảng viên và 2 quần chúng trung kiên, trong đó có 1 đảng viên nữ. Đợt này chúng bắt 1 đồng chí uỷ viên liên Tỉnh uỷ C phụ trách Hà Nam cùng 3 đảng viên và 4 quần chúng trung kiên của huyện Duy Tiên và thị xã Phủ Lý.

Mặc dù địch dùng mọi thủ đoạn tra tấn dã man nhưng các chiến sỹ cộng sản vẫn giữ được tinh thần đấu tranh bất khuất, bảo vệ bí mật của Đảng. Biết không thể khai thác được những cơ sở của ta, chúng đã đưa các anh, các chị từ nhà lao Nam Định về nhà lao Hà Nam để chờ ngày đưa ra toà. Trong thời gian này, chúng tình nghi đồng chí Lê Hồ có liên quan đến các chính trị phạm. Đế quốc Pháp đưa anh từ trại tập trung Bá Ván (Thái Nguyên) về Hà Nam. Về nhà lao Hà Nam, đồng chí Lê Hồ cùng các đồng chí đã tuyên truyền giác ngộ về đường lối cách mạng cho anh em, tổ chức lại sinh hoạt chi bộ và lãnh đạo quần chúng trong tù đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt và chống đánh đập, cúp phạt. Cuộc đấu tranh đó đã giành thắng lợi.

Sau hơn 4 tháng giam giữ, ngày 21/8/1942 địch đưa các đồng chí ra xử ở toà Đề hình. Đứng trước toà án của đế quốc phong kiến, các đảng viên và quần chúng trung kiên đã đấu tranh quyết liệt với kẻ thù và kết tội tên chánh án người Việt Nam vốn xuất thân nho học lại cam tâm làm tay sai cho giặc, phản bội Tổ quốc, hãm hại đồng bào. Mặc dù không buộc tội được các chiến sỹ cộng sản, địch cay cú đưa một số đồng chí đi Hỏa Lò (Hà Nội) đi Sơn La, còn lại chúng đưa về quản thúc ở địa phương. Những đồng chí bị chúng cầm tù giam giữ tiếp tục cuộc đấu tranh bất khuất, số đồng chí bị quản thúc tại địa phương lại tiếp tục bất liên lạc với Đảng để hoạt động cách mạng.

Trước những tấm gương đấu tranh kiên cường của những đồng chí bị địch bắt và được cán bộ của liên Tỉnh uỷ C thường qua lại giúp đỡ, phong trào Kim Bảng vẫn tiếp tục phát triển. Những cơ sở quần chúng cách mạng được phát triển thêm ở

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ VĂN ĐOÀN

Phú Viên, Phương Thượng, Phương Xá, Văn Bối, Điền Xá, Văn Lâm... Mùa thu năm 1942 miền bắc Kim Bảng được đặt trong phạm vi an toàn khu của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Các đồng chí đã về Kim Bảng gây dựng cơ sở, tổ chức cơ quan bảo vệ các hội nghị và các lớp huấn luyện của Xứ uỷ.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt thường qua lại chùa Đức Mộ, chùa Thường Khê, thôn Khang Thái, Cao Mật... hoạt động xây dựng phong trào. Kim Bảng lúc này là nơi đi về của liên Tỉnh uỷ C và Xứ uỷ. Trung tuần tháng 3 năm 1943 Xứ uỷ Bắc Kỳ chủ trương tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại hội chùa Hương gồm quân chúng của 4 tỉnh: Hà Đông, Hà Nam, Hưng Yên, Sơn Tây. Đảng bộ Kim Bảng đã huy động đông đảo quân chúng tham gia. Mặc dù cuộc mít tinh lớn không thành vì một quân chúng đang treo cờ đỏ sao vàng bị địch bắt nhưng ban lãnh đạo cuộc mít tinh đã nhanh chóng phân tán thành nhiều cuộc mít tinh nhỏ trên các ngã đường để tuyên truyền 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Cờ đỏ sao vàng và truyền đơn đã xuất hiện ở nhiều nơi trong chùa Hương Tích. Hoạt động này đã gây được tiếng vang rộng lớn trong các tầng lớp nhân dân 4 tỉnh.

Song song với các hoạt động trên, nhiều cuộc đấu tranh chống lệnh nhổ lúa trồng thầu dầu, chống bắt phu, bắt lính diễn ra quyết liệt. Có nơi như Cát Nguyên quân chúng đã đuổi đánh tên lý trưởng Phù Lưu tới làng sục bắt phu.

Cuối năm 1943, địch phá an toàn khu của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Hàng loạt những cơ sở cách mạng của ta ở Khang Thái, chùa Đức Mộ, chùa Thường Khê đều bị khám xét. Đêm 23/10/1943, mật thám ập tới ấp Thọ Cầu bắt đồng chí phụ trách nhà in của Xứ uỷ vừa chạy về đây tạm trú và 4 quân chúng.

Từ năm 1942 đến cuối năm 1944 đầu năm 1945, do chính sách thu mua thóc gạo của thực dân Pháp và phát xít Nhật làm cho nhân dân lâm vào cảnh khốn cùng. Nạn đói xảy ra làm cho hơn 7.000 người dân Kim Bảng bị chết đói, không thôn xóm nào là không có người chết đói. Cứu đói lúc này là vấn đề bức thiết. Dưới sự chỉ đạo của huyện, các đảng viên và quần chúng cứu quốc đã thành lập các đội cứu tế ở hầu khắp các thôn xóm, đồng thời vận động nhân dân đấu tranh với tên tri huyện đòi chúng phải cứu đói. Ở các xã dấy lên một phong trào đấu tranh đòi cường hào phải bỏ công quỹ ra đóng thóc cứu đói cho dân. Bên cạnh đó, các tổ chức cứu quốc còn tổ chức lạc quyền vận động mọi người nhường cơm xẻ áo cứu giúp người nghèo. Qua các hoạt động trên, tình làng nghĩa xóm thân thương hơn, bà con tương ái đoàn kết giúp đỡ nhau vượt qua khỏi nạn đói khủng khiếp năm 1945.

Ngày 09/3/1945 Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Trong vòng 1 ngày, quân Pháp đã đầu hàng Nhật. Nắm được thời cơ thuận lợi, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng ở làng Đình Bảng (Bắc Ninh) từ tối mùng 9 đến sáng ngày 12/3/1945 và ra Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, đồng thời phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa⁽¹⁾ và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện và cấp tốc cứu đói, chỉ thị quyết định phát động quần chúng phá kho thóc, giải quyết nạn đói. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, ngay từ đầu năm 1945, Đảng bộ Kim

1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - trang 205.

Bảng đã phát triển nhanh các tổ chức cứu quốc. Có nơi như Thụy Sơn, Thụy Xuyên có tổ chức phụ nữ cứu quốc, Do Lễ có phụ lão cứu quốc. Đặc biệt thôn Phù Đê, Thụy Xuyên đã lôi kéo được cả hương lý và nắm được bộ máy chính quyền cơ sở của địch, bắt chúng phải làm theo sự chỉ đạo của ta. Chính các tổ chức cứu quốc phát triển mạnh nên khi bọn tàn quân Pháp từ Nam Định qua Kim Bảng, tổ chức cứu quốc ở Khả Phong đã bình vận thu được 10 khẩu súng trường, 3 xe đạp, một số lựu đạn và đạn dược; tổ chức cứu quốc Phù Đê cũng thu được 1 súng trường và một số đạn dược.

Cuối tháng 3 năm 1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ cử cán bộ về phụ trách phong trào Hà Nam. Một số cán bộ chủ chốt của Hà Nam vừa thoát khỏi nhà tù, liền tìm cách liên lạc với tổ chức Đảng. Ở Kim Bảng, đồng chí Lê Hồ ở Cao Mật, đồng chí Nguyễn Du ở Thụy Lôi đã vượt khỏi nhà tù Nghĩa Lộ, Sơn La về tiếp tục hoạt động cách mạng. Đầu tháng 4/1945, Đảng bộ Hà Nam thành lập Ban cán sự Đảng lâm thời do đồng chí Lê Thành làm trưởng ban, đồng chí Lê Hồ của Kim Bảng được cử vào Ban cán sự Đảng của tỉnh và được phân công phụ trách quân sự. Đầu tháng 5/1945, Ban cán sự Hà Nam mở hội nghị ở thôn Cao Mật, ngoài các đồng chí Ban cán sự Đảng còn có đồng chí Hà Kế Tấn đại diện Xứ uỷ Bắc Kỳ về dự, Hội nghị đã đề ra những chủ trương quan trọng:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nêu cao các khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”, “Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân”.

- Ra sức phục hồi và phát triển cơ sở, mở rộng mặt trận Việt Minh lập các Ban cán sự Việt Minh huyện.

- Kết hợp khẩu hiệu đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với khẩu hiệu đấu tranh chính trị.

- Phát triển củng cố tự vệ cứu quốc, tiến hành huấn luyện quân sự và quyết định ra tờ báo lấy tên là “Quyết chiến” để hướng dẫn và cổ vũ phong trào⁽¹⁾.

Sau Hội nghị Cao Mật, được đồng chí Lê Thành, Trưởng ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam về phổ biến nghị quyết của hội nghị và chính thức thành lập Ban cán sự Việt Minh huyện Kim Bảng.

Trung tuần tháng 5/1945, 3 đồng chí cán bộ của Kim Bảng được cử đi dự lớp quân sự cấp tốc tại trường “Quân chính kháng Nhật” trong chiến khu Quỳnh Lưu (Ninh Bình). Tháng 6/1945 Ban cán sự lại cử 3 cán bộ đi dự lớp quân sự cấp tốc tại Phù Cốc (Lý Nhân). Sau đó đồng chí Nguyễn Du được cử đi học lớp quân sự dài ngày của Xứ uỷ Bắc Kỳ mở tại Hoà Bình. Như vậy là trong thời gian ngắn, các cán bộ quân sự của Kim Bảng được đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Đây là lớp cán bộ quân sự đầu tiên nòng cốt cho cao trào tổng khởi nghĩa sau này.

Đầu tháng 6/1945, một dân nghèo ở Khả Phong đi đào củ mài đã phát hiện ra một cái hang giấu vũ khí của Pháp ở Thung Do xã Đồng Tâm (Hoà Bình) và đã dẫn đồng chí Nguyễn Du tới điều tra cụ thể. Sau khi nắm chắc tình hình, Ban cán sự đã cử đồng chí Lê Hồ cùng lực lượng tự vệ cứu quốc của huyện và đồng chí Nguyễn Du giả làm những người đi kiểm củi lọt qua các trạm gác Lạc Thuỷ vào kho vũ khí. Ta tổ chức đi lấy làm 2 đợt tổng cộng được 2 khẩu tiểu liên, 16 súng

1. Lịch sử Đảng Hà Nam Ninh - trang 93.

trường và nhiều đạn, lựu đạn, mìn và dây mìn. Sau khi đi lấy về, Ban cán sự huyện đã báo cáo lên Xứ uỷ, Xứ uỷ cử đồng chí Thường vụ Xứ uỷ phụ trách quân sự và tự vệ cứu quốc về Kim Bảng cho một thùng đạn súng trường và chuyển các thứ vũ khí khác đi. Số vũ khí thu được đã chuyển cho đội tuyên truyền vũ trang Nam Định 1 khẩu tiểu liên, còn một khẩu để lại cho Hà Nam bảo vệ cơ quan ẩn loát. Số súng trường để cho Kim Bảng 4 khẩu còn 12 khẩu chuyển cho các huyện Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân mỗi huyện 3 khẩu.

Phát huy thắng lợi đã đạt được, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư Ban cán sự Hà Nam, ngày 18/6/1945 Ban cán sự Kim Bảng đã huy động quần chúng tổ chức mít tinh tại chợ Dầu (Phù Đê) có trưng băng và cờ đỏ sao vàng, phân phát truyền đơn, diễn thuyết hô hào chống thóc tạ thâu dầu, chống sưu cao thuế nặng, vạch mặt Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và bọn việt gian bán nước, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh đuổi Nhật cứu nước, cứu nhà. Cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình tuần hành vũ trang thị uy, gây tiếng vang rộng lớn và được Báo Cứu quốc đưa tin. Rút kinh nghiệm qua các thời kỳ trước, thời gian này, công tác bảo mật phòng gian được chú ý thường xuyên nên sau một thời gian theo dõi, điều tra, ta đã phát hiện ra 2 vợ chồng tên tay sai của Sở Hiến binh Nhật ở Nam Định lui tới để nắm tình hình hoạt động của Việt Minh huyện. Theo sự chỉ đạo của huyện tự vệ cứu quốc Phương Khê đã bắt gọn chúng. Ở Do Lê, tổ chức cứu quốc đã đưa hội viên làm phu ở đồn điền vẽ được sơ đồ các công sự của đại đội công binh Nhật đang xây dựng ở vùng núi Kim Bảng. Sơ đồ này đã được chuyển lên trên. Bên cạnh đó, tự vệ cứu quốc Phương Khê đã đánh bọn lính đồng thường

ra chợ Quế và chợ Phương Khê hà hiếp dân mua rẻ hàng hoá, thậm chí còn cướp hàng của dân. Phong trào Việt Minh Kim Bảng đang trong không khí sôi nổi chuẩn bị tổng khởi nghĩa thì đồng chí Lê Hồ qua đời. Sau hơn 5 năm giam cầm ở nhà tù và đi lấy vũ khí ở Thung Do (Hoà Bình) đồng chí bị thương hàn cấp tính. Mặc dù tổ chức đã hết lòng quan tâm săn sóc cứu chữa nhưng đồng chí Lê Hồ đã mất ngày 17/6/1945. Vô cùng đau đớn và thương tiếc đồng chí Lê Hồ, Ban cán sự Kim Bảng đã huy động quân chúng tổ chức mít tinh truy điệu anh tại nơi yên nghỉ cuối cùng. Dưới bóng cờ đỏ sao vàng và tấm băng mang khẩu hiệu: “Tinh thần cách mạng của đồng chí Lê Hồ bất diệt”. Để tưởng nhớ anh, Ban cán sự Hà Nam đặt tên cơ quan ấn loát của tỉnh là nhà in Lê Hồ. Quê hương anh vinh dự được mang tên người chiến sỹ cách mạng kiên cường - xã Lê Hồ.

Đầu tháng 7 năm 1945, Ban cán sự Kim Bảng mở hội nghị cán bộ quân sự toàn huyện tại Cao Mật nhằm kiểm điểm tình hình quân sự, đề ra chủ trương đẩy mạnh tự vệ chiến đấu và vận động nhân dân không nộp thóc vụ chiêm, không nộp thuế đình, thuế điền cho Nhật giành thắng lợi như ở Điền Xá, Lưu Xá, Khả Phong, Thụy Sơn... Ngày 10/8/1945, tự vệ chiến đấu Đức Mộ đã tham gia trận phục kích tiểu đội bảo an bắn chết 1 tên đội chỉ huy bảo an binh, thu 11 súng trường và 1 súng lục.

Ngày 13/8/1945 phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và đồng minh không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Ở Việt Nam tình thế trực tiếp cách mạng đã xuất hiện. Thời cơ giành chính quyền đã đến, Ban cán sự Hà Nam cấp tốc triệu tập hội nghị cán bộ vào 2 ngày 15 và 16/8/1945 ở Lũng Xuyên (Duy Tiên) để bàn kế hoạch khởi nghĩa. Sau hội nghị Lũng

Xuyên, ngày 18/8/1945 Ban cán sự huyện triệu tập đại hội đại biểu Việt Minh toàn huyện tại ấp Thọ Cầu. Đại hội được nghe truyền đạt Nghị quyết hội nghị ở Lung Xuyên và quyết định kế hoạch tổng khởi nghĩa giành chính quyền huyện vào ngày 20/8/1945. Đồng thời cử ra Ủy ban quân sự cách mạng và Ủy ban nhân dân lâm thời huyện do đồng chí Đỗ Đình Phát (Thuy Lôi) làm Chủ tịch. Kế hoạch khởi nghĩa vạch ra.

- Giờ khởi nghĩa đúng 17 giờ ngày 20/8/1945.
- Hiệu lệnh khởi nghĩa: Một tiếng súng nổ.
- Lực lượng khởi nghĩa: Tự vệ chiến đấu biên chế làm 2 trung đội, lực lượng thanh niên bảo an hỗ trợ.

Kế hoạch được bố trí chu đáo, kết hợp nội công ngoại kích đánh chiếm huyện lỵ Kim Bảng, lực lượng khởi nghĩa hình thành 2 bộ phận chủ yếu:

Bộ phận thứ nhất là lực lượng nội công rất tinh gọn, gồm 6 hội viên Việt Minh, là người thôn Phương Khê chợ và thôn Vân Lâm ngoài, chia thành 2 nhóm: nhóm thứ nhất có 4 người (gồm các đồng chí: Lê Quán, Nguyễn Văn Tuấn, Phan Kim Cung, Đinh Mộng Tiên) do đồng chí Lê Quán-ủy viên Ủy ban quân sự cách mạng chỉ huy, mang theo một súng ngắn và dao găm, cả 4 người tìm cách đột nhập được vào nơi làm việc của viên tri huyện Trần Gia Thoại. Sau khi nổ súng đã theo sát và bắt sống tri huyện. Nhóm thứ 2 của bộ phận nội công gồm 2 hội viên Việt Minh tích cực ở thôn Vân Lâm ngoài (do đồng chí Đào phụ trách), đã quen biết với bọn lính cơ, lính dõng ở huyện, được phân công vào cổng gác, la cà chuyện trò với chúng trước giờ nổ súng, khi có tiếng súng lệnh thì lập tức trấn giữ ngay giá súng, không cho chúng lấy súng chống lại, đồng thời vận động, thuyết phục chúng đầu hàng cách mạng.

Bộ phận thứ hai là lực lượng ngoại kích, khoảng 60 người, được chọn từ những tự vệ chiến đấu tích cực nhất và có sức khoẻ, biết sử dụng súng, gươm đao, hoá trang thành những người đi chợ, làm đồng, cắt cỏ... giấu kín vũ khí bằng nhiều cách, bí mật tập kết ở xung quanh huyện. Bộ phận này chia thành 2 trung đội, khi có lệnh sẽ tiến công nhanh từ ngoài vào huyện đường, cả ở cổng phía trước và cổng phía sau.

Đúng theo kế hoạch, 17 giờ ngày 20/8/1945 sau phát súng lệnh nổ vang, Ủy ban quân sự cách mạng huyện đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đúng như kế hoạch đã định. Các mũi tiến công đã hành động mưu trí, linh hoạt. Bọn quan lại, lính tráng hoảng sợ không dám chống cự. Tên tri huyện Trần Gia Thoại phải cúi đầu nộp dấu ấn, hạ vũ khí đầu hàng. Ta đã thu được 5 khẩu súng trường, 1 súng bắn chim và 1 súng lục. Ngay sau đó, cuộc mít tinh mừng thắng lợi được tổ chức, cờ đỏ sao vàng pháp phối tung bay trong gió trước đông đảo quần chúng tham dự. Ủy ban nhân dân lâm thời huyện ra mắt tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, thiết lập chính quyền nhân dân cách mạng và công bố 10 chính sách của Việt Minh. Những tiếng hô “Chính quyền cách mạng muôn năm”, “Việt Nam độc lập muôn năm” vang vọng núi sông. Khắp các thôn xóm rộn rã những lời ca cách mạng. Mọi người dân được vui sướng sống cuộc đời tự do, độc lập. Ban đêm nhà nào nhà nấy cửa mở toang, ánh đèn đuốc lấp lánh như sao sa, hội họp, học hành, luyện tập sôi nổi như những ngày tết. Hai ngày sau khởi nghĩa, tất cả các xã đã thành lập xong ủy ban nhân dân lâm thời.

Sau khi giành chính quyền huyện, nhận lệnh của Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nam từ sáng sớm ngày 24/8/1945 trên sân vận động Kim Bảng chan hoà ánh nắng bình minh, đó

thăm rùng cờ và biểu ngữ, hàng nghìn quần chúng theo sự chỉ huy của Ủy ban quân sự cách mạng huyện đã đội ngũ chỉnh tề, gươm giáo tua tủa, khí thế hùng dũng chờ lệnh xuất kích. Sau 3 phát súng liên thanh báo hiệu giờ xuất phát, đoàn biểu tình khổng lồ dẫn đầu là trung đội giải phóng quân đầu tiên của huyện vừa thành lập, theo đường 22 vận động lên phối hợp cùng các huyện bạn chiếm tỉnh lỵ, thiết lập chính quyền nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam. Trước 15 vạn quần chúng nhân dân ở các địa phương đổ về sân vận động tỉnh, tên bù nhìn đầu sỏ tuần phủ Đàm Huy Huyền đã phải nộp ấn tín, hạ vũ khí đầu hàng.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám đã đập tan ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, lật đổ chế độ quân chủ hàng mấy nghìn năm, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa nhân dân ta từ người nô lệ trở thành chủ nhân của đất nước. Được đổi cuộc đời mới, nhân dân Kim Bảng ai cũng đều thấu hiểu đó là kết quả của quá trình đấu tranh anh dũng của dân tộc. Biết bao thế hệ ông cha đã ngã xuống, bao chiến sỹ cộng sản và quần chúng cách mạng đã bị đọa đày trong lao tù... người này ngã xuống, người khác xông lên và cuối cùng đã làm nên sự tích anh hùng của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 02/9/1945 Bác Hồ - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam đã trình trọng đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Từ đây dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của Kim Bảng bước sang thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, thực hiện chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Trung ương và Hồ Chủ tịch.

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ KIM BẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. BẢO VỆ, Củng cố chính quyền dân chủ nhân dân xây dựng hậu phương vững mạnh, tham gia kháng chiến chống thực dân pháp (8/1945-5/1950).

Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền dân chủ nhân dân vừa mới ra đời đã đứng trước những thử thách cực kỳ nghiêm trọng: hậu quả của chế độ thực dân phong kiến để lại, thù trong giặc ngoài âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ, hồng đưa nhân dân ta trở lại cuộc đời nô lệ.

Về kinh tế vốn đã nghèo nàn lại bị chiến tranh tàn phá. Các ngành sản xuất đều sút kém. Nạn đói năm 1945 chưa chấm dứt thì lũ lụt lớn xảy ra ở Hà Nam, đê Bắc Châu Giang (Duy Tiên) và đập cầu Phùng bị vỡ làm ngập lụt toàn huyện. Giữa lúc ấy ở Hà Nam 500 quân Tưởng Giới Thạch đã kéo vào chiếm đóng ở phố Châu Cầu (thị xã Phủ Lý), trắng trợn cướp đoạt tài sản của nhân dân, vơ vét lương thực, thực phẩm, lũng loạn thị trường. Chúng còn giúp đỡ bọn tay sai phản động ra sức phá hoại, gây nhiều trở ngại cho chính quyền cách mạng.

Bên cạnh những khó khăn về thiên tai, địch họa, Đảng bộ chưa có kinh nghiệm nhiều trong việc quản lý chính quyền.

Chính quyền dân chủ nhân dân vừa mới thành lập, chưa được củng cố. Nhiều xã, tổ chức cơ sở Đảng còn ít và yếu, một số xã chưa xây dựng được cơ sở của Đảng, bên cạnh đó một vài nơi một số phần tử cơ hội, lợi dụng những khuyết điểm của ta kích động các phần tử xấu làm chia rẽ nội bộ. Đứng trước một thực tế muôn vàn khó khăn đó, Đảng bộ chủ trương đoàn kết toàn dân, xây dựng và củng cố chính quyền vững mạnh, tập trung chống lụt cứu lúa, bảo vệ đê điều, đồng thời động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, chống đói, ổn định đời sống trong lúc khó khăn.

Cuối tháng 9/1945, Ban chấp hành Mặt trận Việt Minh lâm thời của huyện được thành lập. Phát huy những thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám, chính quyền và Mặt trận Việt Minh đã vận động hàng nghìn thanh niên sửa chữa những quãng sạt lở, đắp con trạch trên đường 22, khoanh vùng cứu lúa. Thực hiện lời kêu gọi của Bác “Toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong huyện hàng hái tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, tiết kiệm lương thực, cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa bỏ vào hũ gạo chống đói. Kiên quyết bài trừ tệ nạn nấu rượu lãng phí lương thực, đồng thời đẩy mạnh trồng ngô, khoai, sắn.

Để bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh sản xuất, Ủy ban hành chính huyện giao cho các xã có ruộng công được phép chia lại cho người dân lao động từ 18 tuổi trở lên, trên cơ sở đảm bảo công bằng hợp lý, nam nữ bình đẳng, một số xã như Đặng Xá (Văn Xá), Phương Xá (Đông Hoá)... chính quyền xã đã thu hồi ngay số ruộng của địa chủ cường hào chiếm đoạt ruộng công trước đây chia cho nông dân và buộc chúng phải bồi

thường hoa lợi (trị giá bằng thóc hoặc bằng tiền) nộp cho xã. Số tiền và số thóc thu được, chính quyền đã đem tu sửa trường học, mua sắm bàn ghế cho học sinh, lát đường, xây giếng công cộng trong các thôn.

Ngoài việc chống đói, Đảng bộ còn chỉ đạo các xã diệt giặc dốt. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí...”. Để chỉ đạo phong trào xoá nạn mù chữ theo lời kêu gọi của Người, huyện đã thành lập Ban bình dân học vụ chỉ đạo phong trào khắp các xã, diệt giặc dốt đã trở thành phong trào sôi động trong quần chúng. Một năm sau ngày cách mạng thành công, toàn huyện đã có trên 36% số dân được thanh toán nạn mù chữ. Cùng với việc làm trên, các xã còn tổ chức tốt việc vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Các tệ nạn xã hội cũ như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, thuốc phiện, mê tín dị đoan đã giảm bớt đi rất nhiều. Vừa tuyên truyền giáo dục, vừa dùng biện pháp hành chính, lấy nhân tố tích cực làm nòng cốt phát hiện ra những phần tử cố tình chống đối đường lối chính sách của ta để kiên quyết nghiêm trị. Do đó tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thôn xóm có những tiến bộ đáng kể.

Để ủng hộ “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng” do Chính phủ phát động (ngày 04/9/1945), với nhiệt tình yêu nước của nhân dân trong huyện, nhiều quần chúng đã tự nguyện góp vàng và tiền vào công quỹ kháng chiến. Nhiều cá nhân, gia đình đã mang nhẫn, hoa tai, dây chuyền, vàng ủng hộ cách mạng. Bên cạnh những hành động yêu nước của nhân dân, một phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến cũng được đẩy lên sôi nổi trong toàn huyện. Trong 1 tuần phát động toàn

huyện đã nhận được 8.470 đồng và 50kg thóc. Một số cán bộ và thanh niên Kim Bảng đã tình nguyện lên đường Nam tiến.

Chấp hành Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng (ngày 25/11/1945), Đảng bộ đã thông qua Mặt trận Việt Minh các cấp, lãnh đạo chặt chẽ việc xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang để kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng và các đảng phái phản động, giữ gìn vững chắc trật tự an ninh... phong trào tình nguyện tham gia lực lượng vũ trang, luyện tập quân sự, canh gác tuần tra được quần chúng hưởng ứng sôi nổi.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân tham gia tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội khoá I và bầu cử hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã (3/1946). Sau đó Ủy ban hành chính được bầu ra thay thế UBND cách mạng lâm thời. Cùng với các cơ sở Việt Minh của các làng, xã, cuối năm 1945 làng nào cũng có tổ chức quần chúng như: Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc... hoạt động sôi nổi.

Cuối năm 1946, Đảng bộ chủ trương phát triển tổ chức dân chủ Đảng ở một số nơi như: Phù Vân, Thi Sơn, Châu Sơn, Nhật Tựu, Văn Xá... nhằm tập hợp một số trí thức, một số nhân sĩ tiến bộ ở nông thôn vào tổ chức này và tham gia Mặt trận Việt Minh dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã. Song, do lúc đầu việc chỉ đạo thiếu sâu sát, một số phần tử cơ hội đã lợi dụng chính sách đoàn kết của Đảng đòi tranh quyền lãnh đạo của Việt Minh. Huyện đã kịp thời uốn nắn giải thích làm cho họ thấy rõ vai trò lãnh đạo của Việt Minh.

Đứng trước âm mưu xâm lược của bọn đế quốc và những hoạt động phá hoại của bọn Việt gian bán nước, Đảng bộ đã

quan tâm đến việc xây dựng lực lượng vũ trang. Các đơn vị tự vệ chiến đấu, tự vệ cứu quốc được phát triển nhanh chóng để thu nạp đông đảo thanh niên. Xã nào cũng có từ một tiểu đội đến trung đội tự vệ chiến đấu và được trang bị bằng vũ khí thô sơ để luyện tập. Nhiều lớp quân sự ngắn ngày được mở tại huyện và ở đơn vị tổng cũ để vũ trang toàn dân. Tỉnh đã phát động phong trào mua sắm và sản xuất vũ khí. Nhiều xã có lò rèn tập trung rèn dao, kiếm, mã tấu trang bị cho tự vệ từ huyện đến xã.

Ngày 28/2/1946 do áp lực của Mỹ, Tưởng Giới Thạch đã ký với thực dân Pháp một hiệp ước để cho quân đội Pháp thay thế quân đội Tưởng ở miền Bắc Việt Nam. Thấy rõ âm mưu và hành động khiêu khích của quân Pháp, tháng 3 năm 1946 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương họp chủ trương hoà với quân Pháp để phá tan mưu mô nham hiểm của bè lũ đế quốc và tay sai, ngày 6/3/1946, Chính phủ ta đã ký với Pháp bản “Hiệp định sơ bộ”, ngày 9/3/1946 Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Hoà để tiến”. Bản Chỉ thị nêu rõ: Phải tiếp tục chuẩn bị những việc cho kháng chiến lâu dài.

Để tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng, tháng 2 năm 1946, Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ lâm thời Hà Nam được thành lập gồm 8 đồng chí do đồng chí Đỗ Mười làm Bí thư Tỉnh ủy.

Được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách, Huyện ủy đã đặc biệt coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang và những công tác chuẩn bị cần thiết cho cuộc kháng chiến. Các đơn vị tự vệ chiến đấu, tự vệ cứu quốc được phát triển nhanh chóng, xã nào cũng có từ một tiểu đội đến trung đội tự vệ

chiến đấu. Trước yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, công tác xây dựng Đảng được cấp ủy quan tâm. Tỉnh ủy chủ trương thành lập hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở cấp huyện nhằm đào tạo lớp cán bộ sau cách mạng tháng Tám để kết nạp vào Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, huyện Kim Bảng đã kết nạp được một số đảng viên mới có chất lượng, làm cho đội ngũ chiến đấu của Đảng được tăng cường. Huyện ủy đã cho thành lập các chi bộ ghép ở các xã để chỉ đạo phong trào kháng chiến. Các công tác chuẩn bị vũ khí, lương thực, thực phẩm cho bộ đội và tự vệ chiến đấu được các xã hưởng ứng.

Đứng trước âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù, ngày 19/12/1946 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”, ngày 23/12/1946 Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Toàn dân kháng chiến”. Bản Chỉ thị chỉ rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược giành độc lập và thống nhất. Tính chất cuộc kháng chiến là đánh lâu dài, toàn dân, toàn diện; phương châm tác chiến là triệt để dùng du kích chiến và vận động chiến. Vừa đánh vừa xây dựng lực lượng để kháng chiến lâu dài cho đến thắng lợi.

Đáp lời kêu gọi của Bác Hồ, chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo mọi mặt hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Ngày 23-12-1946, Đảng bộ và UBND huyện đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn huyện tại Đặng Xá (Văn Xá) để bàn kế hoạch chuẩn bị kháng chiến. Sau hội nghị, các đồng chí cán bộ được phân công về các xã tổ chức các cuộc họp tới từng thôn xã để tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ âm mưu xâm lược của thực dân Pháp và đường lối kháng chiến của ta. Mọi người chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu

mới. Được sự chỉ đạo của huyện về tiêu thổ kháng chiến, nhân dân khắp nơi trong huyện đã tự dỡ phá những nếp nhà kiên cố, hạ các cây lớn ven đường làm chướng ngại vật để thực hiện “vườn không nhà trống”, nhất là những nơi tập trung đông người như phố Quế, chợ Dầu, chợ Đại... đã hướng dẫn mọi nhà cất giấu lương thực, phân tán của cải để khi có lệnh có thể nhanh chóng tản cư, sơ tán. Trên đường 21, những cầu Đồng Sơn, cầu thôn Cốc ta đã phá sập. Các đường giao thông chính ta đào nhiều hố châu mai, đắp nhiều ụ đất để chặn bước tiến của kẻ thù. Đồng thời vận động nhân dân góp hàng nghìn cây tre, gỗ cắm kè ngăn sông làm cản trở tàu chiến, ca nô của giặc.

Theo tiếng gọi của Đảng, khắp nơi trong huyện sôi sục ý chí chiến đấu chống quân xâm lược, thanh niên hăng hái tòng quân, lực lượng tự vệ được trang bị bằng dao, kiếm, mã tấu, lựu đạn ngày đêm hăng say luyện tập để đánh giặc, giữ làng. Các xã thành lập các ban vận động ủng hộ tiền tuyến như: Ban uỷ lạo binh sỹ, ban này hoạt động rất tích cực. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều gia đình đã tự nguyện ủng hộ quần áo, thuốc men cho thương binh, tiếp tế lương thực, đi dân công hoả tuyến góp phần tích cực cho kháng chiến.

Đầu tháng 3 năm 1947, thực dân Pháp tập trung 1.500 quân, 120 xe cơ giới, 4 ca nô từ Hà Nội qua Hà Nam về giải vây cho quân lính ở thành phố Nam Định. Sau khi vào được thành phố, địch tập trung lực lượng thọc sâu vào nội địa Hà Nam. Ngày 21/3/1947, địch đổ quân lên Yên Lệnh (Duy Tiên) và tấn công vào Phủ Lý, chúng dừng ở đây 2 ngày rồi chia làm 2 mũi theo đường 22 về Hà Đông và theo đường 21 qua Lạc Thủy. Trên đường 21 địch đốt phá thôn Quyển Sơn nhưng

chúng đã bị bộ đội địa phương phối hợp với tự vệ chặn đánh gây nhiều thiệt hại cho chúng. Tại Cốc Nội (Ba Sao) một đơn vị bộ đội chủ lực của ta bị một tiểu đoàn địch bao vây. Phối hợp với du kích địa phương, bộ đội chủ lực đã chiến đấu dũng cảm diệt được nhiều địch và bắn rơi một máy bay của Pháp.

Ngày 23/3/1947, một toán quân địch ở Lạc Tràng tiến qua cống Ba Đa theo đê Đáy lên Phù Lão (Kim Bình) rồi theo đường 22 lên chợ Dầu rồi rút về Vân Đình (Hà Đông). Lân đầu tiên quân và dân Kim Bảng đã đánh trả quyết liệt chặn được bước tiến của kẻ thù trên những quãng đường đầy hố châu mai và nhiều ụ chướng ngại vật.

Trong những ngày đầu chống địch đánh phá quê hương, nhân dân Kim Bảng sôi sục căm thù, nhất tề đứng dậy, Tổ quốc gọi họ sẵn sàng đứng lên góp công sức của cải phục vụ tiền tuyến. Tuy vậy, việc chuẩn bị lực lượng đã công phu, chu đáo, song kinh nghiệm chỉ đạo tác chiến còn nhiều hạn chế, có lúc, có nơi ta còn bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt địch. Trong công tác trấn phản trừ gian đã có chủ trương, biện pháp cụ thể nhưng đôi khi quá máy móc làm ảnh hưởng đến phần nào chính sách mặt trận.

Sau khi địch rút, ta đã chỉ đạo các xã nhanh chóng giải quyết hậu quả do địch gây ra, củng cố lực lượng mọi mặt ổn định đời sống. Đầu năm 1947 chúng ta còn tiến hành xây dựng làng chiến đấu ở phía tây hữu ngạn sông Đáy. Thôn Phú Viên (Thanh Sơn) được chọn làm điểm. Ta đã đưa lực lượng du kích ở các xã Phù Vân, Châu Sơn đến xây dựng.

Ngày 18/3/1947, tại đình làng thôn Phù Đê, lực lượng vũ trang của tỉnh Hà Nam được thành lập. Mùa hè năm 1947,



Dinh Bông, Phù Đê, Tượng Lĩnh - Địa điểm thành lập lực lượng vũ trang tỉnh Hà Nam, ngày 18/3/1947.

Đảng bộ tiến hành mở hội nghị cán bộ toàn huyện để kiểm điểm đánh giá phong trào của huyện và đề ra phương hướng nhiệm vụ những năm tới. Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 5 đồng chí.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Kim Bảng đã dốc toàn lực cho kháng chiến. Tuy mới là thời kỳ đầu nhưng nhiều mặt công tác đạt kết quả khá. Đặc biệt công tác tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm chuyển biến mạnh, bước đầu đời sống nhân dân ổn định. Nhiều nơi như Lưu Xá, Thịnh Đại, Nhật Tựu, Danh Xá... là những nơi thâm uất của huyện.

Để củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang nhất là công tác bồi dưỡng cán bộ để làm nòng cốt trong việc xây dựng lực lượng chiến đấu tại chỗ, huyện đã mở 2 lớp quân sự tại đình Thanh Sơn cho 60 đồng chí cán bộ huyện và mở nhiều lớp tập huấn cho cán bộ trung, đại đội và các xã, thôn. Công tác huấn luyện cho dân quân du kích lúc này chủ yếu là cách đánh chông mìn, cạm bẫy, ném lựu đạn, luyện tập đao kiếm, tập xung phong đánh gần, tập bắn súng... phong trào toàn dân luyện tập quân sự đã được mọi người hưởng ứng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Việt Minh và hội liên Việt ngày càng được mở rộng và củng cố. Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng được kiện toàn và đi vào hoạt động, tham gia vận động xây dựng hũ gạo kháng chiến, ủng hộ nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội huyện và du kích các xã. Tháng 6/1947, huyện mở đợt phát động ủng hộ rơm cho thành phố Nam Định và tre cắm kè ở Tân Lang ngăn cản tàu xuống của địch. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc kháng

chiến, ngày 28/8/1947 Trung ương ra Chỉ thị về việc phát triển đảng viên “Lớp tháng Tám” tập trung trong thời gian từ 19/8 đến 2/9/1947. Huyện đã chỉ đạo các cơ sở bồi dưỡng những quần chúng tích cực trong phong trào cách mạng của quần chúng để phát triển.

Qua hai đợt phát triển, cuối năm 1947 Đảng bộ Kim Bảng đã có 14 chi bộ gồm 140 đảng viên. Hầu hết các xã đều có chi bộ Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo ở cơ sở ngày càng vững chắc.

Phối hợp với chiến dịch Việt Bắc, Kim Bảng đã động viên du kích lên đường phục vụ tiền tuyến. Một xã có từ một tiểu đội đến một trung đội tham gia vận chuyển lương thực, súng đạn lên chiến trường Việt Bắc. Toàn đợt cả huyện đã đóng góp được 21.876 công, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Tháng 3 năm 1948, Trung ương đã phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Đảng, toàn dân nhằm động viên nhân dân nâng cao nhiệt tình cách mạng và tính sáng tạo, quyết tâm thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Chấp hành Chỉ thị của Trung ương, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch (19/05/1948), huyện ủy đã phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn huyện và thành lập ban thi đua do đồng chí huyện uỷ phụ trách, ở xã do đồng chí chi uỷ làm trưởng ban thi đua. Từ phong trào thi đua yêu nước, khí thế cách mạng của quần chúng dấy lên trên mọi lĩnh vực công tác đáp ứng yêu cầu củng cố hậu phương vững mạnh để chi viện cho tiền tuyến đánh thắng quân thù. Trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang, cấp ủy quan tâm đến việc phát triển cả chất lượng và số lượng. Đầu năm 1948 mới có một trung đội du kích tập trung,

đến cuối năm 1949 đã lên đến 1 đại đội. Hầu hết các xã đều có một tiểu đội du kích sẵn sàng chiến đấu. Nhiều đơn vị hoạt động mạnh như Phù Vân, Kim Bình, Văn Xá, Tượng Lĩnh, Ngọc Sơn... được huyện cử đi “thử lửa” để thực tập chiến đấu tại các vị trí Cao Đà, Bảo Long, Hữu Bị (Lý Nhân). Qua phong trào “thử lửa”, lực lượng du kích địa phương đã được rèn luyện và trưởng thành nhanh chóng. Đồng thời cũng động viên được khí thế chiến đấu của cán bộ chủ lực, bộ đội địa phương và du kích các xã vùng tạm chiếm. Phong trào tự nguyện đóng góp nuôi quân, xây dựng quỹ bảo trợ du kích, mua công trái kháng chiến, đóng đảm phụ quốc phòng được nhân dân Kim Bảng tham gia sôi nổi⁽¹⁾.

Vừa xây dựng củng cố lực lượng vũ trang địa phương, vừa đóng góp một phần cho phong trào luyện quân lập công của liên khu 3, nhân dân xã Tượng Lĩnh đã ủng hộ lương thực, thực phẩm nuôi quân và bảo vệ nơi trú quân an toàn của hàng nghìn bộ đội về thao diễn quân sự trong tháng 10 năm 1948 tại thôn Quang Thừa (Tượng Lĩnh).

Để củng cố hậu phương vững mạnh, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã phát động phong trào thi đua: xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc toàn diện ở địa phương để phục vụ cho yêu cầu đời sống của nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc. Cuối năm 1948, ta đã chỉ đạo cho các xã vùng tả ngạn sông Đáy tu sửa, nạo vét kênh mương, máng được trên 30 km phục vụ tưới tiêu cho trên 2.000 ha lúa.

1. Nhân dân ủng hộ bộ đội và du kích xã, trị giá 35.648 đồng. Quỹ bảo trợ du kích xã có 89 mẫu ruộng và 10.170 đồng. Quỹ bảo trợ bộ đội có 17.200 đồng (tư liệu của Huyện đội Kim Bảng).

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng một số hợp tác xã điểm để chỉ đạo sản xuất thâm canh, tăng vụ, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính đã chỉ đạo cho 3 xã Ngọc Sơn, Khả Phong và Tượng Lĩnh vận động nhân dân đóng góp cổ phần để đi vào sản xuất. Qua thử nghiệm các hợp tác xã tuy chưa có kinh nghiệm về tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế song phần nào đã tập trung được lao động, vốn liếng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế cho người lao động. Hợp tác xã Phù Đê (Tượng Lĩnh) là hợp tác xã có thành tích sản xuất tốt được Ủy ban kháng chiến hành chính Bắc Bộ tặng bằng khen.

Nghề thủ công nghiệp vẫn duy trì phát triển. Ở hai xã Nhật Tân và Hoàng Tây là 2 xã có hàng trăm khung cửi máy và hàng nghìn khung cửi tay, nghề làm lò gốm ở Danh Xá (Ngọc Sơn) có 20 lò chuyên sản xuất nôi, niêu, chum vại... Ở Thi Sơn có nghề kéo mật, mỗi lò sản xuất bình quân từ 4-5 tạ mật. Ngoài ra còn có một số nghề như làm gạch, ngói, nung vôi ở xã Khả Phong, Phù Vân, Nhật Tựu, Kim Bình... đặc biệt xưởng làm giấy ở Thịnh Châu (Châu Sơn) sản xuất được giấy in báo, xưởng làm thủy tinh ở Khả Phong, mỗi tháng sản xuất được hàng trăm sản phẩm như chai, lọ, bóng đèn, ống tiêm...

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, Huyện ủy đã chỉ đạo phong trào chống giặc đói. Trong 16 xã, số người thanh toán nạn mù chữ đạt 89,5%. Ngày 12/6/1949, phái đoàn kiểm tra thanh toán nạn mù chữ của tỉnh Hà Nam đã công nhận Kim Bảng là một trong những huyện hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Phong trào giáo dục phổ thông có những bước phát triển nhảy vọt. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cả huyện chỉ có một trường Kiêm Bị (tương đương cấp I) đến năm 1949 đã

có 11 trường và 1 phân hiệu trường trung học Nguyễn Biểu, với tổng số học sinh cả 2 cấp đã lên đến gần 10.000 em.

Nhằm bồi dưỡng sức dân và động viên nhân dân phát triển sản xuất, các cấp chính quyền đã quản lý các ruộng phe giáp, ruộng tư văn, ruộng hậu, ruộng đình chùa, hàng năm số ruộng này đem đấu cố để lấy tiền xây dựng trường học, nhà hộ sinh. Trong đó còn trích 10% số thu nhập được giữ quỹ bảo trợ du kích xã, và hỗ trợ một phần cho nông dân nghèo đói gặp khó khăn. Thi hành Sắc lệnh giảm tô, các xã đã kiên quyết buộc một số địa chủ giảm tô 25% cho tá điền như xã Khả Phong, thôn Phương Đàn (Lê Hồ), Thụy Xuyên (Ngọc Sơn), Khê Trữ (Châu Sơn).

Với những kết quả thiết thực trên đã thay đổi dần cuộc sống của người dân lao động, mọi người đã gắn bó với chế độ mới động viên được sức người, sức của đóng góp cho hậu phương vững mạnh để chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp.

Từ đông xuân 1948-1949 địch liên tiếp mở các cuộc tấn công tàn phá và chiếm đóng các tỉnh trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Ngày 7/12/1948 địch dùng 17 máy bay Đa-cô-ta, 4 chiếc B26 và cho hơn 400 lính nhảy dù xuống cánh đồng Thành Cánh, Trà Châu (thuộc 2 huyện Thanh Liêm và Ý Yên) phối hợp với toán quân từ Ninh Bình lên Gián Khuất tiến hành càn quét vào huyện Thanh Liêm và phía Nam của huyện Kim Bảng. Ở Kim Bảng, ngày 14/12/1948 địch từ Kiện Khê vào Lạt Sơn, Bút Sơn qua Phù Thủy, Quyển Sơn. Trận càn này chúng gây nhiều tội ác man rợ, bắn giết nhân dân, đốt phá nhà cửa, hãm hiếp phụ nữ nhằm thực hiện chính sách tam quang (giết sạch, phá sạch, đốt sạch).

TRƯỜNG PHÒNG
LÊ VĂN ĐOÀN

Để chặn đứng âm mưu và tội ác của địch, trung đội bộ đội địa phương do đồng chí Lãm và đồng chí Thường chỉ huy chốt tại đầu làng Phù Thủy (Thị Sơn) khi chúng vừa bước chân vào đầu làng bị quả mìn cùng 2 trái lựu đạn nổ tung làm chết 5 tên, một số tên khác bị thương. Địch hoảng loạn nhưng cây thế đông, có vũ khí đã xông vào đốt phá thôn Phù Thủy rồi rút chạy.

Ngày 18/12/1948, Tỉnh ủy Hà Nam đã họp để kiểm điểm việc đánh địch và đề ra các nhiệm vụ cụ thể để nhằm đánh mạnh vào các vị trí địch, chống địch càn quét, củng cố bộ đội địa phương, trang bị thêm vũ khí cho đại đội Lê Hồ, đồng thời chuẩn bị tốt các mặt để sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã chỉ đạo cho lực lượng vũ trang sẵn sàng đánh địch càn quét. Ngày 24/12/1948 địch từ Vân Bình (Hà Đông) theo đường 22 vào Đục Khê, chúng ven theo đồi núi bên sông Đáy qua Quèn Vòng về Khả Phong để càn quét. Được máy bay dẫn đường và súng cối yểm trợ địch rất chủ quan. Do bị bất ngờ và chủ quan chúng bị du kích xã Khả Phong do đồng chí Dân thôn đội trưởng trực tiếp chỉ huy trận đánh và tiêu diệt 13 tên địch, 17 tên bị thương. Ta đã bảo toàn được lực lượng, kho tàng, tài sản và tính mạng của nhân dân⁽¹⁾.

Sau thời gian này, chúng thường xuyên dùng máy bay do thám oanh tạc một số nơi như Chanh Thôn (Vân Xá), Phù Đê (Tượng Lĩnh), Phương Khê, Đan Xá (Ngọc Sơn) để uy hiếp

1. Báo cáo tổng kết năm 1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Kim Bảng.

tinh thần nhân dân gây cho ta không ít khó khăn về sản xuất và đời sống. Ngoài việc đánh phá, địch còn tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý cho tay chân vào vùng tự do thu thập tin tức, tung các luận điệu phản tuyên truyền, dùng thủ đoạn lừa bịp để tranh thủ quần chúng. Biết được những hoạt động của địch, huyện đã chỉ đạo cho các xã tăng cường công tác tư tưởng, tuyên truyền rộng rãi đường lối kháng chiến của ta, vạch trần những âm mưu lừa bịp của kẻ thù. Đồng thời chính quyền các xã đã tạm cấp 402 mẫu ruộng của bọn địa chủ, việt gian chia cho dân nghèo.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc củng cố chính quyền cơ sở, tháng 7/1949 Đảng bộ huyện đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã thắng lợi. Ủy ban kháng chiến hành chính các xã được kiện toàn. Một số cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực và uy tín được cử sang làm nòng cốt cho phong trào. Để đẩy mạnh mọi hoạt động chuyển mạnh sang tổng phản công, huyện đã duy trì phong trào thi đua yêu nước, động viên nhân dân tăng cường sản xuất, thực hành tiết kiệm, đỡ đầu bộ đội, nuôi dưỡng thương binh, giúp đỡ nạn nhân chiến tranh, tổ chức hũ gạo kháng chiến, tập luyện quân sự, động viên thanh niên tòng quân... đã trở thành phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Đặc biệt cuộc vận động thanh niên tòng quân đã được hàng vạn thanh niên ghi tên sẵn sàng lên đường giết giặc. Tính đến năm 1949 những xã giao quân khá như: Phù Vân 390 người, Khả Phong 139 người, Thanh Sơn 163 người đã lên đường nhập ngũ. Đi đôi với việc động viên thanh niên tòng quân, huyện còn mở cuộc vận động tuần lễ bán thóc để Hồ

Chủ tịch khao quân trong vụ mùa năm 1949 được 829 tạ thóc và tuân lễ ủng hộ thương binh được trên 16.000 đồng⁽¹⁾.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, các ban của huyện được củng cố, kiện toàn và bổ sung thêm nhiều đồng chí đã qua rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, Huyện ủy đã đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Trong 2 năm 1948-1949, Đảng bộ Kim Bảng đã phát triển khá mạnh, từ 140 đảng viên cuối năm 1947 đến cuối năm 1949 đã lên tới 2.445 đồng chí⁽²⁾. Tuy vậy, trong công tác phát triển Đảng còn nhiều thiếu sót, ít chú ý đến tiêu chuẩn đảng viên. Do đó có nơi phát triển chạy theo số lượng, kết nạp ô ạt cho đủ số lượng quy định, tình trạng kết nạp theo kiểu cảm tình, nể nang, lôi kéo bạn bè, họ hàng vào Đảng, vi phạm nguyên tắc thủ tục kết nạp Đảng đã diễn ra ở một số cơ sở Đảng. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã kịp thời uốn nắn và chủ trương vừa phát triển vừa củng cố xây dựng Đảng, lấy củng cố là chính và đề ra kế hoạch 2 tháng củng cố Đảng để đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, chấn chỉnh tổ chức, những phân tử xấu không đủ tư cách đảng viên được đưa ra khỏi Đảng. Song song với việc củng cố Đảng, Huyện ủy còn mở nhiều lớp giáo dục đảng viên, đào tạo chi uỷ, học tập thư của Hồ Chủ tịch, học tập cuốn “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”. Qua học tập, đảng viên đã nâng cao được nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm của đảng viên và đạo đức phong cách của người chiến sĩ cộng sản.

1. Báo cáo tổng kết năm 1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Kim Bảng.

2. Báo cáo công tác xây dựng Đảng năm 1949 của Huyện ủy Kim Bảng.

Được Tỉnh ủy chọn và chỉ đạo trực tiếp xây dựng 2 chi bộ Kim Bình của Kim Bảng và Thanh Châu (Thanh Liêm) thành chi bộ tự động toàn diện để tự lãnh đạo được phong trào. Sau khi rút kinh nghiệm xây dựng chi bộ xã Kim Bình thành chi bộ tự động, Huyện ủy đã tiến hành làm tiếp 2 chi bộ ở Văn Xá và Phù Vân. Cuối năm 1949, Đảng bộ huyện có 21 chi bộ gồm 16 chi bộ xã và 5 chi bộ cơ quan, trong đó 15 chi bộ được xếp loại khá và 30% chi bộ được công nhận là chi bộ tự động toàn diện.

Tháng 9 năm 1949, đại hội đại biểu Đảng bộ huyện họp và đề ra nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn này là: “Tiếp tục củng cố hậu phương, động viên nhân tài vật lực phục vụ chiến trường, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố khối đoàn kết toàn dân, chăm lo phát triển sản xuất, chuẩn bị đối phó trước âm mưu mới của địch”.

Tháng 10 năm 1949, Liên khu uỷ 3 ra Chỉ thị về việc học tập đường lối nhân dân chiến tranh và lấy 3 huyện: Kim Bảng, Ứng Hoà, Mỹ Đức làm điểm để xây dựng lực lượng vũ trang (bộ đội địa phương và du kích) huấn luyện quân sự và chuẩn bị phục vụ chiến trường. Thực hiện chỉ thị của liên khu, huyện uỷ chủ trương phát động thi đua 3 tháng với phong trào quân sự toàn dân trên cơ sở đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, động viên mọi khả năng của nhân dân phục vụ tiền tuyến. Huyện đội mở các lớp tập huấn cho các xã, hướng dẫn những động tác cơ bản như bắn súng trường, ném lựu đạn cho nam nữ dân quân trong độ tuổi từ 18-45, để phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Đồng thời với việc huấn luyện quân sự, chúng ta còn vận động các xã ven đường giao thông rào làng kháng chiến. Dọc trục đường chính ta tổ chức đào

hầm hào tránh phi pháo, đắp ụ ngăn xe cơ giới của địch. Nơi đồng màu khô cạn nhân dân cắm chông chống quân nhảy dù ở các bãi Khuyến Công, Thuy Lôi, Thanh Sơn, Thi Sơn, Châu Sơn và Phù Vân, số tre vót nhọn cắm ở các bãi trống là 4.892 cái. Các phương tiện giao thông vận tải, dụng cụ tiếp tế cứu thương được huy động sẵn sàng để chuẩn bị cho tổng phản công, quỹ dự trữ cho bộ đội huyện và du kích xã đều vượt mức giao và hoàn thành nhanh gọn, thóc chuẩn bị cho tổng phản công được 679 tạ. Quỹ dự trữ tác chiến 123 tạ và 88.060 đồng. Hũ gạo kháng chiến được 1.392 kg, vận động nhân dân nhịn ăn 1 bữa (tính ra tiền) được 683.478 đồng...⁽¹⁾.

Hưởng ứng tuần lễ vũ khí của Tỉnh ủy Hà Nam phát động, nhân dân Kim Bảng đã ủng hộ quỹ mua sắm vũ khí để mỗi người dân đều có một vũ khí giết giặc. Thời gian này còn có phong trào nữ thanh niên lấy chông thách cưới bằng vũ khí để ủng hộ bộ đội và du kích.

Tháng 2 năm 1950, địch đánh chiếm Thái Bình và tấn công vào Hà Nam, chiếm đóng 2 vị trí Như Trác và Vũ Điện (Lý Nhân), Liên khu uỷ nhận định: Địch sẽ chiếm đóng Hà Nam và chỉ thị cho Tỉnh ủy tích cực chuẩn bị kế hoạch tác chiến để chống địch đánh chiếm.

Chấp hành Chỉ thị của Liên khu uỷ, Hà Nam đã kịp thời chuyển hướng sang nhiệm vụ mới để “dốc nhân lực, tài lực vào cuộc kháng chiến và phá tan âm mưu chiếm đóng Hà Nam của địch”.

1. Theo báo cáo Huyện uỷ ngày 16/1/1949 lưu tại Huyện uỷ Kim Bảng.

Tháng 3 năm 1950, Tỉnh ủy họp quyết định về công tác đánh địch, xây dựng khu chiến đấu liên hoàn, xây dựng bộ đội địa phương huyện, tăng cường cán bộ xuống cơ sở, bảo vệ mùa màng không cho địch cướp phá thóc của dân. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy chủ trương: Phải giữ vững giao thông liên lạc giữa huyện và xã khi bị địch chiếm đóng, tích cực phát triển hầm bí mật, phân công các đồng chí cấp ủy phụ trách các xã trọng điểm, bố trí cán bộ hoạt động trong vùng địch hậu. Đồng thời chính quyền tạm vay phân lương thực thừa của địa chủ, phú nông giao cho xã quản lý để chuẩn bị cho chiến đấu. Các kho tàng, công xưởng, bệnh xá, trường học được chuyển về nơi an toàn.

Từ thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh (19/12/1946 đến 5/1950), Đảng bộ đã dồn sức vào việc xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo chiến đấu lâu dài. Công tác Đảng được quan tâm xây dựng và phát triển. Chính quyền từ huyện đến xã được củng cố từng bước vững chắc để xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc trong chiến tranh. Đồng thời mở rộng khối đoàn kết toàn dân động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến. Lực lượng vũ trang địa phương được trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, sẵn sàng chiến đấu khi địch mở rộng vùng chiếm đóng. Đây là yếu tố rất quan trọng để bước sang giai đoạn mới, giai đoạn chiến đấu quyết liệt chống kẻ thù.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TOÀN DÂN ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (5/1950 ĐẾN 7/1954).

1. Chống địch đánh chiếm, xây dựng, bảo vệ lực lượng, giữ vững cơ sở (5/1950 đến 12/1951).

Sau chiến thắng Việt Bắc, so sánh lực lượng và hình thế cuộc chiến tranh giữa ta và Pháp đã có sự thay đổi quan trọng làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch. Đế quốc Pháp đã sa vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Để gỡ thế bí, được Mỹ viện trợ, thực dân Pháp đã mở rộng đánh chiếm vùng đồng bằng Bắc Bộ hòng chiếm kho người, kho của của nhân dân ta nhằm thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Ngày 20/5/1950, địch mở cuộc hành quân đánh chiếm Hà Nam, cùng ngày chúng đã ồ ạt tấn công vào Kim Bảng theo 2 đường:

- Từ Hà Đông xuống chợ Dầu (Tượng Lĩnh).
- Từ Câu Giã vào Nhật Tựu, Thịnh Đại (Đại Cương).

Cánh quân từ Hà Đông theo đường 60 đến chợ Dầu lọt vào trận địa phục kích của Trung đoàn 66. Địch bị tiêu diệt 2 trung đội. Chúng phải cầm cự suốt một ngày để chờ tiếp viện. Ngày hôm sau (21/5/1950), được quân tiếp viện, địch chia làm 2 cánh quân: Cánh thứ nhất từ chợ Dầu theo đường 22 xuống Ngọc Sơn đóng quân tại chợ Quế; cánh thứ hai từ chợ Dầu theo đường 60 qua chợ Đại phối hợp với cánh quân từ Nhật Tựu theo đường Thông Cù tới Văn Xá, Kim Bình xuống Phù Vân đóng quân tại đình Vân Chu, còn một toán quân tạm trú ở thôn Kim Thanh (Kim Bình).

Như vậy trong vài ngày địch đã rải quân bao vây 11 xã bên tả ngạn sông Đáy và đến cuối tháng 5/1950 địch cầm được 6 vị trí của ta ở Chùa Ông, Cát Nguyên, Nhật Tựu, Hồi Trung, Quế, Vân Chu và 1 đồn ở Đan Xá (Ngọc Sơn). Lúc đầu, chúng không đủ sức chiếm đóng và kiểm soát 5 xã vùng tự do bên hữu ngạn sông Đáy, địch chỉ thường xuyên bắn đạn đại

bác uy hiếp. Đây là thời kỳ đầu quân ứng chiến của địch làm nhiệm vụ chiếm đất. Từ tháng 6/1950 các bớt địch thực hiện âm mưu bình định, tập trung phá cơ sở kháng chiến, phá kinh tế của ta và lập nguy quyền, chúng kết hợp chặt chẽ giữa thủ đoạn quân sự và âm mưu thâm độc về chính trị và kinh tế. Với phương châm vừa khủng bố, cướp phá, vừa mua chuộc, lừa phỉnh. Về quân sự, địch tập trung đánh phá những nơi có phong trào du kích mạnh, tàn sát cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng, khủng bố gia đình cán bộ, cướp tài sản thóc lúa, hãm hiếp phụ nữ, điển hình là vụ địch cắt tiết, khoét mắt, cắt tai một số du kích ở xã Nguyễn Úy. Về chính trị, địch chú trọng các vùng Thiên chúa giáo để dựa vào bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo lập tề vũ trang ở Kim Bình, Đại Phú, Tân Lang. Chúng trang bị 15 khẩu súng trường, 1 trung liên và lựu đạn cho bọn vệ sĩ tề Kim Thanh, tề Đại Phú có 11 súng trường, tề Tân Lang có 35 lựu đạn⁽¹⁾.

Địch ra sức tuyên truyền lừa gạt giáo dân và nêu khẩu hiệu: Tử vì đạo, diệt cộng sản để bảo vệ thánh đường, nhằm lôi kéo thanh niên đi làm bia đỡ đạn cho địch. Ở vùng nhân dân theo đạo phật, chúng dựa vào bọn địa chủ, cường hào và một số cựu binh sĩ thời Pháp thuộc để lập tề, tổ chức hương đồng để bảo vệ cho nguy quyền như ở Lưu Xá, Quyển Sơn, Lạc Nhuế, Mã Nã... địch tổ chức các bớt phục ở các làng tề biến nhà thờ thành đồn bớt. Chúng thúc ép bọn vệ sĩ đến các làng bèn lương cướp phá gây thù hằn giữa đồng bào lương và đồng bào giáo. Về văn hoá, địch ra sức khuyến khích và cho

1. Báo cáo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Kim Bảng ngày 30/5/1950.

phục hồi nạn cờ bạc, thuốc phiện, gái điếm, trong vùng địch lại được dịp phát triển. Về kinh tế, chúng lợi dụng nhân dân ta đang thu hoạch vụ chiêm, ra sức cướp bóc vợ vét thóc gạo, phá hoại mùa màng, bắn giết trâu bò, cấm đồng bào không cho gặt hái để ép dân lập tề, nơi không lập tề địch khủng bố dã man như ở Phù Lưu (Nguyễn Úy), Yên Lạc, Phương Lâm (Đồng Hoá).

Căm thù giặc cướp nước, ngay từ những ngày đầu, địch mới đặt chân tới Kim Bảng đã bị quân và dân ta trừng trị đích đáng, ngày 23/5/1950 tại Văn Bối (Nhật Tựu) du kích đã đánh địch trên đường Thông Cù diệt 5 tên lính da trắng và nguy binh, ngày 26/5/1950 tại Văn Lâm (Văn Xá) địch bị trúng mìn của du kích làm 3 tên lính da trắng thiệt mạng và bị thương. Ngay trong sào huyệt của chúng, 7 giờ sáng ngày 28/5/1950 bộ đội huyện cùng du kích xã Ngọc Sơn chôn mìn cạnh gò Đống (bốt Quế) tiêu diệt tên quan ba Pháp, cùng nhiều tên khác bị thương. Cùng ngày bộ đội và du kích các xã trong huyện cũng đấu tranh chống khủng bố, cưỡng hiếp, điển hình là cuộc đấu tranh chống địch cưỡng hiếp của một số bà mẹ Nguyễn Úy. Các bà, các mẹ đã vác gậy xông lên đánh địch làm cho chúng hoảng sợ bỏ chạy, bảo vệ được một số chị em an toàn.

Ngày 4/6/1950 địch quây thôn Phương Lâm (Đồng Hoá) lùng sục bắt cán bộ, du kích, chúng bắt một số cụ già, trẻ em đưa ra đình làng tra hỏi và bắt chỉ nhà cán bộ du kích và hầm bí mật của ta. Mặc dù địch tra khảo dã man nhưng các cụ già Phương Lâm vẫn kiên trung với Đảng không một lời khai báo. Sau đó, chúng bắt em Nguyễn Văn Thị 15 tuổi ở Phương Lâm để tra hỏi khai báo cán bộ Việt Minh. Với lòng yêu nước, căm

thù giặc, em kiên quyết không khai một lời. Mỗi lần tra tấn Nguyễn Văn Thị không khai chúng dí súng bên tai dọa nạt và bắn liên thanh xuống đất hồng uy hiếp tinh thần của người thiếu niên dũng cảm. Biết không thể khai thác được gì, địch bắt em hô: “Bảo Đại muôn năm”, em bình tĩnh đồng dạc hô to: “Hồ Chí Minh muôn năm”. Trước tinh thần đấu tranh bất khuất của em Nguyễn Văn Thị và sức mạnh của quần chúng, địch phải nhượng bộ, thả em ra⁽¹⁾.

Lúc đầu địch đánh chiếm Kim Bảng, chúng dùng áp lực quân sự khủng bố tàn sát nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên hoang mang, bạt đất, chạy dài vào vùng tự do. Nhiều cơ sở bị đảo lộn, buông trôi lãnh đạo để bọn cường hào, địa chủ, đứng ra lập tề, ép dân kéo cờ trắng hàng địch để đi gặt, những nơi có tề vũ trang nhất là vùng công giáo hầu như không còn cơ sở kháng chiến của ta. Tuy vậy, nhiều xã mặc dù địch chiếm đóng càn quét, bắn giết nhưng cán bộ, đảng viên vẫn một lòng một dạ bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở, đấu tranh phá tề, phát triển chiến tranh du kích, bảo vệ nhân dân thu hoạch vụ chiêm như chi bộ xã Văn Xá, Kim Bình, Phù Vân, Nguyễn Úy, Ngọc Sơn... Có nơi trước sự khủng bố tàn bạo của giặc, cán bộ, đảng viên tạm lánh ra ngoài vùng tự do nhưng chỉ ngày sau lại trở về cơ sở hoạt động. Có biết bao tấm gương dũng cảm trước sự tàn sát của kẻ thù, chịu đựng mọi gian khổ, ăn đói mặc rét, nằm hầm, ngủ đồng, xây dựng cơ sở lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch. Có đồng chí bị giặc bắt tra tấn dã man nhưng vẫn nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất đến hơi

1. Theo tờ tuyên truyền của Huyện đội Kim Bảng “Học tập em Nguyễn Văn X, cháu ngoan Bác Hồ” (tháng 6/1950).

thở cuối cùng như đồng chí Nguyễn Gia Trọng, Huyện uỷ viên phụ trách xã Phù Vân. Đồng chí Mai Thị Sinh (Phù Vân). Đồng chí Lê Khắc Bông xã đội trưởng xã Đại Cương, trong khó khăn ác liệt vẫn bám đất, bám dân, bị địch bắt, chúng dùng mọi cực hình tra tấn nhưng vẫn một lòng trung kiên với Đảng, chúng đã đưa anh ra bờ sông Nhật Tựu bắn hồng uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân. Cùng với tiếng súng nổ, đồng chí đã ngã xuống sông giả chết trôi theo dòng nước trốn thoát trở về hoạt động cách mạng. Noi gương những người anh đi trước, đồng chí Nguyễn Thị Hiền - nữ đảng viên du kích xã Tượng Lĩnh hoạt động cách mạng năm 1947 là xã đội phó phụ trách công tác địch vận. Là con người tận tụy xông xáo, thuỷ chung với cách mạng, năm 1952 bị địch bắt trong lúc đang vận động quần chúng đấu tranh. Chúng tìm đủ mọi cách hòng dụ dỗ mua chuộc chị, nhưng với lòng kiên trung bất khuất chị kiên quyết không khai. Địch đã tra tấn chị dã man và đưa ra khu tập trung xử bắn. Hai thôn Lưu Giáo, Quang Thừa nhân dân căm phẫn trước hành động đê hèn của địch, thương tiếc người con, người nữ đồng chí cách mạng của quê hương đã đấu tranh đòi xác chị, đưa về Lưu Giáo an táng, vĩnh biệt người chiến sỹ cộng sản đã anh dũng hy sinh. Còn biết bao gương hy sinh anh dũng trong vùng địch hậu như đồng chí Nguyễn Văn Ái xã đội trưởng, đồng chí Phạm Văn Ước, Bí thư chi bộ xã Văn Xá...

Trên trận tuyến đấu tranh giữa lòng địch ngày đêm diễn ra căng thẳng, quyết liệt và vô cùng phức tạp, cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng phải chịu đựng biết bao thử thách ác liệt. Bệnh tật, đói rét giành đi giạt lại với kẻ thù từng mảnh đất, từng người dân; ban ngày phải ngâm mình dưới ao bèo,

nằm hầm bí mật, gò hoang miếu đổ trong sự che chở của dân để rồi đêm đến lặn lội về làng gò từng cánh liếp đến với từng căn nhà, từng cơ sở tìm hiểu tình hình nhen nhóm phong trào gây dựng cơ sở. Nhiều đồng chí đã bị địch bắt, hy sinh đổ máu ngay trên quê hương của mình.

Trong những ngày đầu chiến sự, 11 xã bên tả ngạn sông Đáy nằm giữa vòng vây của địch. Để nối giữa vùng địch hậu và vùng tự do, Huyện ủy đã thành lập 3 đường dây giao liên lớn. Từ Vòng đến cây Sanh qua Chanh Thôn, Yên Lão sang đường số 1. Đường dây thứ 2 từ Thanh Nộn đi Kim Bình về Thọ Lão và đường dây còn lại từ đường Hoa đỏ đi áp Thọ Cầu qua Hoàng Tây sang đường 1. Bên cạnh đó còn đường dây đặc biệt dành cho quân sự qua xóm 4 Phù Vân sang sông Nhuệ qua Lạc Tràng, Duy Tiên. Phía hữu ngạn sông Đáy là vùng tự do, đây là đường dây từ vùng tự do sang vùng địch chiếm, đóng, vừa là đường dây liên huyện với Quân khu tả ngạn (sau là Khu uỷ khu 3). Các trạm tiền trạm ta đặt ở Khả Phong, Thung Mơ (Do Lễ), thôn Phù Thụy (Thị Sơn) là nơi tập kết và ăn nghỉ của cán bộ từ vùng địch hậu sang vùng tự do. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp đường dây của ta đã đảm bảo an toàn cho các đoàn dân công chuyển gạo chuyển thóc thuế, tải thương, đưa dẫn cán bộ truyền đạt mệnh lệnh, chuyển vũ khí súng đạn tiếp tế từ ngoài vào và từ trong ra vượt qua đường số 1, đường 21, đường 22 qua nhiều xã vùng đồng chiêm trũng, qua nhiều bến đò nối liền từ trong vùng địch hậu với khu căn cứ của ta bảo đảm giao thông, thông suốt từ huyện đến xã. Trên các tuyến đường dây đặc biệt này, các chiến sỹ bộ đội kết hợp cùng dân quân du kích canh gác, bảo vệ. Nhiều chiến sỹ giao liên dũng cảm thông minh đã hướng dẫn cán bộ,

bộ đội, dân công ra, vào vùng địch an toàn. Một số đồng chí vì nhiệm vụ bảo vệ bí mật cho đường dây kháng chiến đã anh dũng hy sinh.

Ngày 30/5/1950, Ban chấp hành Huyện ủy đã họp và đề ra nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ lúc này là: Giữ vững cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, bảo vệ nhân dân thu chiêm nhanh gọn, chống tư tưởng cầu an của một số cán bộ, đảng viên. Đồng thời phát động chiến tranh du kích trong địch hậu để phá tề, nhanh chóng phục hồi cơ sở để bảo vệ dân.

Lúc này bảo vệ và giữ vững cơ sở, thu chiêm nhanh gọn là vấn đề cốt tử của phong trào Kim Bảng. Nhận rõ những nhiệm vụ then chốt quan trọng, Huyện ủy đã tăng cường cho những xã xung yếu một số cán bộ có năng lực, gan dạ, dũng cảm đi cơ sở để gây dựng phong trào. Được tỉnh hỗ trợ một đại đội 25, bộ đội tỉnh về huyện, đơn vị đã kết hợp với bộ đội huyện và dân quân du kích xã phát triển chiến tranh du kích đấu tranh với địch chống càn quét bắt bớ. Đội tuyên truyền vũ trang của huyện vào vùng công giáo giải thích đường lối kháng chiến của ta, chính sách khoan hồng của Chính phủ, nhất là những người lầm đường lạc lối và vạch trần âm mưu và tội ác của giặc. Tháng 6 năm 1950, đội công an xung phong của tỉnh kết hợp với huyện đã diệt tên Ngũ, là tay sai gian ác thường xuyên dẫn địch về làng Phương Khê để cướp phá quấy nhiễu dân. Một số tên như Thái, Phái, Xuất bị công an bắt đưa ra vùng tự do giáo dục⁽¹⁾.

1. Theo tư liệu : "Lịch sử công an Hà Nam Ninh, tập I, trang 114".

Do được tăng cường ở cơ sở, các xã hoạt động mạnh chống địch càn quét, phong trào được phục hồi dần, nhiều xã như Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Lê Hồ, Kim Bình, Văn Xá có phong trào du kích chiến tranh khá.

Để phá âm mưu chiếm đóng và bình định của địch, Liên khu uỷ 3 đã mở đợt hoạt động mạnh lấy tên là: “Luơng giáo đoàn kết giết giặc” trong toàn liên khu. Thi hành Chỉ thị của Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ Hà Nam phát động: “Một tháng luơng giáo đoàn kết, thi đua giết giặc lập công” nhằm phá nguy quân, nguy quyền phục hồi cơ sở, phát triển chiến tranh du kích, phá âm mưu chia rẽ của giặc. Hưởng ứng đợt phát động thi đua của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đã cử từng đoàn cán bộ xuống cơ sở để đôn đốc các xã. Theo kế hoạch mỗi đồng chí vào địch hậu phải có một hầm bí mật. Mỗi cán bộ, đảng viên ít nhất phải phát triển được một gia đình yêu nước. Mỗi xã phải củng cố được một tiểu đội du kích tập trung. Sau khi chuẩn bị chu đáo kế hoạch, huyện đã phát động “Tháng luơng giáo đoàn kết” trong toàn huyện. Đúng 12 giờ đêm ngày 25/7/1950 lệnh phát hoả tại 3 địa điểm trong toàn huyện là: Trên đồi Hồ Chí Minh (Khả Phong), trên núi Cấm (Thị Sơn) và trên đường 60. Cùng lúc đó nhân dân khắp các thôn xóm tổ chức thanh niên đánh trống, mõ, chuông, tù và vang dậy nhằm áp đảo tinh thần binh lính địch. Trong khi đó, lực lượng vũ trang của ta nổ súng quấy rối ở các vị trí địch và nơi có tên vũ trang. Để động viên khí thế của quần chúng, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện tổ chức võ trang trong các vùng tạm chiếm nơi có đồng bào công giáo để tuyên truyền giáo dục quần chúng về đường lối kháng chiến của ta, vạch mặt một số tên phản động đội lốt linh mục chỉ huy bọn vệ sỹ đi càn quét, bắn giết cướp bóc của

dân, gây chia rẽ lương giáo. Mặt khác, ta giải tán các ban tế thường, diệt bọn đầu sỏ có nhiều nợ máu đối với kháng chiến như ban tế Quyển Sơn (Thị Sơn), ban tế này có 25 tên phần lớn là bọn bất mãn với kháng chiến. Chúng được trang bị vũ khí và thường xuyên quấy phá, cướp bóc của dân. Được quân chúng theo dõi, giám sát các hoạt động của chúng, huyện đã chỉ đạo cho một đơn vị nhỏ bộ đội huyện cùng với du kích xã Thị Sơn đột nhập đêm 12/8/1950 diệt 3 tên, bị thương 1 tên, thu 11 súng các loại, bọn còn lại hoảng sợ bỏ vũ khí tháo chạy sang bốt Quế. Từ thắng lợi trên, hàng loạt các ban tế trong vùng địch chiếm đóng bị phá vỡ. Những ban tế chưa gây tội ác, ta cảnh cáo giáo dục. Những ban tế có vũ trang ta thu vũ khí. Một số tên tế ngoan cố, ta bắt đi cải tạo. Những nơi có cha cố phản động đội lốt tôn giáo, ta dùng đội tuyên truyền vũ trang bao vây thuyết phục, cảnh cáo lần đầu và giao cho chúng không được lập tế. Đêm 25/8/1950 ta bố trí lực lượng vũ trang địa phương do đồng chí chủ tịch xã chỉ huy vào nhà thờ Đại Phú bắt linh mục Khang, cảnh cáo và bắt hẳn phải giải tán tổ chức “Thanh niên diệt cộng”. Đồng thời chúng ta còn phá tan hội vũ thiện ở thôn Thụy Xuyên, Hồi Trung và Trung Hoà. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang ta đã tiến hành công tác vận động binh lính địch bỏ súng trở về với gia đình, động viên các gia đình có chồng con đi lính nguy lên bốt, đấu tranh đòi chồng con trở về làm ăn lương thiện như ở Lưu Xá (Nhật Tân), Thịnh Đại (Đại Cường), Phương Khê, Mã Nảo (Ngọc Sơn)...

Phối hợp với hoạt động quân sự, ta động viên nhân dân đi dân công phục vụ tiền tuyến, hăng hái đóng thuế công lương. Kết quả toàn huyện thu thuế bằng thóc được 111 tấn, thu bằng

tiền được 654.392 đồng. Nhiều xã nhân dân tự nguyện ủng hộ tiền, vải, thuốc men tặng các đơn vị bộ đội trong dịp phát động mùa đông binh sỹ. Bị tấn công hàng loạt và bất ngờ trên cả 3 mặt chính trị, quân sự và binh vận, địch co lại không dám hoạt động mạnh.

Các cơ sở Đảng của các xã dân được phục hồi, cán bộ trở về hoạt động. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng, đặc biệt trong đợt phát động tháng “Lương giáo đoàn kết giết giặc” ta đã thu được thắng lợi lớn, địa bàn kiểm soát của địch bị thu hẹp, binh lính hoang mang dao động, nguy quyền hầu như tan rã. Ta đã giải tán 23 tề thường, phá được 7 tề vũ trang. Qua gần 2 tháng chiến đấu liên tục, tình thế đã chuyển biến rõ rệt, ta từ chỗ bị địch tấn công, phá cơ sở, lập nguy quyền đến chỗ ta phản công địch, phá vỡ từng mảng nguy quyền, phục hồi cơ sở kháng chiến ở nhiều xã, bước đầu làm phá sản âm mưu chia rẽ lương giáo của địch.

Tháng 6 năm 1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch biên giới nhằm mục đích tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở đường giao thông quan trọng với Trung Quốc và các nước. Đồng thời mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Phối hợp với chiến trường chính, ngày 8/10/1950, bộ đội huyện cùng du kích 2 xã Thụy Lôi, Khả Phong phối hợp với đơn vị bộ đội chủ lực thuộc Trung đoàn 66, Sư đoàn 304 đánh bất Hối Trung, thí điểm lối đánh công kiên ở đồng bằng với phương châm diệt đồn chặn viện. Đây là loại bất kiên cố của địch có vị trí quan trọng trong phòng tuyến liên hoàn giữa bất Quế, bất Đan Xá, Nhật Tựu và Vân Chu. Nó lại nằm sát vùng tự do của ta do một trung đội lính Âu phi

kiểm soát không chế để cắt đứt liên lạc giữa vùng địch hậu và vùng tự do của ta. Do chuẩn bị chu đáo, các phương án hợp đồng tác chiến, 8 giờ đêm ngày 9/10/1950 bộ đội của ta chia làm 2 mũi tiếp cận bột giặc. Đúng giờ quy định, mũi chính dùng ĐKZ bắn vào bột giặc, mũi phụ và các mũi khác đồng loạt nổ súng áp đảo địch. Bị bất ngờ địch chống cự yếu ớt, thừa thắng xông lên, bộ đội ta xung phong chiếm lĩnh đồn giặc, sau 36 giờ tiến công, vây hãm, chặn viện, ta đã tiêu diệt bột Hồi Trung diệt 30 tên, bắt 44 tên, thu một đại bác 37 ly, 3 trung liên, 5 tiểu liên và nhiều súng trường⁽¹⁾.

Kết hợp đánh điểm với diệt viện, sáng 9/10/1950 ta lại phục kích đánh tan một cánh quân từ Quế đến tiếp viện cho địch ở bột Hồi Trung bắn cháy một xe địch, bắt sống 2 tên, thu một trung liên, 3 súng trường. Buổi chiều 9/10/1950 đại đội 60 cùng bộ đội huyện đánh lui một trung đội địch từ Nhật Tựu chi viện cho Quế, bắt sống một tên, thu 1 trung liên, 1 súng trường. Đêm 9/10/1950 bộ đội địa phương cùng phối hợp với bộ đội chủ lực diệt tên vũ trang Kim Thanh (Kim Bình), Đại Phú (Lê Hồ). Ngoài ra ta còn đón bắt được 2 tên đồn trưởng, đồn phó chỉ huy tên Quyển Sơn, khi bọn này đang trên đường chạy trốn từ Quế về Nhật Tựu.

Trong khi bộ đội chủ lực công đồn, bộ đội huyện phối hợp với du kích xã Thụy Lôi đánh mìn trên đường 22 và đường 60 chặn quân tiếp viện, uy hiếp các vị trí lẻ, đánh phục kích một toán quân đi càn làm đổ một xe chở lính địch thu được 1 trung

1. Theo tư liệu của cuốn: Sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh- trang 215 và cuốn 40 năm chiến đấu và chiến thắng của Kim Bảng.

liên và nhiều súng trường, làm chết 1 sỹ quan địch và nhiều lính khác bị thương.

Chỉ tính riêng trong 1 tuần từ ngày 8 đến 15/10/1950 ta đã phá được hai phần ba số tên vũ trang, 31 trên 42 ban tên ta đã giải tán như tên Nhật Trụ, Văn Bối, Lưu Xá, Đại Phú, Quyền Sơn, Kim Thanh, Mã Nào... bắt sống 80 tên, thu nhiều vũ khí của chúng. Những tên tên ác còn lại hoảng sợ chạy vào bốt giặc. Số tên tên thường xin ra đầu thú trước chính quyền của ta. Số còn lại chúng nằm yên không dám hoạt động. Hệ thống nguy quyền của địch lúc này hầu như tan rã. Nhân lúc địch hoang mang, ta vận động quần chúng kêu gọi nguy binh, vệ sỹ, tổng dũng bỏ hàng ngũ địch trở về với gia đình.

Phát huy chiến thắng Hồi Trung, phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh, điển hình là trận đòn gánh đánh giặc của đội du kích xã Văn Xá, trong ngày 9/10/1950 do đồng chí Phạm Văn Ước xã đội trưởng chỉ huy, phục kích trên bờ máng Đặng Xá dùng đòn gánh đánh 2 tên lính nguy bị thương nặng thu được một tiểu liên, 1 súng trường của địch, đây là trận mở đầu phong trào du kích chiến tranh trong địch hậu, được Tỉnh đội Hà Nam biểu dương. Đồng chí Phạm Văn Ước hy sinh tháng 12/1950, lúc đó là Bí thư chi bộ xã, trong khi đi công tác gặp địch một mình đánh 3 tên biệt kích bị chúng bắn chết. Đánh hơi thấy lực lượng du kích của ta hoạt động, ngay ngày hôm sau 10/10/1950 địch cho một đại đội gồm lính Âu phi và nguy binh xuống quây thôn Chanh (Văn Xá) nhằm vây bắt cán bộ và dân quân du kích của ta. Chúng chia làm 2 mũi từ miếu Voi Phục xông thẳng vào làng và mũi tập hậu từ cuối làng lên. Biết được âm mưu và kế hoạch của chúng, bộ đội huyện và du kích xã đã đánh những đòn phủ đầu làm một số

tên bị thương. Bọn còn lại hoảng sợ chạy tán loạn. Thừa thắng xông lên, quân ta tiếp tục truy kích địch, nhân dân các thôn Điền Xá, Chanh thôn vác gậy gộc, hò reo xung phong đuổi giặc đến chợ Sàng (Nhật Tân).

Song song với hoạt động quân sự, Huyện uỷ chỉ đạo các xã củng cố các tiểu ban hành chính thôn, vận động nhân dân vùng tạm chiếm không lập tề, không đi phu, đi lính cho giặc. Đồng thời động viên nhân dân đóng thuế và đóng công lương cho kháng chiến, vận tải lương thực cho bộ đội, đi dân công phục vụ tiền tuyến. Do được chỉ đạo chặt chẽ, nhân dân các xã đã tích cực ủng hộ kháng chiến, chỉ trong vòng 1 năm từ tháng 10/1949 đến tháng 11/1950 tổng số thuế và công lương thu bằng thóc được 270 tấn, bằng tiền được 2.742.685 đồng.

Cuối năm 1950 địch ra sức củng cố các vị trí, đề phòng ta tấn công. Chúng ra sức bổ sung thêm quân ở các chốt, củng cố xây dựng hệ thống boong ke, lập ra vành đai trắng, tiếp tục phá cơ sở, càn quét bình định vùng tạm chiếm, đồng thời địch còn bắn đại bác uy hiếp, phá đình, chùa, dỡ nhà của nhân dân xã Châu Sơn (Kim Bảng) để xây chốt Hồng Phú, một số thôn, xã yếu, chúng lập lại tề và đến ngày 25/11/1950 địch lại kéo quân về đóng chốt ở núi Ngựa (Thụy Sơn). Đứng trước âm mưu và hành động của kẻ thù, Huyện uỷ phát động “một tháng hoạt động mạnh” trọng tâm là “chiến tranh du kích phá tuyến mộ binh lính, không cho địch lập nguy quyền”.

Bị thua đau trên các chiến trường, địch ra sức bình định vùng chiếm đóng. Trong 3 tháng đầu năm 1951, chúng tập trung lực lượng càn quét vào 2 huyện Duy Tiên và Kim Bảng dùng chiến thuật bao vây lớn, quây quét nhỏ, khép dần vòng

vây dồn lực lượng của ta vào từng khu vực để chúng “cất vó”. Ở Kim Bảng địch bắt hàng trăm thanh niên ở các xã Lê Hồ, Nhật Tựu, Thụy Lôi đi lính, đồng thời chúng lập tổng dũng ở tổng Phù Lưu và tổng Kim Bảng cũ. Lập quân bù nhìn đóng tại chùa Văn Lâm (Văn Xá), cạnh bốt Quế, chúng ra sức kiểm chế dân bằng cách bắt dân làm căn cước lấy giấy tề, khai báo tổ giác cán bộ, bắt dân đi phu, nộp thuế cho giặc. Mặt khác địch dùng con bài vừa khùng bố doạ nạt gia đình có người tham gia kháng chiến, vừa cấp phát hàng viện trợ của Mỹ để mỵ dân, bên vùng tự do chúng ra sức càn quét thường xuyên các xã Thanh Sơn, Thi Sơn, bắn đại bác uy hiếp các xã Khả Phong, Ba Sao. Đồng thời chúng tổ chức màn lưới chỉ điểm, gián điệp tung ra vùng tự do để điều tra cơ quan, kho tàng và các nơi đóng quân của ta. Ở Khả Phong, bọn phản động tổ chức hội vũ thiện. Bên ngoài chúng công khai là giúp đỡ nhau trong lúc thiếu, hỷ, khó khăn nhưng thực chất bên trong là tổ chức phòng nhì của địch do Phạm Quang Đầu (đội lột linh mục ở Tân Lang) cầm đầu. Do có sự cảnh giác của quân chúng, ta đã phát hiện ra một số tên đầu sỏ. Chúng đã bị bắt đưa đi cải tạo.

Để đẩy mạnh chiến tranh du kích, Huyện ủy đã giao cho lực lượng vũ trang nắm vững quy luật hoạt động của địch trong địa bàn huyện. Trong năm 1950-1951 bộ đội huyện phối hợp với dân quân du kích các xã thường xuyên đột nhập phá chợ Đại, chợ Quế của địch. Trong thời gian này huyện còn cử một số cán bộ chủ chốt huyện về một số xã để làm bí thư, chủ tịch, xã đội các xã, riêng tháng 5/1951 trong vùng địch hậu, ta đã tổ chức chống càn được 14 trận gây cho địch nhiều thiệt hại. Đặc biệt trận phục kích ở thôn Phù Lão (xã Kim Bình) du kích xã đã kết hợp với một tiểu đội, bộ đội huyện tiêu diệt một

trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí. Ngoài việc chống càn, đánh tập kích địch, ta còn phá được 80% các ban tề, 2 tổng dũng ở Phương Đan và Nhật Tựu đã bị giải tán.

Ngày 10/5/1951 Đảng bộ Kim Bảng đã mở Đại hội Đảng, đại hội đã ra Nghị quyết: “Phải nhanh chóng phục hồi và giữ vững cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ nhân dân tích cực phá nguy quyền, phá tuyến mộ nguy quân, tổ chức tốt việc thu chiêm, chống địch cướp phá lương thực”. Đại hội đã bầu ra Ban Huyện uỷ mới gồm 19 đồng chí. Thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ và phối hợp với chiến dịch Quang Trung, huyện đã chỉ đạo các xã nhanh chóng khẩn trương chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến dịch và giao cho lực lượng vũ trang trong huyện bám sát địch, theo dõi các hoạt động của chúng. Đồng thời chuẩn bị tốt các địa điểm trú quân, các tuyến đường vận chuyển lương thực, thực phẩm, đưa đón thương bệnh binh khi có tình huống xảy ra. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, huyện đội đã cùng lực lượng dân quân du kích các xã nghi binh, quấy rối, bao vây địch, tăng cường đánh mìn trên đường 60, đường 22, diệt quân tiếp viện cho chốt Cát Nguyên, bao vây quân bù nhìn đóng tại Văn Lâm (Văn Xá) làm cho hệ thống đồn bốt, tề dõng hoang mang. Địch ở các chốt co lại không dám sục sạo, càn quét. Một số tên tề vũ trang ở Văn Bối, Lưu Xá, Nông Vụ hoảng sợ chạy lên chốt Nhật Tựu trốn. Chính quyền các xã đã tổ chức võ trang tuyên truyền, giải tán các ban tề thường, tập trung phá tề ác. Đồng thời huyện phát động quần chúng khắp nơi nổi dậy phá tề trong 64 thôn toàn huyện (đến tháng 6/1950 đã có 60 thôn địch lập tề)⁽¹⁾.

1. Theo báo cáo của huyện Kim Bảng tháng 8/1950.

Trong khu du kích, ta tiến hành phục hồi cơ sở, củng cố các đoàn thể, chính quyền, để vận động nhân dân thành lập tổ đối công, tổ ngũ gia liên bảo, để giúp đỡ nhau trong lúc thiên tai, địch họa và động viên nhân dân tham gia kháng chiến.

Thắng lợi của chiến dịch Quang Trung đã cổ vũ động viên cho tháng hoạt động mạnh của Kim Bảng. Qua thử thách khói lửa trong chiến tranh đã chứng minh sự chỉ đạo thông minh, linh hoạt, kiên quyết của Huyện ủy về việc kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chính trị và quân sự, biết sử dụng chiến thuật đánh điểm, diệt viện tạo thế áp đảo địch, do đó làm phá vỡ hàng mảng nguy quyền, phá tan nguy quân, tranh thủ được nhân dân ủng hộ kháng chiến, tạo điều kiện cho nhân dân thu chiêm, làm mùa, phá vỡ âm mưu cướp lương thực của giặc.

Sau chiến dịch Quang Trung ở Hà Nam địch tiếp tục thực hiện kế hoạch Đờ-lát-Đờ-Tát-xi-nhi, lập vành đai trắng ven sông Đáy, tích cực xây dựng thêm hệ thống công sự boong ke ở dọc đường số 1, dọc sông Đáy, tái vũ trang cho nhiều thôn lập tề, cho phi cơ oanh tạc nhiều nơi trong vùng tự do của ta. Đồng thời chúng mở liên tiếp các cuộc hành quân càn quét cướp phá thóc lúa của nhân dân.

Để chặn đứng các hành động tàn phá của kẻ thù, ta đẩy mạnh hoạt động quân sự, đêm ngày 26 và ngày 27/7/1951 bộ đội huyện và du kích các xã đã quấy rối vị trí Kiện Khê, Hồng Phú. Đêm 30/7/1951 ta bắn uy hiếp thị xã Phủ Lý, địch hoảng sợ báo động chạy tán loạn. Ngày 7/8/1951 du kích xã Châu Sơn đã bắn chìm một thuyền địch chở trên 30 lính Âu phi và nguy binh địch sang càn quét thôn Khê Chũ, Châu Xá (Châu Sơn).

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về mở rộng khu du kích trong lòng địch, tháng 10/1951 Huyện ủy quyết định chuyển cơ quan đầu não của huyện và các ban ngành vào vùng địch hậu để trực tiếp chỉ đạo cơ sở tại thôn Chanh (xã Văn Xá). Đồng thời chia các xã làm 5 khu để dễ chỉ đạo. Trong thời gian này, huyện Lạc Thủy (Hoà Bình) còn chi viện một trung đội bộ đội địa phương gồm 32 đồng chí ra phối kết hợp cùng Kim Bảng chiến đấu. Được bổ sung lực lượng dân quân du kích các xã bên hữu ngạn sông Đáy đã bao vây, truy quét địch. Nhiều đợt ta đã tổ chức phục kích dùng súng bắn tĩa lúc địch ra sông lấy nước. Đồng thời ngăn chặn địch hành quân lấn chiếm phá vỡ âm mưu lập vành đai trắng của chúng. Có thời kỳ do yêu cầu chiến đấu, trung đội bộ đội địa phương của Lạc Thủy đã sang vùng địch hậu chiến đấu, sau lại trở về vùng hữu ngạn, các đồng chí đã cùng dân quân du kích, bộ đội huyện Kim Bảng đánh hàng trăm trận và đấu tranh chính trị thắng lợi lớn⁽¹⁾.

Gần 2 năm địch chiếm đóng (tháng 5/1950 đến tháng 12/1951) địch thực hiện âm mưu bình định đồng bằng, ra sức khủng bố, phá cơ sở kháng chiến của ta, chúng lập nguy quyền, tuyển mộ nguy quân, dùng chính sách tam quan để lập phòng tuyến không người, làm cho dân ta kiệt quệ không còn khả năng cung cấp cho kháng chiến. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Kim Bảng đã chỉ đạo chiến tranh du kích có hiệu quả, vừa mở được các khu du kích trong lòng địch, vừa tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch. Nhiều cán bộ, đảng viên đã kiên trì bám đất, bám dân, phá tề, trừ gian

1. Huyện Lạc Thủy thời kỳ này thuộc tỉnh Hà Nam.

củng cố cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng, tranh thủ thời cơ xây dựng lực lượng mọi mặt chuẩn bị bước sang giai đoạn chiến đấu quyết liệt với quân thù để mở rộng khu du kích, phá âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt” của địch để góp phần giải phóng quê hương.

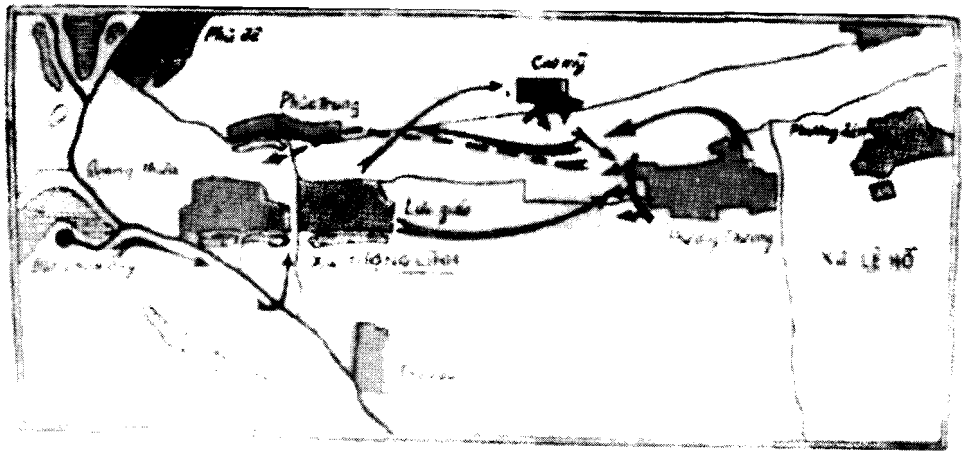
2. Mở rộng và bảo vệ khu du kích, phục hồi cơ sở, chống địch càn quét giải phóng quê hương (tháng 12/1951 đến tháng 7/1954).

Cuối năm 1951 địch mạo hiểm mở cuộc tấn công ra vùng tự do của ta ở Hoà Bình cắt đứt liên lạc của ta giữa Việt Bắc với Liên khu 3 và 4. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hoà Bình để tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng khu du kích. Phối hợp với chiến dịch Hoà Bình, Huyện ủy Kim Bảng chủ trương: “Đẩy mạnh chiến tranh du kích, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, bao vây chặt các vị trí địch chiếm đóng, diệt tề vũ trang”. Mở đầu cho chủ trương trên, đêm 1/1/1952 bộ đội huyện phối hợp với du kích xã Nhật Tựu làm công tác binh vận, bắt mối với tên đồn phó Múc cùng với một số binh sỹ làm nội ứng bên trong bao vây bắt gọn tổng dũng ở Nhật Tựu đóng tại thôn Văn Bối. Kết quả ta thu được 30 súng trường, 1 xe đạp, bắt sống 29 tên tổng dũng. Thắng lợi của quân dân Kim Bảng trong việc phá tề tổng dũng Nhật Tựu đã được Ban chỉ huy Tỉnh đội Hà Nam biểu dương.

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đêm ngày 25/1/1952 du kích xã Đại Cương cùng bộ đội huyện tập kích vào thôn Nông Vụ bắt được cả bọn tổng ủy Phương Đan và hương dũng gồm 18 tên trong đó có 1 tên phó tổng uỷ, 2 tên chỉ điểm, thu 17 lựu đạn Mỹ. Vừa phá tề, chúng ta vừa tổ

chức đánh địch càn quét vào xã Thi Sơn, ngày 26/1/1952 tiêu diệt 1 tên chỉ huy trung liên và 1 tên bảo hoàng gian ác. Phối hợp với hoạt động quân sự, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh công tác binh vận. Nhiều xã đã đẩy lên phong trào đòi chồng con bỏ hàng ngũ địch trở về làm ăn. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của hơn 30 gia đình có chồng con trong hàng ngũ địch kéo lên bốt Nhật Tựu đòi chúng phải trả người thân về làm ăn lương thiện. Do được tuyên truyền giác ngộ, một số tên bảo hoàng, tổng dưng ở Lưu Xá, Văn Bối đã mang súng về trình diện với chính quyền xã. Đánh địch đi đôi với xây dựng địa bàn trong sạch, Đảng bộ đã chỉ đạo tiến hành phá các tổ chức do thám chỉ điểm của địch, một số tổ chức phản động quốc dân đảng ở Lưu Xá, Lạc Nhướ, Hội Vũ Thiện ở Khả Phong, Đại Việt quốc gia liên minh, Hội phật giáo thế giới của Châu Sơn, tổ thanh niên diệt cộng ở Kim Thanh (Kim Bình), Đại Phú (Lê Hồ) bị ta phá. Phối hợp với đại đội 25 bộ đội chủ lực của tỉnh, du kích xã Lê Hồ còn phá được tổ chức thanh niên bảo vệ chúa do linh mục Khang chỉ huy ở nhà thờ Đại Phú.

Cuối năm 1951 Tỉnh ủy Hà Nam đã có Chỉ thị số 6 về “Tăng cường giáo dục, định rõ hình thức xử lý đối với các đảng viên kém tinh thần chiến đấu”. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã tăng cường củng cố các chi bộ, kiện toàn các ban chỉ uỷ, giao công tác rèn luyện, thử thách đảng viên, nhất là những đảng viên nằm im, chạy dài để giáo dục. Do làm công tác tư tưởng chính trị, nhiều chi bộ trước kia yếu kém đã được chấn chỉnh, củng cố. Bên cạnh đó Huyện uỷ còn tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập tài liệu: “Tính chất và nhiệm vụ đảng viên” nhằm nâng cao nhận thức về lập trường giai cấp công nhân. Chất lượng đảng viên được nâng lên, các



Sơ đồ trận càn Tô-rô (12/2/1952).



Đồng chí Mai Thị Sinh (Phù Vân) - Bị địch bắt và tra tấn dã man, nhưng quyết không khai báo cơ sở cách mạng.

đảng viên được giao nhiệm vụ như tham gia du kích, làm nòng cốt trong các tổ chức quần chúng, nhiều tấm gương kiên trung bất khuất cùng quần chúng bảo vệ cán bộ như bảo vệ đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư Huyện ủy an toàn. Nữ đảng viên Duệ ở Phương Thượng (Lê Hồ) là cơ sở cho cán bộ, bộ đội hoạt động. Cụ giáo Thịnh (Điền Xá - Văn Xá), là cơ sở nuôi dưỡng ban chỉ huy quân sự huyện; đảng viên Nguyễn Văn Tiếp - Khê Khẩu (Kim Bình) tham gia chiến đấu làm địch vận, giữ vững cơ sở cách mạng.

Tháng 2 năm 1952 Đảng bộ huyện mở hội nghị cán bộ toàn huyện, Nghị quyết đã chỉ rõ: “Muốn xây dựng và bảo vệ khu du kích phải tích cực chống càn, muốn chống càn thắng lợi phải có kế hoạch cụ thể cho từng trường hợp”. Sau hội nghị này, nhiều cán bộ có năng lực được cử về các địa bàn xung yếu giúp đỡ phong trào. Đặc biệt đêm 11/2/1952, đội võ trang tuyên truyền của bộ đội huyện về tổ chức biểu diễn văn nghệ ở thôn An Đông (Lê Hồ), Tô Rô đồn trưởng bốt Chùa Ông, được tin mật báo của Tạ Thị Then đã cho 60 tên nguy về càn quét thôn Phương Thượng. Chúng đã bị bộ đội huyện và dân quân du kích tiêu diệt Tô Rô và một số tên lính nguy, thu được một con bát, một la bàn, 1 ống nhòm.

Đến ngày 9/5/1954, địch lại từ các vị trí Vân Chu, Nhật Tựu chia làm 4 mũi quây thôn Đặng Xá (Văn Xá) nhưng địch đã bị ta đánh bật cả 4 mũi tấn công của chúng.

Bị bao vây cô lập khắp nơi, địch dùng đại bác bắn ra đồng để uy hiếp nhân dân không được gặt, có nơi chúng còn cho bọn lính nguy cải trang đi gặt để bắt du kích của ta. Dã man hơn, địch còn ném bom NaPan tàn phá các thôn: Cát Nguyên, Phù Lưu, Khê Khẩu, Lương Đống, Phương Xá, Yên Lạc, Lạc

Nhuế nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân trong khu du kích. Đảng bộ phát động “Tuần lễ căm thù địch”, đồng thời vận động nhân dân ở lại bám sát ruộng đồng, làm hầm tránh phi pháo, cất giấu lương thực. Nhiều xã vận động nhân dân kéo lên bắt đầu tranh với địch để cho dân gạt hái. Các bớt giặc ta xiết chặt vòng vây, tên nào ra ta bắn chết tên đó; chúng phải dùng máy bay để tiếp tế lương thực và yểm hộ việc đối quân. Hai vị trí bớt Quế và Vân Chu đối quân cho nhau bị du kích phục kích tại thôn Kim Thượng (Kim Bình) diệt 10 tên lính nguy và Âu phi, bắt sống 21 tên, thu 2 trung liên, 18 súng trường, quân ở vị trí Cát Nguyên vừa đối đến đã bị bộ đội huyện và du kích xã diệt và bắt sống 21 tên, thu 12 súng⁽¹⁾.

Đến cuối năm 1952 các vị trí của địch đóng trên đất Kim Bảng đều bị bao vây chặt, chúng đã gặp rất nhiều khó khăn trong sinh hoạt. Lúc đầu địch còn dựa vào tay chân và gia đình lính nguy tiếp tế. Nhưng ta phá tề, chặt tay chân địch và giáo dục nhân dân đấu tranh chống nộp thuế cho giặc. Các tổ chức cứu quốc vận động các gia đình có chồng con đi lính bỏ ngũ, nhiều binh lính tư tưởng chán ngán, rệu rã, bỏ hàng ngũ trở về gia đình. Riêng thôn Thịnh Đại (Đại Cường) 14 lính bảo hoàng trả súng về với vợ con.

Cùng với việc bao vây bức rút địch, ta vận động phá hoại các đường giao thông như đường 21, 22, 60. Có những đường nhân dân phá liên tục 3, 4 ngày đêm. Ban ngày chúng cho phu đắp, đêm ta lại phá, để cản trở xe cơ giới của chúng. Do có sự kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chủ lực và dân quân du kích

1. Hà Nam Ninh chống Pháp xâm lược – trang 297.

nên từ tháng 2/1951 đến 12/1952, địch tổ chức 30 cuộc càn quét trên đất Kim Bảng, nhưng trận nào địch cũng vấp phải sức kháng cự quyết liệt của ta. Có những trận càn lớn dùng quân ở cả 3 vị trí Quế, Vân Chu, Nhật Tựu và đưa hàng chục xe cóc và pháo binh yểm trợ vào càn quét các xã Lê Hồ, Đồng Hoá, Văn Xá nhưng chúng đã bị bộ đội huyện và dân quân du kích các địa phương chặn đánh không cho địch vào làng. Chúng phải dùng phi pháo bắn vào làng rồi rút quân. Tháng 6 năm 1952 địch dùng 3 tiểu đoàn nguy, có máy bay, pháo binh, xe cóc tập trung vào càn thôn Gốm (Thụy Lôi). Ta bố trí một trung đội bộ đội huyện cùng du kích 2 xã Thụy Lôi, Khả Phong phục kích đánh địch trên đường vào thôn Gốm. Trận đánh diễn ra quyết liệt giữa ta và địch. Chúng không vào nổi làng phải dùng máy bay ném bom, tăng cường thêm 4 xe tăng hỗ trợ. Đến 17 giờ chiều địch mới vào nổi thôn Gốm. Ta rút quân an toàn bảo đảm lực lượng.

Cuối năm 1952, các vị trí địch chiếm đóng đều bị ta vây hãm, ba vị trí ở Cát Nguyên, Văn Bối và 1 đồn đóng ở đầu làng Nhật Tựu, bức địch phải rút. Các ban tề có vũ trang, tổng dũng bị diệt. Các tề thường bị giải tán. Nội bộ địch hoang mang đấu đá nhau, bộ máy nguy quyền bị phá vỡ hàng mảng. Suốt năm 1952 là năm diễn ra nhiều cuộc đọ sức giữa ta và địch. Chúng cố gắng lấy lại thế bình định, dùng đủ mọi âm mưu thủ đoạn tranh chấp khu du kích của ta. Nhưng chúng không ngờ được thế bị bao vây uy hiếp, tinh thần binh lính tiếp tục sa sút nghiêm trọng. Lực lượng của ta càng đánh càng mạnh và trưởng thành nhanh chóng.

Để gỡ thế bí, địch tăng cường thêm quân, thay đổi cách bố phòng, xây dựng thêm các công sự và bổ sung hàng rào dây

thép gai, lập thêm tuyến phòng thủ đường 60 làm trung tâm để kháng giữ tuyến sông Đáy, đường số 1. Từ tháng 2 đến tháng 3/1953 địch đưa một bộ phận lực lượng quân cơ động chủ yếu là xe cóc về Hà Nam phối hợp với lực lượng cơ động địa phương (tiểu đoàn 6 và lực lượng bảo chính đoàn GAMO) tổ chức càn quét vùng ven tuyến sông Đáy, đường số 1, thuộc 3 huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm. Ở Kim Bảng địch càn quét các xã Lê Hồ, Đại Cương, Nguyễn Úy, những thôn Thịnh Đại, Dương Cương (Đại Cương) và Cát Nguyên, Phù Lưu (Nguyễn Úy) bị địch đốt phá nhà cửa của nhân dân, gài mìn giật đổ nhà ngói lấy gạch để xây bốt... chúng thực hiện âm mưu lập vành đai trắng ven đường 60 nhằm nối liền giữa tuyến sông Đáy với đường số 1 để phòng ta tấn công. Để phá tan âm mưu của địch ta tổ chức lực lượng phá đường, gài mìn trên đường 60, dọc đường 22 ở các xã Thụy Lôi, Ngọc Sơn, Ba Sao, Khả Phong, ta vừa phục kích, vừa phá đường gài mìn ngăn cản giao thông đi lại của địch. Thời gian này, địch không đủ lực lượng càn quét quy mô lớn nhưng chúng vẫn tập trung càn quét nhỏ để uy hiếp khủng bố nhân dân. Các khu du kích Đồng Hoá, Văn Xá, Hoàng Tây bị tiểu đoàn 6 nguy vào càn quét. Địch vào làng đã đốt phá nhà cửa, cướp bóc tài sản, bắt thanh niên đi lính, lùng sục hầm bí mật, bắt cán bộ, du kích của ta. Tháng 3/1953 địch lại cho tiểu đoàn 6 nguy vào càn đi quét lại 2 xã Văn Xá, Hoàng Tây trong 2, 3 ngày liền. Ngoài việc càn quét trong khu du kích, ở vùng tự do địch cho máy bay ném bom xuống các làng làm hàng trăm ngôi nhà bị cháy, gần 100 người chết và bị thương.

Thôn Thanh Nộn (Thanh Sơn) địch ném bom cháy 75 nóc nhà, thôn Quyển Sơn cháy 200 nóc nhà, Khả Phong hơn 100

nóc nhà. Trong những cuộc đổi quân tiếp tế cho bốt Quế, địch đã cho xe cóc càn quét hàng trăm mẫu lúa của 2 xã Kim Bình, Văn Xá làm thiệt hại nhiều tài sản của nhân dân.

Từ tháng 4/1953, phối hợp với chiến dịch Thượng Lào, Hà Nam tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động, vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, xây dựng hậu phương. Ở Kim Bảng thời gian này, Huyện uỷ chủ trương: “Tích cực hoạt động quân sự, phối hợp với chiến trường bao vây chặt các bốt Quế, Chùa Ông, Thuy Sơn, phát triển du kích chiến tranh dưới nhiều hình thức: Nghi binh, quấy rối bốt, đánh phục kích bọm com măng đô. Mở đầu cho đợt hoạt động này, đêm ngày 4/4/1953 Tiểu đoàn Thanh Lũng, thuộc Trung đoàn 48 Sư đoàn 320 cùng lực lượng du kích xã Phù Vân, Kim Bình và bộ đội huyện do đồng chí Lê Huyền chỉ huy, tiêu diệt bốt Văn Chu (Phù Vân). Sáng ngày 6/4/1953 địch điều hai trung đội từ bốt Quế (Ngọc Sơn) xuống cứu viện bị du kích ta tiêu diệt gần hết. Để bổ sung lực lượng, địch lại điều tiểu đoàn nguy số 9, một số tiểu đoàn Âu phi có xe bọc thép yểm trợ từ Phủ Lý kéo lên, đến giữa đường chúng bị Tiểu đoàn Thanh Lũng và du kích xã Kim Bình cùng bộ đội huyện phục kích đánh quyết liệt. Kết quả ta tiêu diệt được 2 đại đội lính Âu phi, 2 trung đội nguy gồm 234 tên, bắt 126 tên, thu 8 đại liên, 18 súng trường, 50 tiểu liên, 100 súng trường và toàn bộ quân trang, quân dụng⁽¹⁾.

Thắng lợi của quân và dân ta diệt gọn bốt Văn Chu, xóa phiên hiệu tiểu đoàn 6 của địch là đòn phủ đầu đánh vào kế

1. Tư liệu trong cuốn: Hà Nam Ninh chống thực dân Pháp xâm lược – trang 305.

hoạch bình định có trọng điểm của chúng. Đây cũng là trận đánh phối hợp tuyệt vời giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích với lối đánh công đồn diệt viện, sử dụng hợp đồng tác chiến chặt chẽ trong chiến tranh du kích của ta.

Phát huy chiến thắng tiêu diệt địch ở bốt Vân Chu, đêm 17/4/1953 đơn vị chủ lực của ta phối hợp với du kích xã Ngọc Sơn tấn công bốt Quế. Sáng 18/4/1953 địch phải cho 2 đại đội lính Âu phi và nguy, với 6 xe tăng, 10 xe cóc từ Phủ Lý lên bốt Quế để giải vây đồng bọn. Trên đường hành quân chúng bị bộ đội huyện và du kích các xã đánh mìn trên đường 22 làm chết và bị thương 10 tên, làm đổ 2 xe vận tải của địch, địch đã cho máy bay lên thả xuống bốt Quế nhật xác và thả dù dây thép gai xuống rào bốt.

Sau trận tấn công bốt Quế, địch hoảng sợ 3 ngày một lần chúng thả dù xi măng và dây thép gai để xây công sự. Chúng đuổi dân thôn Vân Lâm, Đan Xá đi để gài mìn, giạt đổ nhà lấy gạch xây công sự. Tháng 5/1953 đồng chí Lê Văn Tộ, Trưởng công an huyện Kim Bảng, trên đường về Ty họp bị địch phục kích, chúng bắt anh và tra tấn dã man, nhưng kiên quyết không khai, sau đó anh bị chúng bắn ngay trên mảnh đất quê hương công tác⁽¹⁾.

Phối hợp với chủ lực tấn công bốt Quế, ta bố trí du kích vây hãm suốt ngày đêm các bốt Nhật Tựu, Chùa Ông, Thụy Sơn làm cho địch hoang mang, tư tưởng rệu rã. Cùng với chủ

1. Đồng chí Tộ quê Tràng An – Bình Lục, hy sinh tháng 5/1953.

lực đánh viện, diệt đồn, huyện phát động quần chúng phá hoại liên tục các trục đường 22, đường 60, đường Thông Cù và huy động hàng nghìn dân công san phẳng bốt Vân Chu. Đồng thời ta làm tốt công tác vận động các gia đình có chồng con theo địch bỏ hàng ngũ trở về. Chỉ trong mấy tháng đầu năm 1953 ta đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động được 80 nguy binh, 40 tổng dũng và lính nguy ở các bốt Quế, Nhật Tựu trốn về nhà làm ăn.

Càng thua đau, địch càng tăng cường càn quét vào khu du kích của ta ở Đồng Hoá, Văn Xá. Chúng đã bị đại đội 37 cùng du kích 2 xã Văn Xá, Đồng Hoá tiêu diệt ngày 17-9-1953. Lần này chúng đã đưa một tiểu đoàn địch vào thôn Chanh (Văn Xá), cho máy bay ném bom NaPan nhiều đợt để hỗ trợ cho trận càn quét của chúng. Cuối cùng địch phải cho quân rút lui để lại một số xác chết của đồng bọn. Trận này, chúng ném bom làm chết và bị thương 26 người dân Chanh Thôn, cháy 30 nóc nhà, 2 bộ đội của ta bị hy sinh.

Thi hành Nghị quyết 153 về chỉnh đốn Đảng của Trung ương, Tỉnh uỷ Hà Nam đã mở 10 lớp chỉnh đốn Đảng cho cán bộ, đảng viên từ cấp huyện đến bí thư các xã. Sau khi được chỉnh đốn, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của huyện và xã đã mở lớp học tập cho cán bộ, đảng viên các xã. Qua học tập, đảng viên đã nâng cao được lập trường giai cấp, tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên. Tính đến tháng 3-1953, toàn huyện có 17 chi bộ xã, số lượng đảng viên so với cùng kỳ năm trước tăng 10%. Hầu hết các xã đều có tổ

chức thanh niên, phụ nữ, nông dân, số hội viên, đoàn viên so với trước tăng 12%, lực lượng du kích toàn huyện tăng 18%⁽¹⁾.

Từ đông xuân 1952-1953 đến cuối năm 1953 trên địa bàn Hà Nam, ta đã giành thế chủ động trên khắp chiến trường. Chiến tranh du kích đã trở thành cao trào, liên tục tấn công, liên tục vây hãm địch, buộc chúng phải tập trung quân để đối phó, ra sức tổ chức càn quét củng cố các chốt trọng điểm và các đường giao thông quan trọng nhưng cũng không cứu vãn nổi thất bại. Tuyến sông Đáy bị ta phá vỡ, địch bị uy hiếp nặng. Đường số 1 và tuyến đường 60, thị xã Phủ Lý bị cô lập, địch phải điều quân ứng chiến từ Ninh Bình về Hà Nam để lập lại tuyến sông Đáy. Tháng 11-1953, địch lại tổ chức càn vào khu du kích các xã Đồng Hoá, Kim Bình, Văn Xá, Phù Vân, bộ đội huyện và du kích xã đánh chông mìn làm chết 60 lính Âu phi và ngụy. Các xã Phù Vân, Châu Sơn, Thanh Sơn, Thi Sơn đã chống phá được trận càn lớn hàng binh đoàn cơ động của địch trong 3 ngày từ 28 đến 30-1-1954. Địch bị tiêu diệt 71 tên, bị thương 80 tên, phá huỷ 8 xe tăng và thiết giáp.

Phong trào du kích phát triển mạnh ở khắp nơi, du kích xã Thi Sơn đào giao thông hào ven sông Đáy bắn tủa địch ra sông lấy nước ở bột Quế. Du kích xã Hoàng Tây bắn xe địch chạy trên đường số 1, du kích xã Phù Vân vận động trong chiến hào bắn uy hiếp địch trên đường hành quân qua cống Lạc Tràng (Duy Tiên).

1. Báo cáo tổng kết năm 1953 của Huyện uỷ Kim Bảng.

Mặc dù cuối năm 1953, địch phải dồn lực lượng chống phá nhưng vẫn ở thế bị động. Tuyến sông Đáy bị phá vỡ hàng loạt cứ điểm. Vị trí Quế bị ta xiết chặt vòng vây, cô lập, uy hiếp.

Song song với hoạt động quân sự, để bồi dưỡng sức dân, Liên khu uỷ khu 3 chỉ đạo cuộc phát động giảm tô thí điểm ở các xã Thi Sơn, Khả Phong, Ba Sao. Tuy chỉ là buổi đầu làm công tác giảm tô nhưng đã đánh mạnh vào uy thế chính trị của bọn cường hào, gian ác và giai cấp bóc lột.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Tỉnh uỷ đã đề ra hai nhiệm vụ lớn trong đông xuân 1953-1954 là: phát triển du kích chiến tranh mạnh mẽ, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng khu du kích, thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Chấp hành chủ trương của Tỉnh uỷ Hà Nam, Huyện uỷ phát động phong trào du kích chiến tranh rộng lớn, đấu tranh chống địch bắt lính, vận động nhân dân đi dân công phục vụ chiến trường Điện Biên Phủ. Phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích xã Tượng Lĩnh, đêm ngày 27-3-1954 ta tổ chức đánh kỳ tập vào bốt Chùa Ông (Tượng Lĩnh) bắt sống trên 100 tên, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Vị trí Chùa Ông bị tiêu diệt hoàn toàn, hệ thống phòng thủ sông Đáy bị tan vỡ, phòng tuyến đường 60, đường số 1 bị uy hiếp nặng làm tinh thần binh lính đóng trong các bốt trên đất Kim Bảng hoang mang, dao động đến cực điểm. Đúng như dự đoán của ta, địch phải vội vã rút khỏi bốt Quế, Thuy Sơn (tháng 4-1954). Nhân lúc địch hoang mang, ta đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo

dục, kêu gọi binh lính đòi giải ngũ. Phong trào đòi chống con, chống bắt lính được đẩy lên sôi nổi làm cho địch ở các chốt phải đối phó lúng túng, nhất là các chốt dọc đường 60 như chốt Nhật Tựu, chốt Đền, chốt Phù Lưu... đây cũng là thời cơ thuận lợi, tạo điều kiện cho ta gây được nhân mối nội tuyến bên trong, phân hoá kẻ thù.

Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đại thắng (7-5-1954) buộc đế quốc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Bọn địch ở Hà Nam cũng hoang mang, dao động, chúng phải tự rút 10 vị trí trong số 17 vị trí bị ta bao vây suốt ngày đêm. Lúc này thị xã Phủ Lý bị uy hiếp nặng. Để chuẩn bị cho cuộc rút chạy, địch điều về Phủ Lý 4 binh đoàn gồm 2 tiểu đoàn cơ giới, 5 tiểu đoàn pháo, một tiểu đoàn xe lội nước để yểm trợ cho cuộc tháo chạy của chúng về Hà Nội. Bên cạnh việc tăng cường các hoả lực ở mặt đất, chúng còn cho máy bay bắn phá các xã ven đường giao thông. Dã man hơn, trước khi rút chạy địch ném bom Napan xuống thôn Khả Phong làm chết và bị thương hàng trăm người và ném bom phá làm sập nhà thờ Đồng Sơn (Liên Sơn) địch rút dân theo kiểu cuốn chiếu từ các vị trí đồn lẻ sau đến cụm ven thị xã và đường số 1, ta tổ chức du kích các xã Kim Bình, Châu Sơn, Phù Vân, Hoàng Tây bám sát đường số 1 và uy hiếp chúng. Đồng thời đánh mìn ở đường số 1, phá 2 xe tăng làm chết 16 tên, 3 tên bị thương. Du kích Phù Vân, Kim Bình còn tổ chức bắn bia sống uy hiếp cống 18 cửa ở Phủ Lý, buộc địch phải bắc

câu phao để vượt sông. Đêm 1-7-1954 quân địch ở Phú Lý có lệnh phải rút về Hà Nội. Sáng 2-7-1954 địch rút toàn bộ quân chiếm đóng ở thị xã. Sáng ngày 3-7-1954 địch rút khỏi Nhật Tựu, sào huyệt cuối cùng của chúng trên đất Kim Bảng. 15 giờ chiều ngày 3-7-1954 Ủy ban quân quản đã vào tiếp thu thị xã Phú Lý.

Từ đây Đảng bộ và nhân dân Hà Nam nói chung và nhân dân Kim Bảng nói riêng đã quét sạch bóng quân thù, quê hương hoàn toàn giải phóng.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng và Hồ Chủ tịch, 9 năm kháng chiến 1945-1954 là một chặng đường lịch sử chiến đấu chống ngoại xâm hết sức oanh liệt của quân và dân Kim Bảng cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Trong chặng đường lịch sử vẻ vang đó, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng rất sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh để tiến hành một cuộc chiến tranh toàn dân đánh giặc trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong quá trình chiến đấu, quân dân Kim Bảng đã vừa đánh vừa xây dựng lực lượng, giành thế chủ động trong mọi tình huống. Trong 4 năm bị địch tạm chiếm (1950-1954) quân và dân Kim Bảng đã đánh 200 trận, diệt và làm bị thương hàng nghìn tên, bắt sống 600 tên, phá huỷ hàng chục xe quân sự, thu trên 200 súng các loại.

Vinh dự tự hào cho quê hương Kim Bảng: ba xã Phù Vân, Kim Bình, Châu Sơn được Chính phủ tặng Huân

chương Kháng chiến trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Trong hoàn cảnh còn khó khăn, gian khổ nhưng bước vào giai đoạn mới của cách mạng, Đảng bộ đã động viên nhân dân đem hết sức mình để giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

CHƯƠNG III

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, KIM BẢNG THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở ĐỊA PHƯƠNG, THIẾT LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954-1964)

I- HẠN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG KINH TẾ, HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1954-1958).

Tháng 9 năm 1954 Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới là: “Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hoà bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, nhằm củng cố hoà bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc”⁽¹⁾.

Đây là bước ngoặt quan trọng đối với cách mạng nước ta nói chung, với Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng nói riêng. Từ

1. Văn kiện Đảng tập XI -trang 246.

đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân huyện ta bước vào thời kỳ mới: thời kỳ xây dựng CNXH trên quê hương, góp phần cùng cả nước đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và nhiệm vụ cụ thể của Tỉnh uỷ Hà Nam, ngày 6-7-1954 Huyện uỷ Kim Bảng đã họp và bàn kế hoạch xây dựng khu giải phóng. Trước hết, Huyện uỷ chủ trương tuyên truyền chiến thắng, giáo dục, động viên nhân dân ổn định đời sống, sinh hoạt. Đồng thời chỉ đạo cho các xã tổ chức tốt việc đón các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ sau khi hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương bắt tay ngay vào việc xây dựng cuộc sống mới. Những vùng mới giải phóng, huyện đã cử các đoàn: đại diện chính quyền, quân sự, công an, dân vận kết hợp với chính quyền các xã để giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, ổn định lòng dân, đoàn kết lương giáo. Với những người lầm đường lạc lối theo giặc, chính quyền giải thích chính sách khoan hồng của Đảng, giáo dục họ lập công chuộc tội. Bên cạnh đó, các tổ chức quần chúng đi sâu vào việc tuyên truyền 10 chính sách lớn trong nông nghiệp, động viên phong trào văn hoá, văn nghệ trong nông thôn. Các tổ thông tin tuyên truyền đêm đêm phát thanh phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, kẻ vẽ khẩu hiệu, vẽ tranh, áp phích ca ngợi chiến thắng của ta để động viên thúc đẩy sản xuất.

Bước đầu nhân dân gặp không ít khó khăn do hậu quả của nhiều năm chiến tranh, lại bị thiên tai liên tiếp xảy ra. Nhất là 4 năm thực dân Pháp tạm chiếm quê hương (20-5-1950 đến 3-7-1954) địch đã gây nên vô vàn tội ác và để lại cho nhân dân ta một hậu quả chiến tranh nặng nề. Các làng xóm xơ xác tiêu

điều, nhiều làng mạc bị chúng triệt phá, bom đạn cày xới. Nhà cửa tài sản của nhân dân bị phá huỷ. Hàng nghìn gia đình không có nhà ở. Hàng trăm mẫu ruộng bị hoang hoá. Nhiều bãi mìn, hàng rào dây thép gai trong các lô cốt còn ngổn ngang. Trong lúc đó, vụ chiêm năm 1954 bị thất bát. Nạn đói diễn ra gay gắt cuối năm 1954 đầu năm 1955.

Để đảm bảo cho nhân dân yên tâm sản xuất, ổn định đời sống, nhiệm vụ chính lúc này được đặt ra là: đẩy mạnh sản xuất, khai hoang, phục hoá những nơi ven đôn bốt, ven đường giao thông. Được sự lãnh đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban huyện, lực lượng vũ trang của huyện làm nòng cốt trong việc rà phá bom mìn, phá các đôn bốt của địch. Kết hợp với lực lượng chủ lực, các xã đã nhanh chóng khẩn trương thành lập các đội tháo gỡ bom mìn, thu dọn hàng rào dây thép gai xung quanh bốt giặc. Sau gần 1 tháng lao động vất vả, hầu hết các khu vực trọng điểm địch gài lại mìn, lựu đạn và những quả bom chưa nổ đều được tháo kịp an toàn để nhân dân cày cấy, cấy trồng kịp thời vụ. Song song với việc thu dọn chiến trường, huyện phát động phong trào “Tăng gia sản xuất để cứu đói”. Các xã đều triển khai kế hoạch của huyện như: trồng rau màu ngắn ngày, vận động nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau với truyền thống tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách” để sản xuất và cứu đói. Phong trào đào mương, đắp đập, san lấp các hố bom, hàn gắn các đoạn đường bị sứt lở, đắp đê phòng chống lụt bão được mọi người tham gia tích cực.

Do làm tốt công tác tư tưởng và có những biện pháp chỉ đạo sát sao, cụ thể, chỉ 2 tháng sau ngày giải phóng, Kim Bảng đã khai phá được hơn 1.000 ha ruộng đất hoang hoá,

tháo dỡ được hàng nghìn quả bom mìn, thu hàng trăm nghìn mét rào dây thép gai. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào Đảng, bắt tay ngay vào việc cấy trồng vụ đông xuân năm 1954-1955. Cùng với việc phát triển nông nghiệp, các ngành nghề thủ công cũng được củng cố, khôi phục và phát triển. Các lò gạch, lò ngói của các xã được phục hồi. Lò gốm Đan Xá tiếp tục hoạt động để sản xuất các dụng cụ gia đình như: chum, vại, bát, đĩa... Nghề dệt thủ công của Nhật Tân đã dệt được hàng nghìn vuông vải.

Vừa ổn định đời sống, động viên nhân dân tăng gia sản xuất, chúng ta còn phải đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai xuyên tạc đường lối của Đảng và Chính phủ, nói xấu chế độ miền Bắc, tung tin đồn nhảm miền Bắc mất chúa, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử và đánh ra miền Bắc hồng gậy tâm lý hoang mang, lo sợ trong quân chúng, đồng thời dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam.

Để phá âm mưu của địch, Tỉnh uỷ Hà Nam đã triệu tập hội nghị cấp uỷ mở rộng (tháng 5-1955) nhằm quán triệt cho cán bộ các cấp, các ngành Chỉ thị 91 của Trung ương, Chỉ thị 97 của Khu uỷ và đề ra Nghị quyết nhằm phát động toàn dân tham gia công tác chống địch dụ dỗ, cưỡng ép di cư. Được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đã thành lập ban chỉ đạo chống địch cưỡng ép đồng bào di cư ở huyện và các xã. Huyện đã cử hàng trăm cán bộ, đảng viên, bộ đội về từng thôn xã. Đặc biệt các vùng có đồng bào theo đạo Thiên chúa. Các đội công tác đã nằm vùng ở đây để tổ chức cho dân học tập đường lối, chính sách của Đảng, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, theo dõi các hành động của bọn phản động chống phá cách

mạng. Nhất là 2 linh mục phản động đội lốt thiên chúa là Khang và Đẩu ở hai nhà thờ Đại Phú (Lê Hồ) và Tân Lang (Tân Sơn) đã ra sức kích động, dụ dỗ ép dân để di cư vào Nam. Để ngăn ngừa bọn phản động, hàng tháng chính quyền các xã còn gọi những người đi tề nguy, những tên xã uỷ phòng nhì, chỉ điểm dưới chế độ cũ đến uỷ ban xã để giáo dục. Những tên có hành động xấu cố tình chống phá, ta bắt chúng đi cải tạo. Nhờ có những biện pháp giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, chúng ta đã tập hợp được đông đảo nhân dân: lương cũng như giáo đoàn kết tham gia chống địch. Lúc đầu gặp không ít khó khăn, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng vào các thôn xóm vận động bị bọn phản động, đội lốt Thiên chúa giáo và bọn tay sai kích động. Một số đã hành hung, lăng mạ cán bộ của ta. Song vì tình làng, nghĩa xóm, kiên trì, bám sát quần chúng giải thích, tuyên truyền nhiều bà con đã nhận ra đường lối, chính sách của Đảng, không tin vào những lời lừa phỉnh của chúng. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang đã ngày đêm canh gác, tuần tra các trục đường lớn, tham gia các trạm đón tiếp ở Phủ Lý, Ba Đa, Đông Văn, Châu Sơn... để vận động quần chúng. Nhiều bài thơ, khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền được dán ở khắp các thôn xóm, trên các ngã đường giao thông để vận động đồng bào ở lại quê hương, xây dựng cuộc sống. Nhờ có sự cố gắng đó, Kim Bảng đã phá được âm mưu của địch, nhiều hộ đã tình nguyện ở lại làm ăn sinh sống. Tuy nhiên, trong công tác chống địch dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư, lúc đầu ta chưa thấy hết được âm mưu xảo quyệt của chúng nên chỉ tập trung vào các hộ công giáo, ít chú ý đến bọn địa chủ cường hào và những phần tử phản động. Do đó chưa tập trung lực lượng ngay từ đầu để chủ động đối phó với

địch. Khi phát hiện được các hoạt động của chúng, ta xử lý lại hữu khuynh, không trấn áp ngay bọn phản động nên một số chúng vẫn ngấm ngấm hoạt động lừa bịp, cưỡng bức đồng bào đi Nam⁽¹⁾.

Nhìn chung cuộc đấu tranh chống cưỡng ép di cư thắng lợi đã góp phần ổn định đời sống, đồng bào lương giáo càng yêu thương, đoàn kết nhau hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương về giảm tô và cải cách ruộng đất, ngày 4-2-1955 nhân dân 121 xã của 6 huyện thuộc tỉnh Hà Nam được đón đội giảm tô về xã⁽²⁾. Huyện đã chỉ đạo cho các xã lãnh đạo quần chúng đấu tranh với giai cấp địa chủ thực hiện chính sách triệt để giảm tô, giảm tức của Đảng và Chính phủ. Sau 4 tháng (từ tháng 2 đến tháng 5 -1955) các đội giảm tô đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ. Các hộ địa chủ đã phải giảm tô, giảm tức 25% cho dân nghèo. Nhiều ruộng đất vắng chủ, xã đã chia cho các gia đình nông dân khó khăn, thiếu ruộng.

Cùng với giảm tô, chúng ta đã thực hiện cải cách ruộng đất. Đây là cuộc đấu tranh gian khổ, quyết liệt, để tiến công vào dinh lũy cuối cùng của chế độ phong kiến: đánh đổ giai cấp địa chủ, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân lao động. Được tỉnh hỗ trợ cuối tháng 7-1955, 98 đội cải cách ruộng đất về 98 xã của 5 huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Bình Lục, Thanh

1. Kim Bảng có 500 hộ bị cưỡng ép đi Nam chủ yếu là bọn địa chủ phú nông và những tên có tội ác với dân.

2. Tư liệu trong cuốn: "Những sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh" - trang 30.

Liêm, Lý Nhân. Kết hợp với đội cải cách, huyện uỷ đã cử nhiều cán bộ, đảng viên của các ban ngành trong huyện đi làm công tác cải cách ruộng đất. Với phương châm lúc này là: “Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết với trung nông, liên hiệp với phú nông đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ”. Sau khi về các xã, đội cải cách đã cùng chính quyền địa phương tổ chức cho toàn dân học tập đường lối chính sách của Đảng.

Các cán bộ đội đã “bắt rế”, “sau chuổi” và “ba cùng” với nông dân nghèo khổ nhất để khêu gợi nổi khổ, tố cáo tội ác của địa chủ phong kiến và tìm hiểu tình hình cụ thể từng thôn xóm trong xã để chỉ đạo phong trào.

Dựa vào đội cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên” hàng vạn nông dân đã vùng lên tố cáo giai cấp địa chủ, vạch trần những bất công của chế độ phong kiến. Đối chiếu với tiêu chuẩn, quy đúng thành phần đội cải cách đã phân loại: địa chủ thường, địa chủ kháng chiến và địa chủ cường hào gian ác. Để đảm bảo tốt cho các cuộc đấu tranh của quần chúng và ngăn ngừa phân tán tài sản, lực lượng dân quân du kích các xã đã giám sát, đi tuần, phục kích và phát hiện những địa chủ phân tán, cất giấu tài sản trong khi ta trung thu, trung vay, trưng mua và tịch thu tài sản.

Trải qua các đợt giảm tô và cải cách ruộng đất toàn huyện đã có 89 địa chủ, 168 người ở các thành phần khác có nợ máu với nhân dân. Đồng thời đưa đi cải tạo 922 nguy quân, 621 nguy quyền, 129 chỉ điểm, 5 gián điệp, 92 người ở các đảng phái khác⁽¹⁾ và tịch thu 19.676 mẫu ruộng đất cùng các công cụ sản xuất khác.

1. Báo cáo tổng kết của Huyện uỷ Kim Bảng ngày 29/8/1956.

Cải cách ruộng đất thắng lợi tạo ra một không khí tươi vui, phấn khởi của hàng vạn nông dân Kim Bảng, giương cao cờ đỏ sao vàng, ảnh Hồ Chủ tịch, mít tinh khắp nơi mừng chiến thắng. Mọi người nông dân sung sướng, tự hào được cầm giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất, hồ hởi, náo nức ra đồng cấy thửa ruộng.

Tuy vậy, trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, trên địa bàn Kim Bảng cũng mắc một số sai lầm, khuyết điểm do nhận thức tư tưởng lệch lạc, một số chính sách của Trung ương đã không được quán triệt và phổ biến đúng đắn, không thực hiện đúng và đầy đủ đường lối chung của Đảng ở nông thôn trong cải cách ruộng đất là: Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, có phân biệt đối xử với từng đối tượng. Ở Kim Bảng trong đấu tranh đã đả kích đả tố tràn lan, gây tình trạng căng thẳng trong nông thôn.

Rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo cải cách ruộng đất, tháng 6 năm 1956 Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cấp bí thư đoàn uỷ cải cách ruộng đất sơ kết đợt 5 và đến tháng 9 năm 1956 Hội nghị lần thứ 10 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và khẳng định: “Thắng lợi của cải cách ruộng đất là to lớn và căn bản. Thắng lợi đó có tính chất chiến lược”. Đồng thời đã kiểm điểm những sai lầm như: “Công tác chỉnh đốn Đảng, chính quyền, nông hội đã kết hợp thực hiện trong vận động giảm tô và cải cách ruộng đất. Công tác đó đã thu được kết quả trong thời kỳ đầu mặc dầu cũng đã có khuyết điểm nhưng càng về sau thì sai lầm, khuyết điểm càng nghiêm trọng... Việc lãnh đạo tư tưởng có nhiều lệch lạc, nhiều chính

sách của Trung ương đã không được quán triệt và phổ biến đúng đắn... Việc tổ chức thực hiện đã có nhiều thiếu sót nghiêm trọng...”⁽¹⁾.

Được sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh uỷ Hà Nam, từ ngày 23 đến 25-9-1956 Đảng bộ Kim Bảng đã họp hội nghị cán bộ để học tập Nghị quyết 10 Trung ương và thư của Hồ Chủ tịch. Hội nghị xác định: sửa chữa sai lầm là nhằm phát triển thắng lợi của cải cách ruộng đất và thành lập ban chỉ đạo công tác sửa sai ở huyện, phân công các đồng chí cấp uỷ trực tiếp phụ trách công tác này. Ở mỗi xã đều có tổ sửa sai gồm các đồng chí được trung tập của huyện có năng lực về giúp đỡ các xã. Trước khi triển khai, cán bộ, đảng viên và nhân dân đều được học tập Nghị quyết 10 của Trung ương, thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng. Nhưng khi thực hiện gặp không ít khó khăn. Nhiều người nặng về phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất làm cho một số quần chúng hoang mang, hoài nghi, bất bình. Một số lợi dụng đả kích những người tham gia đấu tố dẫn tới xô xát, hằn thù trong nội bộ nhân dân. Nhân cơ hội này, bọn phản động ngóc đầu dậy phá hoại sản xuất. Trong lúc đang hạn nặng, chúng cho tháo nước cánh đồng cao xuống cánh đồng thấp ở Đông Hoá 150 mẫu, Phù Vân 10 mẫu và Nguyễn Úy làm dân không cày cấy được. Điên cuồng hơn, bọn phản động còn giết chết 7 người, cho tay chân ném đá gạch vào nhà cán bộ⁽²⁾. Hoạt động phá hoại của

1. Trích Nghị quyết Trung ương lần thứ 10 trong cuốn “Bốn mươi năm hoạt động của Đảng” - trang 84 (1976).

2. Báo cáo tổng kết kế hoạch Nhà nước 3 tháng đầu năm 1956 của BCH Đảng bộ huyện Kim Bảng.

chúng tập trung nhất ở ven tuyến sông Đáy, đường 60. Năm được âm mưu phá hoại của địch và diễn biến tư tưởng của quần chúng, trong khi triển khai sửa sai, ngày 10-10-1956 Huyện uỷ đã họp với các ban chỉ đạo của huyện và các xã để bổ sung kế hoạch, làm cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân thông suốt, tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Kế hoạch được chia làm 2 bước: bước một tổ chức cho chi uỷ học tập từ ngày 12 đến hết ngày 13-10-1956; Bước 2 tổ chức học cho đảng viên từ 14 đến 15-10-1956. Sau khi học tập cho cấp uỷ và đảng viên xong triển khai xuống quần chúng. Phương châm lúc này là: “Có sai mới sửa, không sai không sửa” phải thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ, gạt bỏ mọi hoài nghi thành kiến. Trước mắt trả lại tự do cho người bị oan, phát hiện những sai lầm trong quá trình cải cách ruộng đất để giải quyết. Sau đợt học tập này, ở hầu hết các xã đã có chuyển biến lớn về nhận thức tư tưởng, về phương hướng sửa chữa.

Qua quá trình sửa sai, chúng ta đã làm tốt công tác sửa thành phần và chỉ đạo các xã đền bù tài sản, ruộng đất, trâu bò, nhà cửa, công cụ. Kết quả ở 20 xã: số hộ quy sai là 459 hộ, số ruộng đất đã thương lượng đền bù 397 mẫu 5 sào 7, số Chính phủ đền bù theo chính sách là 422 mẫu 5 sào 4. Về trâu bò đã thương lượng đền bù là 104 con, số Chính phủ đền bù theo chính sách 152 con.

Cùng với việc cải cách ruộng đất, sửa sai và chỉnh đốn tổ chức, Đảng bộ đã củng cố công tác xây dựng Đảng. Toàn huyện trong thời gian này có 21 chi bộ (18 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ cơ quan) với 731 đảng viên, đảng viên đã nâng cao được nhận thức tư tưởng, lập trường giai cấp phát động được

tư tưởng quần chúng đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất, thực hiện “Người cày có ruộng”, đồng thời đã đào tạo được một số quần chúng tốt bổ sung vào bộ máy lãnh đạo của địa phương. Nhiều quần chúng tích cực, trung kiên đã được gia nhập Đảng và làm cốt cán cho phong trào. Hai chi bộ Nhật Tân và Tượng Lĩnh từ yếu kém vươn lên đã được công nhận là chi bộ khá của huyện. Song song với công tác bồi dưỡng, củng cố phát triển Đảng, Huyện uỷ còn chỉ đạo các chi bộ đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng. Qua học tập, kiểm điểm phê bình và tự phê bình, Huyện uỷ đã kiên quyết đưa 8 đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng và đình chỉ cách chức công tác 8 đảng viên khác⁽¹⁾.

Tuy vậy trong công tác chỉnh đốn tổ chức, chúng ta còn khuyết điểm không nắm vững phương châm, phương pháp và yêu cầu của chỉnh đốn tổ chức Đảng nên một số đảng viên hoang mang, dao động. Trong xử lý đảng viên thiếu thận trọng, tràn lan và sai phạm nghiêm trọng. Nắm được tình hình trong khi chỉnh đốn, Huyện uỷ đã có kế hoạch sửa chữa và xem xét phục hồi đảng tịch cho những đảng viên bị xử lý oan trong cải cách ruộng đất, kiện toàn ban chi uỷ, do đó các đảng viên đã hoạt động tích cực, có tác dụng lôi cuốn các phong trào cách mạng của địa phương. Nhiều đoàn thể như thanh niên, nông hội của các xã đã được củng cố, đi vào nề nếp; tích cực hoạt động trong việc vận động đoàn viên, hội viên sản xuất lúa, hoa màu, chăn nuôi.

1. Báo cáo tổng kết của Huyện uỷ tháng 8/1956.

Cùng với công cuộc cải cách ruộng đất, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế (1955-1957) để hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và từng bước mở rộng giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn. Đầu năm 1956, Huyện uỷ đã tổ chức cho các xã học tập phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng. Sau khi học tập triển khai xuống nhân dân, khí thế lao động sản xuất trong quần chúng được nâng lên rõ rệt. Mặc dù hạn hán gay gắt kéo dài, các xã đã tích cực động viên nhân dân khai hoang, chống hạn. Một số nghề thủ công trong huyện được phục hồi như nghề dệt vải của Hoàng Tây, Nhật Tân, nghề gốm của Quyết Thành, nghề sản xuất gạch ngói của xã Kim Bình, Phù Vân, Thanh Sơn được phát triển. Về hợp tác xã mua bán, đầu năm 1956 đã có 6.866 người nộp đơn tham gia trong đó có 4.130 cổ phần đã đóng góp số tiền: 12.990.200 đồng. Những xã có phong trào mua bán khá như: Ngọc Sơn, Tân Sơn, Phù Vân, Thụy Lôi, Nguyễn Úy có từ 300 đến 500 xã viên. Bước đầu hợp tác xã mua bán thu mua nông sản rồi mở rộng đã cung cấp cho nông dân các mặt hàng tiêu dùng, các công cụ sản xuất. Công tác văn hoá, xã hội được Đảng bộ quan tâm. Phong trào giáo dục có chiều hướng phát triển tiến bộ. Riêng cấp I, cấp II đã có 103 lớp, bình dân học vụ có 6.465 người đi học. Công tác y tế có nhiều cố gắng. Phòng y tế đã đào tạo được 114 cán bộ vệ sinh thôn xóm, tổ chức được 159 tủ thuốc, xây dựng 644 hố xí, đào được 8 giếng nước ăn và sửa lại 107 chiếc giếng ăn.

Năm 1956 mặc dù chúng ta đã có cố gắng tập trung sức người, sức của để phát triển sản xuất nhưng gặp thiên tai ác

nghiệt, vụ chiêm lại hạn kéo dài, vụ mùa úng lụt lớn nên đời sống nhân dân rất khó khăn, nhiều gia đình bị đói. Toàn huyện có 936 hộ và 3.383 khẩu không còn lương thực ăn. Trước tình hình đó, Huyện uỷ đã phát động phong trào toàn dân chống đói, tích cực tăng gia sản xuất, tương thân, tương ái nhau trong lúc khó khăn. Huyện đã cho vay 2.067kg thóc và 30.560 đồng để giúp các xã mua giống gieo mạ cấy kịp thời vụ. Các xã đã thành lập ban chỉ đạo chống đói và sản xuất, nòng cốt là các tổ nông hội trong các thôn xóm để vận động nhân dân cho vay, giải quyết cho những gia đình khó khăn.

Bên cạnh đó, huyện còn chỉ đạo phong trào đổi công ở các xã. Mặc dù sau cải cách, số tổ đổi công trong toàn huyện có 1.208 tổ nhưng do lúc đầu ta chỉ đạo thiếu chặt chẽ, bà con chưa nắm chắc được mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc của tổ đổi công nên suy hơn tính thiệt không muốn vào. Nhiều nơi xây dựng xong nhưng tổ chức không tốt, các tổ đã nằm im không hoạt động và dần tan rã. Chỉ còn vài tổ ở các xã Khả Phong, Đông Hoá, Phù Vân, Tượng Lĩnh là hoạt động được. Huyện uỷ đã quyết định tất cả đảng viên, đoàn viên phải trong tổ đổi công và phụ trách một tổ. Đồng thời huyện mở 4 lớp huấn luyện cho 758 đồng chí tổ trưởng để nắm được chuyên môn, nghiệp vụ về chỉ đạo phong trào. Qua 3 tháng được sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện uỷ, phong trào đổi công đã dần được khôi phục và phát triển. Nhiều xã đã phát triển nhanh các tổ đổi công. Từ đổi công từng vụ, từng việc đã đưa lên tổ đổi công thường xuyên. Đến năm 1957 toàn huyện đã xây dựng được 315 tổ đổi công với 3.970 hộ.

Được Đảng lãnh đạo, thông qua hoạt động ở các tổ đổi công, nông thôn đã dần dần khởi sắc. Khí thế lao động sản

xuất của bà con nông dân ngày càng hăng say, phấn khởi. Nhiều biện pháp kỹ thuật mới trong nông nghiệp được áp dụng. Phong trào bắt sâu, diệt chuột, tận dụng các nguồn phân xanh, phân bón, bèo dậu được mọi người hưởng ứng. Bằng sự cần cù, thông minh, sáng tạo vượt qua mọi gian khổ khó khăn, nhiều tổ đổi công đã tăng diện tích, tăng vụ, tăng sản lượng. Năng suất cao hơn hẳn các hộ cá thể. Từ 30kg thóc/sào có hộ đã thu hoạch được 80kg đến 100kg thóc/sào. Bước đầu nền kinh tế được khôi phục và từng bước phát triển. Tình hình chính trị xã hội được giữ vững. Các tệ nạn xã hội bị đẩy lùi. Công tác y tế, giáo dục ngày càng phát triển. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng được kiện toàn hoạt động thường xuyên, nề nếp. Những thành quả đã đạt được, nó đã đặt nền móng để Đảng bộ Kim Bảng bước vào thực hiện công tác phát triển kinh tế và văn hoá (1958-1960).

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HOÁ (1958-1960).

Sau 3 năm khôi phục kinh tế thắng lợi đã làm biến đổi mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở miền Bắc. Tuy vậy nền kinh tế của ta vẫn chủ yếu là sản xuất nhỏ, cá thể, nông nghiệp lạc hậu mang nặng tính chất tự cung tự cấp. Quan hệ sản xuất phong kiến bị đánh đổ nhưng quan hệ sản xuất mới chưa xác lập. Do vậy, trên chặng đường đầu tiên đi lên chủ nghĩa xã hội tất yếu phải làm biến đổi quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Xuất phát từ yêu cầu đó, tháng 11 năm 1958 Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng đã xác định: “Nhiệm vụ cơ bản

của chúng ta ở miền Bắc là đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế cá thể của nhân dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời phải ra sức phát triển kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân”.

Từ nhiệm vụ chung đó, Trung ương đề ra kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN trọng tâm là đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Đảng bộ Kim Bảng đã hợp triển khai kế hoạch Nhà nước 3 năm cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá của huyện và xác định năm 1958 là năm bản lề của kế hoạch. Nhiệm vụ lúc này là cải tạo nông nghiệp là khâu chính trong phát triển kinh tế. Xuất phát từ đặc điểm, điều kiện cụ thể của địa phương, phong trào đổi công bước đầu phát triển nhưng không đều, nơi mạnh, nơi yếu khác nhau. Cơ sở hợp tác xã nông nghiệp chưa phát triển, trình độ canh tác còn quá lạc hậu, tư tưởng bảo thủ còn nặng và phổ biến. Huyện uỷ và Uỷ ban huyện đã có kế hoạch triển khai từng bước xuống cơ sở. Các xã đều có ban vận động xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp. Phương châm là: dựa vào đường lối giai cấp ở nông thôn của Đảng. Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng với nội dung cơ bản là con đường hợp tác hoá. Trên cơ sở đó, củng cố phát triển tổ đổi công vững chắc để tạo điều kiện cho việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Đồng thời củng cố các cơ sở Đảng, tăng cường hiệu lực lãnh đạo của Đảng trong sản xuất, kiện toàn bộ máy chính quyền và đoàn thể quần chúng, đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi trong nông thôn.

Tháng 1 năm 1958 Đảng bộ đã triển khai học tập Nghị quyết 14 của Trung ương và nêu rõ tình hình nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới. Qua học tập cán bộ, đảng viên đã thông suốt con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tích cực vận động nhân dân phát triển mạnh phong trào xây dựng tổ đổi công. Từ 315 tổ đổi công với 3.970 hộ (năm 1957) đến năm 1958 đã có 1.310 tổ đổi công với 12.302 hộ chiếm 83% số hộ trong toàn huyện. Do làm tốt công tác tư tưởng, thông qua các việc làm tập thể tổ đổi công đã khai thác được mọi khả năng lao động, giải quyết được những khó khăn cho nhiều hộ neo đơn nên đã thu hút được đại đa số nông dân vào tổ đổi công tạo điều kiện tiến dân lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 4 năm 1958 Huyện uỷ đã chỉ đạo cho xã Ngọc Sơn rút kinh nghiệm phong trào tổ đổi công ở các thôn xóm và quyết định lấy thôn Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) làm thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Được tỉnh và huyện chỉ đạo, ban công tác nông thôn của huyện đã về trực tiếp giúp đỡ phong trào của Thụy Xuyên. Trước mắt, huyện đã tổ chức cho các tổ đổi công học tập điều lệ, mục đích, ý nghĩa, phương pháp tổ chức xây dựng hợp tác xã. Sau khi học tập lực lượng cán bộ của huyện và các đoàn thể quần chúng toả đi các xóm đến từng hộ, vừa vận động, giải thích, vừa tuyên truyền, giáo dục thuyết phục đa số quần chúng tán thành, tự nguyện viết đơn xin vào hợp tác xã. Hợp tác xã thí điểm được thành lập với nguyên tắc tự nguyện đảm bảo 3 điều kiện là: Có tổ đổi công thường xuyên; có bình công chấm điểm; có cốt cán lãnh đạo. Được quần chúng ủng hộ, thôn Thụy Xuyên đợt đầu tiên đã vận động được 22 hộ/59 hộ nộp đơn xin vào hợp tác xã, được huyện cho thành lập hợp tác xã, ngày 4-5-1958 đại hội

hợp tác xã nông nghiệp được khai mạc. Đại hội đã bàn bạc, phương hướng sản xuất vụ mùa năm 1958 bầu ban quản trị, ban kiểm soát hợp tác xã và lấy tên là hợp tác xã Đường Minh do đồng chí Lê Văn Thân làm chủ nhiệm⁽¹⁾. Sau hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Thụy Xuyên.

Hợp tác xã được thành lập với 22 hộ và 15 mẫu ruộng, 3 con trâu. Do chỉ đạo chặt chẽ, có bước đi đúng đắn, các hộ đã tập trung thâm canh tăng năng suất. Vụ mùa đầu tiên hợp tác xã đạt 80kg thóc/sào. Bình quân một ngày công được 5kg thóc. Từ thực tế sản xuất, đã chứng minh khả năng lao động tập thể hơn hẳn cá thể, nên vụ sau có thêm 22 hộ tiếp tục làm đơn xin vào hợp tác xã. Năm 1959 hợp tác xã nông nghiệp Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Sau khi chỉ đạo xây dựng hợp tác xã Thụy Xuyên thành công, Đảng bộ huyện rút kinh nghiệm bước đầu cho thấy nếu thông suốt tư tưởng, hiểu được mục đích, ý nghĩa và có bước đi phù hợp với phong trào thì đa số quần chúng sẽ ủng hộ, xây dựng phong trào. Vấn đề là phải tôn trọng 3 nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi trong việc xây dựng hợp tác xã. Trên cơ sở phải làm tốt công tác vận động, lấy đảng viên, cán bộ và các tổ chức quần chúng làm nòng cốt.

Từ mô hình hợp tác xã Thụy Xuyên, Đảng bộ Kim Bảng rút kinh nghiệm và triển khai phát triển hợp tác xã đại trà. Được quần chúng ủng hộ, các xã đã phát động phong trào thi

1. Tư liệu trong cuốn “Những sự kiện lịch sử Hà Nam Ninh 1954-1964” và các đồng chí nguyên là ban quản trị HTX Thụy Xuyên cung cấp.

đua xây dựng hợp tác xã trong các thôn xóm ở nông thôn. Từ cuối năm 1958 đầu năm 1959 huyện đã xây dựng được 8 hợp tác xã bậc thấp với 225 hộ (năm 1959 toàn huyện còn 364 tổ và 7.829 hộ chiếm tỷ lệ 92%). Phương châm lúc này là: củng cố đến đâu phát triển đến đấy. Vừa phát triển hợp tác xã, vừa củng cố vững chắc tổ đổi công làm nền móng xây dựng hợp tác xã. Đến hết năm 1959, phong trào hợp tác hoá được phát triển mạnh, cả huyện xây dựng được 160 hợp tác xã bậc thấp gồm 7.350 hộ và 5 hợp tác xã bậc cao với 1.617 hộ, tăng gấp 20 lần so với năm 1958.

Từ thực tiễn sinh động của hợp tác xã thí điểm, qua lối làm ăn tập thể, bằng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, đưa dân khoa học vào sản xuất đã đưa năng suất lúa lên cao, bình quân lương thực đầu người 3 năm (1958-1960) là 328kg. Đến năm 1960 sau khi hợp nhất một số hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn và phát triển thêm một số hợp tác xã đã đưa tổng số hợp tác xã toàn huyện lên 182, trong đó có 172 hợp tác xã bậc thấp và 10 hợp tác xã bậc cao. Kim Bảng được Tỉnh uỷ và Ủy ban hành chính tỉnh công nhận là huyện hoàn thành phong trào hợp tác hoá vượt kế hoạch của tỉnh.

Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp có chiều hướng phát triển khá vững chắc. Song vẫn bộc lộ một số thiếu sót trong việc chỉ đạo giữa vận động, xây dựng và củng cố, có xã còn chạy đua với thành tích, thiếu sâu sát, nóng vội nên vừa xây dựng xong đã bị đổ vỡ. Điển hình là hợp tác xã Lạc Nhuế (Đồng Hoá), sau 3 ngày vận động có 400 hộ xin nộp đơn vào hợp tác xã, nhưng chưa được một tháng thì 238 hộ đã xin ra. Sau 1 tuần, huyện trực tiếp chỉ đạo đưa cán bộ về nằm vùng bám sát cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng, nhân dân

đã phát hiện ra được bọn phản động tuyên truyền sai đường lối chính sách của Đảng, làm hoang mang tư tưởng quần chúng. Ta đã kịp thời bắt đi 7 tên, đứng đầu là Tư Đồ phải đi cải tạo. Sau vụ này, tình hình hợp tác xã Lạc Nhuế dần ổn định và bắt đầu đi vào củng cố, xây dựng.

Bên cạnh với phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, phong trào hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được phát triển khắp các nơi để phục vụ cho nông nghiệp phát triển. Hợp tác xã mua bán năm 1958 có 631 cổ phần với 612 xã viên, đến 1960 đã phát triển lên 15.649 cổ phần với 15.429 xã viên đạt tỷ lệ 96%. Bên cạnh đó, huyện còn đưa 5 cửa hàng về xã và mở thêm 7 cửa hàng như: Cửa hàng thuốc bắc, cửa hàng ăn, cửa hàng bương tre, chế biến gỗ, cửa hàng nông cụ cải tiến, ... Hợp tác xã mua bán ra đời đã cung cấp hàng nghìn cày, bừa, lưỡi cày 51, 58 cải tiến, gần 2.000 chiếc lưỡi mai, cuốc. Hàng nghìn tấn phân bón, thuốc trừ sâu, hàng trăm con trâu, bò cày kéo bán cho nông dân và các hàng nhu yếu phẩm phục vụ sinh hoạt. Đi đôi với việc phát triển hợp tác xã mua bán, ta còn cải tạo những người buôn bán nhỏ, thành lập 4 tổ mua chung, bán chung; 27 tổ mua chung, bán riêng... và khai trương các cửa hàng mậu dịch quốc doanh.

Hợp tác xã mua bán đã xứng đáng vai trò thương nghiệp XHCN, chiếm ưu thế trên thị trường, điều hoà ổn định giá cả, hạn chế nạn đầu cơ tích trữ, nâng dần đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Cùng với phong trào xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng cũng được phát triển. Năm 1958 mới có 3 xã: Đồng Hoá, Hoàng Tây, Nhật Tân xây dựng hợp tác xã tín

dụng đầu tiên của huyện. Đến năm 1960 hầu hết các xã đều có hợp tác xã tín dụng. Toàn huyện đã có 12.229 hộ đạt tỷ lệ 89% vào hợp tác xã và huy động được 125.444 đồng tiền gửi, tăng hơn năm 1959 là 150%. Ngoài ra còn gửi ngân hàng được 24.580 đồng, đạt 273% kế hoạch. Do làm tốt công tác gửi tiền tín dụng nên đã tạo điều kiện cho dân vay để thả cá, chăn nuôi gia súc, mua hàng trăm con trâu, bò để phát triển sản xuất.

Song song với 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn, công cuộc cải tạo XHCN đối với thợ thủ công được tiến hành chặt chẽ. Qua 3 năm cải tạo, chúng ta đã thu hút hầu hết các thợ thủ công vào tập thể. Toàn huyện đã xây dựng được 12 hợp tác xã thủ công nghiệp và 5 tổ hợp tác sản xuất gồm 517 người và 72 tổ thợ thủ công trong hợp tác xã nông nghiệp gồm 958 người⁽¹⁾.

Trên cơ sở công tác cải tạo XHCN thắng lợi đã tạo đà cho nền kinh tế phát triển: quan hệ sản xuất được thay đổi, sức sản xuất được phát triển. Trên mặt trận nông nghiệp đã tăng được diện tích gieo cấy, tăng năng suất sản lượng cây trồng. Năm 1957 bình quân lương thực đầu người đạt 281kg, đến năm 1960 đã tăng 336kg. Để cho nông nghiệp phát triển, huyện đã tập trung đầu tư công sức cho công tác thuỷ lợi. Phong trào làm thuỷ lợi đã được phát động mạnh mẽ trong toàn dân với khẩu hiệu: “Bây giờ gian khổ làm thuỷ lợi để giành hạnh phúc lâu dài”. Các lực lượng thanh niên và dân quân đã làm nòng cốt cho phong trào xung kích đi đầu trong công tác thuỷ lợi.

1. Báo cáo tổng kết 3 năm kế hoạch Nhà nước (1958-1960) của UB huyện (25/2/1961).

Với quyết tâm làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm, nhiều các chi đoàn thanh niên, trung đội dân quân đã thấp đèn măng sông để làm đêm vượt chỉ tiêu giao. Nhiều đơn vị đã được tặng danh hiệu: đơn vị tên lửa, tên lửa vạn năng như xóm 15 xã Ngọc Sơn, thôn Phù Đê (Tượng Lĩnh), xã Lê Hồ... Hàng loạt các công trình đê đập được coi nới cao, một số sông được đào thêm và mở rộng như sông Bùi, sông Quế, sông Hoàng Tây- Kim Bình, đập hang luôn. Một số cống được xây dựng lớn như: cống Quế, Hoàng Tây, Kim Bình, Cống Bùi...

Ba năm cải tạo, xây dựng mạng lưới thuỷ lợi, huyện đã huy động được 525.888 công, đào đắp được 736.660m³ đất. Các xã có phong trào thuỷ lợi khá như: Hoàng Tây, Văn Xá, Kim Bình.

Đi đôi với phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hoá, giáo dục cũng được cấp uỷ quan tâm săn sóc. Huyện có 1 đội chiếu bóng, mỗi xã có 1 tổ văn nghệ quần chúng thường xuyên phục vụ nhân dân. Sự nghiệp giáo dục phát triển mạnh, năm 1958 Kim Bảng đã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, có xã đã có cấp 2 bổ túc văn hoá.

Ngành học phổ thông cũng được phát triển nhanh từ 122 lớp cấp 1 với 6.401 học sinh đến năm 1960-1961 đã có 141 lớp với 7.017 học sinh; cấp 2 có 33 lớp với 1.929 học sinh. Mạng lưới y tế được củng cố, các xã đều có trạm y tế dân lập, phong trào phòng bệnh vệ sinh được đẩy mạnh.

Cùng với việc chăm lo xây dựng phát triển kinh tế, Đảng bộ còn thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng. Trước mắt là củng cố kiện toàn lực lượng dự bị động viên ở các xã, mỗi thôn thành lập một trung đội

làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ xóm làng và sẵn sàng lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Huyện còn chỉ đạo các xã tiến hành đăng ký quân dự bị và hưởng ứng Luật Nghĩa vụ quân sự đầu tiên của Nhà nước. Đợt nghĩa vụ đầu tiên này, Kim Bảng đã có 100 thanh niên lên đường nhập ngũ. Từ một huyện yếu công tác quân sự địa phương, năm 1960 Tỉnh đội Hà Nam đã công nhận huyện Kim Bảng là đơn vị khá về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công tác tuyển quân.

Trên cơ sở thực hiện thắng lợi cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế và văn hoá, khối công nông liên minh được củng cố, chính quyền nhân dân các cấp và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, nâng cao về chất lượng và số lượng. Đặc biệt đợt kết nạp lớp đảng viên (6-1-1960) Đảng bộ huyện Kim Bảng đã kết nạp được 115 đồng chí. Đây là đợt phát triển Đảng kiểu mẫu được chuẩn bị bồi dưỡng chu đáo nên những quần chúng ưu tú được phát triển đợt này đã là những cốt cán cho bộ máy lãnh đạo của cơ sở và huyện sau này.

Qua 3 năm (1958-1960), thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nông thôn Kim Bảng đã từng bước đổi thay. Chế độ người bóc lột người đã bị xoá bỏ, quan hệ sản xuất mới được xác lập, sản xuất phát triển. Năng suất lúa bình quân mỗi vụ đạt 16,67 tạ/ha, bình quân lương thực 414kg/người/năm. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã được nâng lên một bước. Đó là cơ sở vững chắc đặt nền móng cho việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của CNXH ở Kim Bảng. Qua thực tế lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào ở địa phương mà tổ chức đảng, chính quyền được tăng cường, các đoàn thể được

củng cố. Với những thắng lợi bước đầu đó, năm 1960 Đảng bộ Kim Bảng được công nhận là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về thành tích xuất sắc toàn diện.

III- KIM BẢNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT-KỸ THUẬT CHO CNXH (1961-1965).

Tháng 9-1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã họp, sau 30 năm đấu tranh gian khổ và anh dũng. Trong lời khai mạc đại hội, Hồ Chủ tịch nêu rõ: “ Đại hội này là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà”. Đại hội đã vạch ra đường lối chung nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Mở đầu việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III, Tỉnh uỷ Hà Nam đã phát động chiến dịch đông xuân Hà Nam- Biên Hoà quyết chiến, quyết thắng.

Hưởng ứng chiến dịch do tỉnh phát động, sáng sớm ngày 1/1/1961 huyện Kim Bảng chính thức phát động trên địa bàn huyện. Đến 5 giờ sáng, các xã đọc nhật lệnh của ban chỉ huy chiến dịch tỉnh và huyện. Đúng 6 giờ sáng các đơn vị tiến quân ra đồng làm thuỷ lợi, phân bón, cày bừa để cấy kịp thời vụ. Qua 1 tuần từ ngày 1-1 đến 6/1/1961 tiến quân vào chiến dịch, nhiều chỉ tiêu đề ra đã vượt kế hoạch, nhất là phong trào làm phân bón, thuỷ lợi.

Trên mặt trận nông nghiệp, toàn huyện đã huy động được 50.175 người làm thuỷ lợi, đào đắp được 107.830m³ đất, 8.047 người ra đồng, cày bừa được 1.958 mẫu, 7.538 người đi cấy được 1.198 mẫu, 3.320 người chuyển được 750 tấn phân bón ruộng và trồng được 136 mẫu ngô, khoai lang.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh uỷ còn chọn xã Khả Phong là xã điểm của tỉnh để chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965) ở cơ sở.

Sau khi sơ kết đợt 1, huyện phát động tiếp đợt 2 từ 8-1 đến 31/1/1961. Đợt này được chia làm các giai đoạn nhỏ lấy tên là thi đua Bắc Nam đoàn kết. Với khí thế thi đua sôi nổi thúc đẩy, nhiều xã, hợp tác xã đã chỉ đạo tốt việc thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang, làm thủy lợi, phân bón. Trong đợt phát động này, xã Kim Bình đã được nhận cờ luân lưu toàn diện của tỉnh; xã Nhật Tân được giao cờ về thành tích xuất sắc trong công tác thủy lợi; 4 xã Châu Sơn, Ngọc Sơn, Thụy Lôi, Văn Xá được thư khen của Ủy ban hành chính huyện.

Thực hiện Nghị quyết 5, 6, 7 của Ban chấp hành Trung ương khoá III, đặc biệt là nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp (7-1961), Đảng bộ Kim Bảng đã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 1. Bước vào thực hiện công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, Huyện uỷ và Ủy ban huyện đã bồi dưỡng cho 149 đồng chí cán bộ cốt cán từ huyện đến cơ sở học tập Nghị quyết của Trung ương về phát triển sản xuất nông nghiệp, học tập Nghị quyết về cải tiến quản lý hợp tác xã và thông báo kế hoạch tiến hành thực hiện từng bước trong công tác cải tiến. Sau đó Huyện uỷ đã tổng kết thí điểm 8 hợp tác xã ở Phù Vân, Thụy Lôi, Nguyễn Úy, Lê Hồ, Đồng Hoá, Ngọc Sơn, Châu Sơn để rút kinh nghiệm triển khai công tác này. Được kinh nghiệm 8 hợp tác xã làm điểm trước, huyện đã mở rộng địa bàn cho 31 cơ sở ở 19 xã, trong đó chọn 12 xã

làm thí điểm, mỗi xã làm 1 hợp tác xã. Mặc dầu địa bàn cải tiến quản lý đợt 1 rộng, có nhiều phức tạp: đủ các vùng cây lúa 2 vụ, vùng đồng màu và vùng bán sơn địa; có đồng bào lương, đồng bào giáo; có cơ sở yếu, có cơ sở mạnh... Qua cải tiến vùng cây lúa 2 vụ đã xác định được phương hướng sản xuất, lấy thâm canh, tăng năng suất làm trọng tâm, biện pháp chủ yếu là làm phân bón, thủy lợi, coi cây lương thực là cây chính để phát triển nông nghiệp. Vùng đồng màu được coi trọng cây công nghiệp, cây chủ lực là cây ngô, khoai, sắn - biện pháp chủ yếu là tăng cường thâm canh gối vụ, khai hoang tăng diện tích, tích cực phát triển chăn nuôi. Vùng bán sơn địa hướng sản xuất chính vẫn là cây lúa, có kế hoạch trồng cây công nghiệp ở đồi núi, mở rộng ngành nghề phát triển chăn nuôi dê, bò sinh sản. Từ việc xác định phương hướng, sản xuất qua tổng kết cải tiến quản lý đợt 1 đã có 19 hợp tác xã đạt loại khá, 11 hợp tác xã trung bình, 1 hợp tác xã loại kém. Thi đua với hợp tác xã Đại Phong - lá cờ đầu trong nông nghiệp toàn miền Bắc, các hợp tác xã trên địa bàn huyện tích cực cải tiến quản lý hợp tác xã nâng cao trình độ quản lý sản xuất, quản lý tài vụ, quản lý lao động do đó lực lượng sản xuất được phát triển, cơ sở vật chất kỹ thuật được củng cố, bổ sung xây dựng. Việc phân phối lao động ngày càng được phát triển. Người nông dân thực sự gắn bó với ruộng đồng. Ai ai cũng nêu cao tinh thần: "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Hiện tượng chân trong, chân ngoài xin ra hợp tác xã dần được chấm dứt. So với năm 1961 diện tích gieo cấy từ 13.736 mẫu đã lên 14.405 mẫu. Năng suất bình quân năm 1962 đã tăng 31kg/mẫu. Tổng sản lượng lương thực năm 1961 là

7.876.693kg, đến năm 1962 đã lên 8.908.692 kg, tăng 1.031.999 kg⁽¹⁾. Tổng kết đợt cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 1, hợp tác xã Hội Trung (Thuy Lôi) và hợp tác xã Đại Hoàng (Hoàng Tây) là 2 đơn vị khá nhất trong phong trào xây dựng hợp tác hoá. Tháng 9 -1963 hợp tác xã Hội Trung được báo cáo kinh nghiệm điển hình trong hội nghị tổng kết nông nghiệp toàn miền Bắc. Hợp tác xã nông nghiệp Đại Hoàng được Bộ Nông nghiệp tặng bằng khen. Đồng chí Vũ Văn Luyện- Bí thư Đảng uỷ xã Hoàng Tây được chọn là chiến sĩ thi đua và đi dự Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ ba tại Hà Nội.

Song song với phong trào sản xuất phục vụ nông nghiệp, phong trào giao thông nông thôn trong những năm 1960 cũng phát triển khá mạnh. Khắp các xã, phong trào “Giải phóng đôi vai” được phát động sâu rộng. Các đường làng, ngõ xóm được tôn cao, rải đá các trục đường liên xã, liên thôn, đường từ làng ra đồng được đắp cao to để vận chuyển bằng xe cải tiến. Đặc biệt trong thời gian này, huyện đã chỉ đạo các xã tập trung đắp con đường xuyên qua các xã Thuy Lôi, Đồng Hoá, Nhật Tân, Nhật Tựu, với khối lượng đào đắp là 28.670 m³ đất, đường này được lấy tên là đường Biên Hoà. Ngày nay đường Biên Hoà đã là trục đường chính của huyện vừa mang ý nghĩa kinh tế trong việc giao lưu từ miền núi về đồng bằng, vừa có ý nghĩa chính trị to lớn. Do làm tốt công tác giao thông nông thôn, năm 1963 tỉnh Hà Nam được Bác Hồ tặng cờ luân lưu về giao thông, trong đó có xã Khả Phong là xã có phong trào khá nhất của miền Bắc.

1. Báo cáo số 20 ngày 19/6/1962 của Huyện uỷ Kim Bảng.

Cùng với phong trào thi đua với hợp tác xã Đại Phong, phong trào thi đua “Ba nhất” trong lực lượng vũ trang cũng được toàn quân, toàn dân trong huyện hưởng ứng. Hàng năm các đợt huấn luyện báo động hành quân, báo động bất biệt kích; huấn luyện sử dụng các vũ khí thông thường được các xã tổ chức có chất lượng, đạt kết quả khá. Vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ các xã còn nhận những cánh đồng 5 tấn như: đơn vị Khuyến Công (Khả Phong) nhận 52 mẫu đạt năng suất 5 tấn/ha; đơn vị Phù Đê (Tượng Lĩnh) nhận 90 mẫu đạt 6 tấn/ha; đơn vị thôn Gồm (Thuy Lôi) nhận 56 mẫu năng suất 5 tấn/ha. Để tăng diện tích phát triển nông nghiệp, huyện đã phát động phong trào khai hoang tiến quân vào rừng núi.

Lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho phong trào, huyện đội đã tổ chức 1 đại đội dân quân tự vệ gồm 100 đồng chí cùng lực lượng dân quân toàn tỉnh tham gia chiến dịch khai hoang ở khu vực thung Cầu, quèn Vông, thung Bương, quèn Gió được 500 ha. Sau này huyện đã giao cho nông trường Ba Sao quản lý, sử dụng trồng cây chè, lạc và các cây ăn quả. Các xã đã động viên nhân dân vào rừng núi Thanh Sơn, Liên Sơn, Ba Sao khai hoang được 80 ha và trồng được 30 ha khoai, sắn. Nhiều xã làm tốt công tác khai hoang như Khả Phong, Kim Bình, Hoàng Tây, Thuy Lôi...

Để tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngày 4-7-1962 Huyện uỷ đã ra nghị quyết về tăng cường đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Là một huyện địa hình bán sơn địa có rừng núi, hang động. Nhiều đầu mối giao thông giáp giới 3 tỉnh Hà Đông, Hoà Bình, Ninh Bình. Trong những năm trước đây bị địch càn quét, bình định, nhiều